

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
HOẠT ĐỘNG
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
2022

INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES
ANNUAL REPORT

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: Lê Thanh Hà

Biên tập: Nguyễn Tiến Thắng

Bìa & Trình bày: Vương Toàn Hoàng

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2022**

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: 024 62631704

Website: nxbthanhvien.vn; Email: info@nxbthanhvien.vn

Chi nhánh: 145 Pasteur, P.6, Q3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39106963.

In 300 cuốn, khổ 21 x 29,5 cm, tại CÔNG TY TNHH TM&DV HOÀNG BẢO CHÂU.
Số xác nhận XB: 2145-2023/CXBIPH/19-68/TN, theo QĐXB số 1397/QĐ-NXB.TN.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2023.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2022

INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES ANNUAL REPORT



Lời nói đầu

Bước qua đại dịch COVID-19 và vượt qua những biến động, khó khăn hậu đại dịch, kinh tế Việt Nam bắt đầu phục hồi với kết quả ấn tượng: kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân cân thương mại trọng yếu được bảo đảm. Điểm sáng nổi bật là GDP năm 2022 tăng 8,02% cao hơn so với mục tiêu đề ra là 6-6,5%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 đến nay. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước - cao nhất trong 5 năm qua. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 732,5 tỷ USD với mức xuất siêu 11,2 tỷ USD (tăng 7,88 tỷ USD so với năm 2021)¹.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 đã khẳng định, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cùng với phát triển nguồn nhân lực là 1 trong 3 đột phá chiến lược, nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

Trong bối cảnh đó, dưới sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) đã tập trung phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo khắc phục khó khăn để đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực hoạt động.

Kết quả nổi bật nhất thể hiện trong công tác xây dựng chính sách, pháp luật về SHTT, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT đã được Quốc hội Khóa XV chính thức thông qua ngày 16/6/2022, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023. Đây được đánh giá là lần sửa đổi toàn diện nhất từ trước đến nay với 102 điều được sửa đổi, bổ sung nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động sử dụng và bảo vệ quyền SHTT. Luật được kỳ vọng không chỉ góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng các kết quả đột phá của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mà còn giúp

hoạt động này tiệm cận hơn với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, công tác đàm phán, ký kết, phê chuẩn và bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế về SHTT tiếp tục được đẩy mạnh. Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chiến lược SHTT đến năm 2030 tiếp tục được chú trọng triển khai, trong đó tập trung hướng tới mục tiêu gia tăng tài sản trí tuệ mới của cá nhân, tổ chức Việt Nam cả về số lượng và chất lượng, cải thiện các chỉ số về SHTT của Việt Nam trong chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế thông qua các khuôn khổ đa phương và song phương về SHTT năm 2022 được triển khai tích cực với những điểm nhấn đáng khích lệ thể hiện qua kết quả các chuyển công tác, làm việc cấp cao của Lãnh đạo Bộ KH&CN với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và chuyển thăm, làm việc của Phó Tổng Giám đốc WIPO Hasan Kleib tại Việt Nam. Nhiều chương trình, hoạt động hợp tác giữa hai bên đã được ký kết, triển khai: Biên bản ghi nhớ hợp tác về triển khai Chiến lược SHTT quốc gia, Dự án Xây dựng Mạng lưới các Trung tâm Hỗ trợ Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Dự án Xây dựng môi trường kiến tạo về SHTT; Dự án Mạng lưới trực tuyến dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp, v.v. Cùng với đó, hoạt động hợp tác song phương với các đối tác truyền thống (Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh...) tiếp tục được đẩy mạnh.

Công tác đảm bảo hệ thống xác lập quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cục SHTT nhằm góp phần thúc đẩy môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh tại Việt Nam. Năm 2022, Cục SHTT đã tiếp nhận 140.903 đơn các loại (tăng 7,1% so với năm 2021), xử lý được 113.906 đơn các loại (giảm 12,2% so với năm 2021 do ảnh hưởng của một số nguyên nhân khách quan); cấp 42.279 văn bằng bảo hộ SHCN (tăng 8,3% so với năm 2021). Tổng số phí, lệ phí SHCN thu được đạt 365 tỷ

Foreword

Through the COVID-19 pandemic and overcoming the turbulence and difficulties after the pandemic, Vietnam's economy began to recover and achieved impressive results: macroeconomic stability, inflation was controlled, and key balanced trade was guaranteed. The highlight is the GDP growth of 8.02% in 2022, which is higher than the target of 6-6.5% and reaches the highest growth rate since 2011. Vietnam's foreign direct investment is estimated to be close to \$22.4 billion, an increase of 13.5% from the previous year and the highest level in five years. The total import and export volume reached 732.5 billion US dollars, with a trade surplus of 11.2 billion US dollars (an increase of 7.88 billion US dollars compared to 2021)¹.

The Resolution of the 13th National Party Congress and the Strategy for socio-economic development for the 2021-2030 period affirmed that science, technology, and innovation development, together with human resource development, is one in three strategic breakthroughs, to realize the goal of turning Vietnam into a modern industrial country by 2030.

In that context, under the direction of the Ministry of Science and Technology, the National Office of Intellectual Property (IP) has focused on promoting the spirit of initiative and creativity to overcome difficulties to achieve encouraging results in all areas of operation.

The most outstanding results are shown in the formulation of policies and laws on IP, the Law amending and supplementing a number of articles of the IP Law was officially approved by the 15th National Assembly on June 16, 2022, effective as of January 1, 2023. This is considered the most comprehensive amendment ever with 102 articles being amended and supplemented to further promote the use and protection of IP rights. The law

is expected not only to contribute to promoting innovation and application of breakthrough results of the 4.0 industrial revolution but also to help this activity be closer to international practices. In addition, the work of negotiating, signing, ratifying, and ensuring the implementation of international treaties on intellectual property continues to be promoted. Tasks and solutions to implement the IP Strategy to 2030 continue to be focused on implementation, which focuses on increasing the new intellectual property of Vietnamese individuals and organizations in both quantity and quality, improving Vietnam's IP indexes in the global innovation index.

International integration and cooperation activities through multilateral and bilateral IP frameworks in 2022 have been actively implemented with encouraging highlights reflected in the results of high-level business trips of the Leaders of the Ministry of Science and Technology with the World Intellectual Property Organization (WIPO) and the working visit of WIPO Deputy General Director Hasan Kleib in Vietnam. Many cooperation programs and activities between the two sides have been signed and implemented: a Memorandum of Understanding on the implementation of the National IP Strategy, the Project of Building a Network of Technology and Innovation Support Centers creativity, the Project on Building a tectonic environment on IP; Online Network Project for Startups, etc. Along with that, bilateral cooperation activities with traditional partners (Japan, Korea, USA, UK...) continue to be promoted.

Ensuring the system of establishing industrial property rights (IPR) has always been identified as one of the key tasks of the IP Office to contribute to promoting a healthy business and investment environment in Vietnam. In 2022, the IP Office received 140,903 applications of all kinds (up 7.1% compared to 2021),



đồng (tăng 6% so với năm 2021 và tăng 6% so với kế hoạch). Cục đã và đang tiếp tục thực hiện các giải pháp quyết liệt nhằm khắc phục những khó khăn, trở ngại, đẩy nhanh công tác xử lý đơn, từng bước giải quyết tình trạng tồn đọng đơn như: đảm bảo hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, đưa vào sử dụng Thư viện số về SHCN trên nền tảng WIPO Publish thay cho các công cụ tra cứu IPLIB trước đây; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và nâng cao chất lượng hoạt động tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT được đẩy mạnh triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, bài bản và có chiều sâu hơn, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu trang bị kiến thức, thông tin SHTT của các nhóm chủ thể khác nhau trong xã hội, đặc biệt là hướng tới thế hệ trẻ.

Công tác phát triển tài sản trí tuệ năm 2022 tiếp tục được Cục SHTT quan tâm, chú trọng nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đề ra trong Chiến lược SHTT quốc gia và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn đến năm 2030. Cục SHTT đã phát huy tốt vai trò đầu mối trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng, ban hành và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ. Đã có 57/63 tỉnh, thành phố ban hành chương trình phát triển tài sản trí tuệ sử dụng nguồn ngân sách địa phương; 27 nhiệm vụ đã được phê duyệt từ nguồn ngân sách Trung ương cho các nội dung nâng cao nhận thức về SHTT cho các nhà khoa học; nâng cao năng lực xử lý các vụ việc về SHTT cho cán bộ ngành tư pháp; đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực có tiềm năng xuất khẩu. Ngoài ra, các hoạt động thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa 3 Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam ở nước ngoài cũng đã được tổ chức thực hiện một cách tích cực nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển và đồng hành với họ trên con đường khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

Năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Cục SHTT, đánh dấu chặng đường 40 năm thành lập và phát triển của Cục (29/7/1982-29/7/2022). Mặc dù còn một

số tồn tại, khó khăn nhất định nhưng có thể khẳng định rằng các thành tựu đã đạt được nói chung và kết quả công tác năm 2022 nói riêng đã thể hiện sự trưởng thành, vững mạnh của Cục SHTT; thể hiện vai trò, vị thế của một cơ quan SHTT trong hệ thống SHTT quốc gia và quốc tế.

Trong năm 2023, bên cạnh việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ thường xuyên, Cục SHTT sẽ tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: Tổ chức triển khai thực hiện Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức và nhân lực của Cục giai đoạn 2021-2026 sau khi được phê duyệt; tiếp tục hoàn thiện và trình ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT; tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến trình xử lý đơn, nghiên cứu xây dựng Bộ phận kiểm soát chất lượng thẩm định đơn SHCN; Tiếp tục giữ vai trò đầu mối tổ chức triển khai có hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế, thi hành có hiệu quả nội dung SHTT trong các Hiệp định thương mại quốc tế; Hoàn thành Dự án hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin; xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức 4; đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành ổn định, tạo lập các cơ sở dữ liệu đầy đủ, tin cậy để phục vụ công tác thẩm định đơn đăng ký SHCN và nhu cầu tra cứu thông tin của xã hội; Triển khai các dịch vụ SHTT để chuyển hóa quyền SHTT của doanh nghiệp, tổ chức thành tài sản quan trọng, đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế.

Cục SHTT tin tưởng rằng với sự chỉ đạo của Bộ KH&CN, sự phối hợp, thống nhất trong Đảng ủy, Lãnh đạo Cục và các tổ chức chính trị - xã hội của Cục, sự quyết tâm, đoàn kết, nỗ lực, tuân thủ kỷ luật, kỷ cương vì mục tiêu chung của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Cục sẽ đạt được các mục tiêu đề ra trong năm 2023, phát huy tốt vai trò hạt nhân của Cục trong hệ thống SHTT quốc gia, góp phần thúc đẩy sự phát triển KH&CN, đổi mới - sáng tạo và kinh tế - xã hội của đất nước./

ĐINH HỮU PHÍ
CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(1) <https://vneconomy.vn/toan-can-huc-tranh-kinh-te-viet-nam-nam-2022.htm>



processed 113,906 applications of all kinds (down 12.2% compared to 2021 due to the influence of several objective reasons); granted 42,279 industrial property protection titles (up 8.3% compared to 2021). The total collected industrial property fees and charges reached 365 billion VND (increase of 6% compared to 2021 and increase of 6% compared to the plan). The Office has been and continues to implement drastic solutions to overcome difficulties and obstacles, speed up the processing of applications, step by step solve the backlog of applications such as ensuring the infrastructure system information, put into use the "Digital library of industrial property on the WIPO Publish platform" instead of the previous IPLIB search tools; continue to promote the implementation of the one-stop-shop, one-stop-shop mechanism and improve the quality of receiving and returning results of administrative procedures.

Scientific research, training, propaganda, and dissemination of intellectual property knowledge have been promoted and implemented in more diverse, methodical, and in-depth forms to better meet the needs of gaining knowledge and information of intellectual property in different groups of subjects in society, especially towards the younger generation.

IP asset development activities continued to receive special attention and promotion by IP Viet Nam in 2022, with a focus on implementing effectively the goal National IP Strategy and the National Program on IP Asset Development to 2030. IP Viet Nam has played a good role as a focal point in guiding and suggesting local governments in formulating, promulgating, and implementing mechanisms and policies to support the development of intellectual property. There are 57/63 provinces and cities which have promulgated intellectual property development programs using local budgets; 27 tasks have been approved from the central government budget for the contents of raising IP awareness for scientists; improving the capacity of handling IP cases for judicial staff; registration for protection, management, and development of intellectual property for key products with export potential. In addition, activities to implement the Plan of coordination among the three ministries: Science and Technology, Industry and Trade, Agriculture and Rural Development on support for trademark protection, geographical indications for potential export products Vietnam's overseas capabilities have also been actively implemented in order to create favorable conditions for Vietnamese enterprises to develop and accompany them on the path of

Vietnamese enterprises affirming their competitive position in the international market.

The year 2022 has a special meaning to all IP Vietnam's leaders and employees, this is the year of 40th Anniversary of the Intellectual Property Office of Viet Nam (July 29, 1982 - July 29, 2022). Although there are still some shortcomings and certain hardship, it can be affirmed that the achievements in general and the work results in 2022 in particular have shown the maturity and pillar of IP Viet Nam; demonstrates the role and position of an IP Office in the national and international IP system.

In 2023, in addition to successfully completing regular tasks, IP Viet Nam will focus on implementing a number of key tasks including: Organizing and implementing the Project on strengthening the organizational structure and human resources of Intellectual Property Office of Vietnam of 2021-2026 after being approved; Continue to complete the draft Law revising a number of articles the IP Law; Continue to effectively implement solutions to speed up the application processing process, research and build a Quality Control Department to appraise industrial property applications; Continue to be the focal point for effective implementation of the National IP Strategy and the National Program on IP Asset Development to 2030; actively participate in international integration and cooperation of IP activities; actively participate in international integration and cooperation activities, effectively enforce IP contents in international trade agreements; Completing the Information Technology System Modernization Project; building and putting into operation a level 4 online public service system;

IP Viet Nam believes that with the direction of the Ministry of Science and Technology, the coordination and unity in the Party Committee, leaders, and socio-political organizations of the Office along with determination, solidarity, and efforts. With strong efforts, compliance with discipline, and discipline for the common goal of the collective of leaders and employees, the IP Viet Nam will achieve the goals set out in 2023, and continues to be the central role of the Office in the national IP system, contributing to promoting the development of science - technology, innovation - creativity and socio-economic of the country./.

DINH HUU PHI
DIRECTOR GENERAL

(1) <https://vneconomy.vn/toan-can-h-buc-tranh-kinh-te-viet-nam-nam-2022.htm>



MỤC LỤC / CONTENTS

TRANG

LỜI NÓI ĐẦU FOREWORD	4
CÔNG TÁC PHÁP CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY LEGISLATION AND POLICIES	8
HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY	15
CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	21
• CÔNG TÁC XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ / GIẢI PHÁP HỮU ÍCH HANDLING OF APPLICATIONS FOR PATENT/UTILITY SOLUTION	28
• CÔNG TÁC XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP HANDLING OF APPLICATIONS FOR INDUSTRIAL DESIGNS	30
• CÔNG TÁC XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU HANDLING OF APPLICATIONS FOR TRADEMARKS	32
• CÔNG TÁC BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PROTECTION OF GEOGRAPHICAL INDICATIONS	36
ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY TRAINING AND PUBLIC AWARENESS	38
BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ASSURANCE OF INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION	44
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ SUPPORTS FOR INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS DEVELOPMENT	47
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP APPEAL SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	50
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY REPRESENTATION ACTIVITIES	52
HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG LOCAL ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITI	55

PHỤ LỤC THỐNG KÊ / STATISTICS

1. SÁNG CHẾ PATENT	64
2. GIẢI PHÁP HỮU ÍCH UTILITY SOLUTION	66
3. KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP INDUSTRIAL DESIGN	102
4. NHÃN HIỆU TRADEMARK	104
5. CHỈ DẪN ĐỊA LÝ GEOGRAPHICAL INDICATION	110
6. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	111
7. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS	115



CÔNG TÁC PHÁP CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

LEGISLATION AND POLICIES
ON INTELLECTUAL PROPERTY

Ảnh/Photo by: Shutterstock.com.

Là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về SHTT, lĩnh vực xây dựng chính sách, pháp luật về SHTT luôn được Cục SHTT chú trọng và dành nhiều nguồn lực để thực hiện. Năm 2022, công tác này đã ghi nhận những kết quả đáng khích lệ, trong đó điểm nhấn là việc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2022.

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia

Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT

Do có tầm quan trọng và sức ảnh hưởng sâu rộng đến mọi khía cạnh của hoạt động SHTT trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT đã được chuẩn bị một cách kỹ lưỡng. Từ năm 2020, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT đã được xây dựng. Sau khi Hồ sơ dự án Luật được trình xin ý kiến Quốc hội tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XV (tháng 10/2021), Cục SHTT đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động tham vấn về dự án Luật, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp cho dự thảo Luật, cụ thể:

- Tổ chức, tham gia các Hội thảo Góp ý Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT tại các trung tâm lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành lập các đoàn khảo sát thực tế tìm hiểu nhu cầu thực tế, những vấn đề được các cộng đồng, đoàn thể xã hội quan tâm... để phục vụ hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT tại một số địa phương như Hải Dương, Thái Bình, Cần Thơ, v.v.;

- Tham dự, chuẩn bị tài liệu cho Lãnh đạo Bộ KH&CN tham dự các cuộc họp, hội nghị liên quan như: Phiên họp thứ 8 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách, Hội thảo góp ý dự án Luật do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến, chỉnh lý dự thảo Luật trước khi trình Quốc hội biểu quyết thông qua;

Ngày 16/6/2022, dự án Luật đã được Quốc hội khóa XV biểu quyết thông qua với kết quả 95,58% tổng số đại biểu biểu quyết tán thành. Sau khi được Quốc hội thông qua, Cục SHTT đã phối hợp rà soát, hoàn thiện về mặt kỹ



Hội thảo phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT (Hà Nội, ngày 16/8/2022).

A workshop on Introduction of the Law amending and supplementing a number of articles of the IP Law.

thuật văn bản đối với dự thảo Luật trước khi trình Chủ tịch Quốc hội ký chứng thực. Ngày 28/6/2022, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã ký Lệnh số 07/2022/L-CTN công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT.

Được đánh giá là lần sửa đổi toàn diện nhất từ trước đến nay với 102 điều được sửa đổi, bổ sung, Luật SHTT ngày một thúc đẩy các hoạt động sử dụng và bảo vệ quyền SHTT. Với những nét mới đó, Luật được kỳ vọng không chỉ góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng các kết quả đột phá của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mà còn có thể giúp hoạt động này tiệm cận hơn với thực tiễn và thông lệ quốc tế.

Để những giá trị mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT sớm đi vào cuộc sống, Cục SHTT đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến Luật (chủ trì tổ chức 02 hội thảo phổ biến Luật tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, hướng dẫn thi hành Luật tại các hội thảo, tọa đàm...).

Xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật SHTT

Là bước quan trọng tiếp theo, việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sẽ đem lại cơ hội thúc đẩy những đổi mới vào thực tiễn. Do đó, Cục SHTT đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan soạn thảo các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT, bao gồm Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một

As one of the key tasks in the State management of intellectual property (IP) of the Intellectual Property Office of Viet Nam (IP Viet Nam), IP Viet Nam has always focused on development of IP legislation and policies as well as devoted resources on implementation. In 2022, there were some significant achievements in this work, including the adoption of the Law amending and supplementing a number of articles of the IP Law of the National Assembly on 16 June 2022.

1. Formulation and improvement of national legislation and policies

Drafting the Law amending and supplementing a number of articles of the IP Law

Due to its importance and far-reaching influence on all aspects of IP activities in Viet Nam, the draft Law on Amending and Supplementing a Number of Articles of the IP Law had been carefully prepared. Since 2020, this draft Law had been formulated. After the submission of this draft Law to the National Assembly for comments at the 2nd session of the 15th National Assembly in October 2021, IP Viet Nam coordinated with relevant agencies to undertake series of consultation activities in order to synthesize, absorb and explain comments relating to the draft Law in 2022, specifically:

- Carried out and took part in Workshops on “Recommendations to the draft Law on Amending and Supplementing a Number of Articles of the Intellectual Property Law” at major centers such as Hanoi and Ho Chi Minh City, and set up investigate teams to find out actual needs, interests of communities and social organizations, and so on in some localities such as Hai Duong, Thai Binh, Can Tho, etc. for improving the draft Law;

- Took part in and prepared documents for leaders of the Ministry of Science and Technology to attend relevant meetings and conferences, such as the 8th session of Standing Committee of the National Assembly, the Conference of full-time National Assembly deputies, the Conference for recommendations to the draft Law organized by Central Committee of the Viet Nam Fatherland Front;

- Coordinated and collaborated with relevant authorities for elaborating explanatory reports, collecting opinions, and revising the draft Law before submitting it to the National Assembly for approval;

On 16 June 2022, the Law on Amending and Supplementing a Number of Articles of the IP Law was approved by the 15th National Assembly with the



Hội Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định hướng dẫn thi hành Luật SHTT (Hà Nội, ngày 13/09/2022).

A meeting of the drafting Committee and the Editorial team of the Decree detailing and guiding the implementation of the IP Law (Ha Noi, 13 September 2022).

result of 95.58% of the total votes in favor. Thereafter, IP Viet Nam had continued its collaboration in reviewing and completing legal scrubbing of the text of the draft Law before submitting it to the Chairman of the National Assembly for certified signature. On 28 June 2022, President Nguyen Xuan Phuc signed Order No. 07/2022/L-CTN announcing the Law on Amending and Supplementing a Number of Articles of the IP Law.

Considering as the most comprehensive change ever with 102 amended and supplemented articles, the IP Law has increasingly promoted the use and protection of IP rights. With those new amendments and supplements, the IP Law is expected not only to contribute to promoting innovation and application of breakthrough results of the 4.0 industrial revolution, but also to help those activities be closer to reality and international practices.

In order to bring new values of the Law on Amending and Supplementing a Number of Articles of the IP Law to life soon, the IP Viet Nam has coordinated with relevant agencies to conduct outreaching activities on introduction of the Law throughout the country, such as hosted 02 workshops introducing the Law in Hanoi and Ho Chi Minh City, coordinated with relevant agencies in organizing seminars, workshops to disseminate and guide the implementation of the Law, etc.

Formulating legal documents detailing and guiding implementation of the IP Law

As an important next step, the drafting of legal documents detailing and guiding the implementation of the IP Law will provide opportunities to promote new development

số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và Thông tư của Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành Nghị định (Thông tư thay thế Thông tư 01/2007/TT-BKH&CN).

Công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về SHTT

Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về SHTT, Cục SHTT thường xuyên thực hiện việc giải đáp và đề xuất việc thống nhất cách hiểu và áp dụng các quy định của pháp luật về SHTT. Đó là các việc như đề xuất cách thức/thủ tục xác định phạm vi bảo hộ của điểm yêu cầu phụ thuộc trong bằng độc quyền sáng chế; việc áp dụng Điều 60.3 của Luật SHTT liên quan đến tính mới của sáng chế; về việc đơn PCT vào pha quốc gia quá hạn; việc sử dụng logo chỉ dẫn địa lý của Nhật Bản tại Việt Nam; quy định liên quan đến bản dịch tiếng Việt của tài liệu nước ngoài; ghi nhận các thay đổi về tên, địa chỉ của chủ văn bằng bảo hộ trong văn bằng bảo hộ thuộc hợp đồng chuyển nhượng quyền SHCN;...

Xây dựng, góp ý dự thảo các văn bản pháp luật liên quan

Bên cạnh việc xây dựng các văn bản pháp luật, Cục SHTT còn thường xuyên tham gia, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến SHTT do các cơ quan khác chủ trì soạn thảo. Năm 2022, Cục đã góp ý kiến (bằng văn bản và/hoặc tham gia các cuộc họp) cho dự thảo của 18 văn bản pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành, bao gồm: 01 Luật, 04 Nghị định, 04 Thông tư, 09 Nghị quyết, Tờ trình, Chiến lược, Quyết định trong đó nhiều văn bản có nội dung về SHTT hoặc trực tiếp áp dụng trong lĩnh vực SHTT.

Ngoài ra, Cục SHTT cũng tham gia rà soát, góp ý cho các dự thảo báo cáo rà soát văn bản pháp luật, như Báo cáo tình hình xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo kiến nghị, phản ánh; rà soát, xử lý hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Luật KH&CN...

2. Xây dựng chính sách, pháp luật quốc tế

Trong năm 2022, công tác pháp chế và chính sách quốc tế của Cục SHTT được triển khai đa dạng ở nhiều nhóm nội dung và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, bao gồm:

Đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về/liên quan đến SHTT

Trong năm 2022, Cục SHTT đã tham gia chủ trì nội dung SHTT trong các cuộc đàm phán gia nhập Hiệp định CPTPP của Vương quốc Anh, cụ thể là: tham gia các phiên họp trực tuyến Nhóm chuyên gia SHTT trong

khuôn khổ đàm phán gia nhập Hiệp định CPTPP với Vương quốc Anh; cho ý kiến về các đề xuất của Vương quốc Anh, về việc ký Thư song phương với Vương quốc Anh trong khuôn khổ đàm phán gia nhập Hiệp định CPTPP.

Bên cạnh đó, Cục đã tham gia Đoàn đàm phán Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Canada; tham gia góp ý cho dự thảo Thư trả lời Thụy Sĩ về đàm phán Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối Thương mại tự do châu Âu EFTA; tham gia đóng góp ý kiến cho các cơ quan có liên quan của Việt Nam về đàm phán nâng cấp Hiệp định ASEAN - Australia - New Zealand, đàm phán Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối Thương mại tự do châu Âu EFTA và nghiên cứu khả năng đàm phán FTA Việt Nam – Các tiểu Vương quốc Ả-Rập Thống nhất.

Bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế về SHTT

Trong năm 2022, Cục SHTT đã phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng trình Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Hiệp ước Budapest về sự công nhận quốc tế đối với việc nộp lưu chủng vi sinh nhằm tiến hành các thủ tục về sáng chế (Kế hoạch đã được ban hành theo Quyết định số 813/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Trên cơ sở đó, Cục tiếp tục phối hợp với các đơn vị trong Bộ xây dựng và trình ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp ước Budapest của Bộ KH&CN (Kế hoạch này đã được ban hành theo Quyết định số 1957/QĐ-BKH&CN ngày 03/10/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

Bên cạnh đó, Cục SHTT đã tham gia tích cực vào việc triển khai các nội dung về SHTT theo các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP. Đặc biệt, trong khuôn khổ thực thi Hiệp định EVFTA, với vai trò là cơ quan đầu mối của Nhóm làm việc về SHTT, bao gồm chỉ dẫn địa lý (IP-GIWG) của EVFTA, Cục đã cùng với các đại diện phía EU tổ chức Phiên họp IP-GIWG lần thứ hai dưới hình thức trực tuyến; ngoài ra đã tham gia các phiên họp cấp kỹ thuật triển khai Hiệp định, các phiên họp của Ủy ban Thương mại hàng hóa, Ủy ban Thương mại của Hiệp định. Trong khuôn khổ thực thi Hiệp định UKVFTA, Cục cũng đã cùng với các đại diện phía Vương quốc Anh tổ chức phiên họp IP-GIWG lần đầu tiên theo hình thức trực tuyến. Tại các phiên họp này, Cục đã cung cấp, cập nhật thông tin cho các đối tác (EU, Vương quốc Anh) về những thay đổi mới trong chính sách, pháp luật về SHTT của Việt Nam, trao đổi, thảo luận về các vấn đề liên quan đến thực thi cam kết theo Hiệp định...

Ngoài ra, Cục đã cung cấp thông tin với Ban Thư ký WTO phục vụ cho việc xây dựng báo cáo định kỳ về rà soát thương mại của Việt Nam và tham gia góp ý, xây dựng các văn kiện hợp tác giữa Cục với một số đối tác quốc tế như ASEAN, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Singapore, WIPO,...

into practice. Therefore, the IP Viet Nam has carried out and coordinated with relevant authorities to draft documents detailing and guiding the implementation of a number of articles of the IP Law, including a Decree of the Government detailing a number of articles and guiding the implementation of the IP Law on industrial property, protection of industrial property rights and rights to new plant varieties, and State management of intellectual property, and a Circular of the Ministry of Science and Technology guiding the implementation of such Decree (this Circular will replace Circular No. 01/2007/TT-BKHCHN).

Guiding the implementation of the IP law and regulations

As the focal point on State management of IP, the IP Viet Nam has regularly replied and proposed recommendations to unify the understanding and application of the IP law and regulations, such as proposal of a way/procedure to determine protection scope of a dependent claim in a patent; application of Article 60.3 of the IP Law regarding novelty of inventions; handling of the overdue PCT application entering the national phase; use of the geographical indication logo of Japan in Viet Nam; regulations related to Vietnamese translations of foreign documents; record changes in the name and address of holders in protection titles under assignment contracts of industrial property rights; etc.

Formulating and commenting drafts of relevant legal documents

In addition to the formulation of legal documents, the IP Viet Nam regularly provided feedbacks on IP content in legal documents drafted by other agencies. In 2022, the IP Viet Nam has commented (in writing and/or in recommendation at meetings) on draft of 18 legal and directive documents, including: 01 law, 04 decrees, 04 circulars, 09 resolutions, proposals, strategies, decisions in which many documents have content on/related to IP.

In addition, the IP Viet Nam also took part in reviewing and commenting on draft review reports of some legal documents, such as Report on handling of results reviewing legal documents based on recommendations and reflections; Review and handling of effectiveness of legal documents promulgated by the Government and the Prime Minister; Review and evaluate the implementation of the Science and Technology Law, etc.

2. International policy and legal frameworks

In 2022, IP Viet Nam's international policies and legal frameworks were carried out in diverse activities and has achieved remarkable results, including:

Negotiating, signing international treaties on/related to IP

In 2022, the IP Viet Nam coordinated negotiation of IP content in the negotiations of the United Kingdom (UK) to join the CPTPP Agreement, specifically: participated in online sessions of IP Expert Group within the framework

of negotiations to join the CPTPP Agreement of the UK; provided comments on the UK's proposals, as well as comments on signing a Bilateral Letter with the UK in the framework of negotiations to join the CPTPP Agreement of the UK.

In addition, IP Viet Nam also nominated representatives to participate in the negotiation delegation of the ASEAN-Canada Free Trade Agreement; contributed comments to the draft Letter to response the Switzerland on the negotiation of the FTA between Viet Nam and the European Free Trade Association (EFTA); contributed comments to relevant Vietnamese agencies on negotiating to upgrade the ASEAN - Australia - New Zealand Free Trade Agreement; participated in negotiation of a Free Trade Agreement between Viet Nam and the EFTA; and studied possibilities of FTA negotiations between Viet Nam and the United Arab Emirates.

Ensuring the implementation of international treaties on IP

In 2022, the IP Viet Nam coordinated with relevant authorities to develop and submit to the Government for promulgation of a Plan on Implementation of the Budapest Treaty on the International Recognition of the Deposit of Microorganisms for the Purposes of Patent Procedures (this Plan was issued under Decision No. 813/QĐ-TTg dated 12 July 2022 of the Prime Minister). On that basis, the IP Viet Nam continued to coordinate with the relevant units of the Ministry of Science and Technology to develop and submit to the Minister of Science and Technology for promulgation of the Ministry's Plan to implement the Budapest Treaty (this Plan was issued under Decision No. 1957/QĐ-BKHCHN dated 3 October 2022 of the Minister of Science and Technology).

In addition, the IP Viet Nam has actively participated in implementing IP content under the CPTPP, EVFTA, UKVFTA, and RCEP. Particularly, within the implementation of the EVFTA, as the focal point of Viet Nam in the Working Group on Intellectual Property, including Geographical Indications (IP-GIWG) of the EVFTA, IP Viet Nam collaborated with EU representatives to organize the 2nd IP-GIWG Session (online). IP Viet Nam also participated in technical meetings on implementation of the Agreement, and meetings of the EVFTA Committee on Trade in Goods, and the EVFTA Trade Committee. Within the framework of implementation of the UKVFTA, the IP Viet Nam also sent representatives joined with representatives of the UK side to organize the 1st IP-GIWG meeting (online). At these meetings, the IP Viet Nam provided and updated information to partners (EU, UK) about new changes in Viet Nam's IP policies and laws, exchanged and discussed the issues related to the implementation of commitments under the Agreements, etc.

Furthermore, the IP Viet Nam provided information to the WTO Secretariat for the preparation of periodical reports on Viet Nam's trade review and contributed comments for development of cooperation documents between the IP Viet Nam and some certain number of international partners such as ASEAN, the United States, Japan, Singapore, WIPO, etc.



HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

14



Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Phiên họp Đại hội đồng WIPO lần thứ 63 ngày 14/7/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ.

Minister of Science and Technology Huynh Thanh Dat delivered a speech at the 63rd WIPO Assemblies on Jul 14th 2022 in Geneva, Switzerland.



Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt làm việc với Tổng giám đốc WIPO Daren Tang ngày 13/7/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ.

Minister of Science and Technology Huynh Thanh Dat held talks with Mr. Daren Tang, WIPO's Director General on July 13th 2022 in Geneva, Switzerland.



Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt và Đại sứ, Trưởng Phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại Geneva Lê Thị Tuyết Mai chứng kiến Lễ ký kết Bản ghi nhớ về triển khai Chiến lược SHTT giữa Cục SHTT và WIPO ngày 13/7/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ.

Minister Huynh Thanh Dat and Permanent Representative of the Permanent Mission of Viet Nam in Geneva, Ambassador Le Thi Tuyet Mai witnessed the Signing Ceremony of the Memorandum of Understanding on the implementation of the National Intellectual Property Strategy between IP Viet Nam and WIPO July 13th, 2022 in Geneva, Switzerland.

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 dần được kiểm soát và toàn thế giới chuyển sang trạng thái bình thường mới, Cục SHTT đã chủ động khôi phục các hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT, đặc biệt từ nửa sau năm 2022.

Phù hợp với chủ trương đó, một trong những điểm nhấn của hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT năm 2022 là việc tổ chức thành công nhiều chuyến thăm và làm việc của các lãnh đạo cấp cao của Việt Nam sang các nước cũng như của các nước sang thăm và làm việc với Việt Nam. Những chuyến công tác này đã tạo động lực mới để thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương sau một quá trình ngưng trệ do đại dịch, mang lại nhiều cơ hội cho việc triển khai hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT trong những năm tới.

Tháng 7/2022, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt đã tham dự và có bài phát biểu tại Phiên họp Đại hội đồng các quốc gia thành viên của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) lần thứ 63. Bộ trưởng đề nghị trong thời gian tới, WIPO tiếp tục quan tâm hỗ trợ Việt Nam triển khai Chiến lược SHTT quốc gia và Luật SHTT sửa đổi, bổ sung; hình thành và thúc đẩy văn hóa SHTT trong xã hội; tăng cường năng lực đào tạo của Cục SHTT; triển khai các dự án hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ nhằm nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng, cạnh tranh và tăng trưởng của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh thế giới đang bước vào giai đoạn phục hồi sau đại dịch. Trong dịp này, Bộ trưởng cũng đã hội đàm với Tổng Giám đốc WIPO nhằm đẩy mạnh hợp tác song phương và chứng kiến lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục SHTT và WIPO về triển khai Chiến lược SHTT.

Tháng 9/2022, Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Hoàng Giang dẫn đầu đoàn công tác gồm lãnh đạo các Sở KH&CN Hà Nội, Bắc Giang, Hải Phòng, Sơn La, Thừa Thiên Huế, Cần Thơ đã thăm và làm việc với Cơ quan SHTT Pháp (INPI) và WIPO để thảo luận về hợp tác SHTT, chỉ dẫn địa lý và chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương.

Tháng 9/2022, Phó tổng Giám đốc WIPO Hasan Kleib đã sang thăm và làm việc với các cơ quan có



INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY

15

As the COVID-19 pandemic has been gradually controlled and the entire globe has shifted to a new normal, IP Viet Nam has proactively resumed its international cooperation activities on intellectual property, especially in the second half of 2022.

In line with this direction, one of the highlights of international cooperation on intellectual property in 2022 was the successful organization of many working visits of senior Vietnamese leaders to other countries as well as of working visits of senior leaders of other partners to Viet Nam. These missions have added new momentum to promote bilateral cooperation after a period of standoff due to the pandemic, creating many opportunities for the implementation of international cooperation on intellectual property in the coming years.

In July 2022, the Minister of Science and Technology Huynh Thanh Dat attended and delivered a speech at the 63rd General Assemblies of the World Intellectual Property Organization (WIPO). Speaking at the meeting, Minister Huynh Thanh Dat kindly requested WIPO to continue to support Viet Nam in implementing the National Intellectual Property Strategy and the revised Law on Intellectual Property; forming and promoting intellectual property culture in Viet Nam; strengthening the training capacity of IP Viet Nam; implementing projects on supporting enterprises in innovation and technology transfer, development and protection of intellectual property in order to improve resilience, adaptability, competitiveness and growth of enterprises in the coming times, especially in the context that the world is turning to the post-pandemic recovery. On this occasion, the Minister also held talks with the Director General of WIPO to discuss ways to promote bilateral cooperation and witnessed the signing of the Memorandum of Understanding (MoU) between IP Viet Nam and WIPO on the implementation of the National Intellectual Property Strategy.

In September 2022, Deputy Minister of Science and Technology Nguyen Hoang Giang led a delegation including leaders of the provincial Departments of Science and Technology of Ha Noi, Bac Giang, Hai Phong, Son La, Thua Thien Hue and Can Tho to visit and work with the National Institute of Intellectual Property of France (INPI) and WIPO on cooperation of intellectual property, geographical indications and provincial innovation index.



Đoàn công tác do Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang dẫn đầu chụp ảnh lưu niệm với các cán bộ WIPO ngày 13/9/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ.

Viet Nam's delegation led by Deputy Minister Nguyen Hoang Giang and WIPO staff members on Sep 13th 2022 in Geneva, Switzerland.



Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang tiếp và làm việc với Phó tổng Giám đốc WIPO Hasan Kleib ngày 06/9/2022 tại Hà Nội.

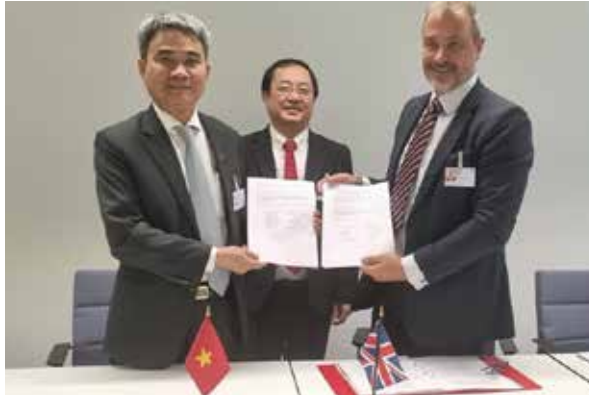
Deputy Minister Nguyen Hoang Giang received Deputy Director General of WIPO Hasan Kleib on Sep 6th 2022 in Ha Noi.



Phó tổng Giám đốc WIPO chụp ảnh lưu niệm với các cán bộ chủ chốt của Cục SHTT ngày 06/9/2022 tại Hà Nội.

WIPO Deputy Director General and senior officials of IP Viet Nam on Sep 6th 2022.





Cục trưởng Đinh Hữu Phí và Tổng Giám đốc UKIPO Tim Moss trao đổi văn kiện gia hạn Thỏa thuận hợp tác giữa Cục SHTT và UKIPO ngày 14/7/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ.

Mr. Dinh Huu Phi, Director General of IP Viet Nam and UKIPO Chief Executive Tim Moss exchanged renewed MoU between IP Viet Nam and UKIPO on Jul 14th 2022 in Geneva, Switzerland.

liên quan của Việt Nam nhằm triển khai kết quả chuyến thăm của Chủ tịch nước đến WIPO tháng 11/2021. Phó tổng Giám đốc WIPO đã làm việc với Bộ KH&CN, Cục SHTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Học viện Ngoại giao, Sở KH&CN Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức 02 Hội thảo dành cho phụ nữ và doanh nhân. Qua chuyến thăm của Phó tổng Giám đốc WIPO, hai bên đã đạt được một số thỏa thuận quan trọng để hiện thực hóa các cam kết của WIPO với Việt Nam.

Lãnh đạo Cục SHTT cũng tiếp và làm việc với một số Lãnh đạo của một số cơ quan SHTT trên thế giới để thể chế hóa mối quan hệ hợp tác và trao đổi về phương hướng hợp tác trong thời gian tới.

Cục SHTT cũng tiếp tục tham gia tích cực vào các cơ chế đa phương như ASEAN, APEC, WTO nhằm thúc đẩy hội nhập khu vực, nâng cao vị thế của Cục trên các diễn đàn đa phương và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Các dự án hợp tác quốc tế tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao năng lực cho Cục SHTT, trong đó phải kể đến Dự án JICA về Nâng cao năng lực xử lý đơn cho Cục SHTT và Dự án triển khai hệ thống WIPO IPAS với WIPO. Theo đó, các Dự án đã hỗ trợ Cục dự thảo quy chế hướng dẫn thẩm định sáng chế liên quan đến công nghệ mới, tài liệu hướng dẫn kiểm soát chất lượng và đưa hệ thống WIPO IPAS vào chính thức áp dụng kể từ ngày 15/12/2022. Các khóa đào tạo của Nhật Bản, EPO, EUIPO, INPI, UKIPO, WIPO cũng được tổ chức thường kỳ theo cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến, góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ của Cục SHTT.

Hoạt động hợp tác quốc tế cũng góp phần nâng cao năng lực của cả hệ thống SHTT Việt Nam với các dự án tiêu biểu như Dự án Thiết kế Biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia (hợp tác với KIPA) đã hỗ trợ Cục xây dựng và



Cục trưởng Đinh Hữu Phí tiếp và làm việc với Thứ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ kiêm Giám đốc USPTO Kathi Vida ngày 15/9/2022 tại Hà Nội.

DG Dinh Huu Phi received the US Under Secretary of Commerce for IP and Director of USPTO Kathi Vida Sep 15th 2022 at IP Viet Nam Headquarters.



Đại sứ Việt Nam tại Singapore và Tổng Giám đốc IPOS trao đổi Kế hoạch hợp tác giữa Cục và IPOS trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước của Chủ tịch nước ngày 25/02/2022 tại Singapore.

Ambassador of Viet Nam in Singapore and IPOS Director General exchanged Cooperation Plan between IP Viet Nam and IPOS in the framework of the State visit of the President of Viet Nam to Singapore on Feb 25th 2022.



Cục trưởng Đinh Hữu Phí tham dự Cuộc họp Lãnh đạo Cơ quan SHTT của ASEAN - Hàn Quốc ngày 14/11/2022 tại Seoul, Hàn Quốc.

DG Dinh Huu Phi attended the Korean – ASEAN Heads of IP Offices Meeting on November 14th 2022 in Seoul, Korea.

công bố Biểu trưng chỉ dẫn địa lý quốc gia và Dự án công nghệ phù hợp (hợp tác với KIPA) đã hỗ trợ xây dựng mô hình bếp lò đun nước nóng cho một số trường tiểu học ở vùng cao của tỉnh Lào Cai.

Kế thừa những nền tảng đã được xây dựng trong năm 2022, trong bối cảnh đại dịch đã được khống chế, hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT năm 2023 sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thực hiện thành công định hướng phát triển Cục SHTT đến năm 2030.



Cục trưởng Đinh Hữu Phí làm việc song phương với Tổng cục trưởng KIPO LEE Insil bên lề Đại hội đồng WIPO 2022 ngày 15/7/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ.

Bilateral meeting between DG Dinh Huu Phi and KIPO Commissioner LEE Insil on the sidelines of WIPO GA 2022 on Jul 15th 2022 in Geneva, Switzerland.



Cục trưởng Đinh Hữu Phí làm việc với Viện trưởng INPI Pascal FAURE bên lề Đại hội đồng WIPO 2022 ngày 18/7/2022 tại Geneva, Thụy Sĩ.

DG Dinh Huu Phi held discussions with INPI DG Pascal FAURE on the sidelines of WIPO GA 2022 on Jul 18th 2022 in Geneva, Switzerland.



Lò đun nước nóng cho một số trường tiểu học vùng cao của tỉnh Lào Cai do Dự án KIPA xây dựng.

A hot water woodstove for primary schools in the highlands of Lao Cai province developed by KIPA projects.

In September 2022, Deputy Director General of WIPO Hasan Kleib paid a visit and worked with relevant Vietnamese agencies to materialize the outcomes of the President of Viet Nam's visit to WIPO in November 2021. WIPO's Deputy Director General held talks and exchanged views with the Ministry of Science and Technology, the Ministry of Culture, Sports and Tourism, IP Viet Nam, the Diplomatic Academy of Viet Nam, the Department of Science and Technology of Ho Chi Minh City and spoke at two seminars on intellectual property for women and entrepreneurs. During the visit of WIPO's Deputy Director General, two sides reached a number of crucial agreements to implement WIPO's commitments to Viet Nam.

Leaders of IP Viet Nam held meetings with a number of foreign intellectual property offices' Heads to institutionalize the cooperation relationship and discuss cooperation directions in the coming times. IP Viet Nam also continues to actively participate in

multilateral fora such as ASEAN, APEC, and WTO to promote regional integration, leverage IP Viet Nam's position in multilateral fora and protect national interests.

International cooperation projects were continually implemented to improve the capacity of IP Viet Nam, including the JICA Project on Strengthening Industrial Property Examination Capacity of IP Viet Nam and the Project on Deploying the WIPO IPAS System. Accordingly, the projects have supported IP Viet Nam on drafting patent examination guideline for new technologies, quality control manual and putting WIPO IPAS system into official use since December 15th 2022. Training courses were also held by Japan, EPO, EUIPO, INPI, UKIPO, WIPO on a regular basis in both onsite and online formats, contributing to capacity building of IP Viet Nam's staffs.

International cooperation activities have also contributed to improving the capacity of the whole intellectual property system of Viet Nam with typical projects such as the Project on Designing the National Geographical Indication Logo (in cooperation with KIPA) which has supported IP Viet Nam on designing and publishing the National Geographical Indication Logo and the Appropriate Technology Project (in cooperation with KIPA) supported IP Viet Nam on building of a hot water stove for a number of primary schools in the highlands of Lao Cai province.

Building on the foundations laid in 2022, and within the context of the pandemic being brought under control, international cooperation on intellectual property will continue to be strengthened in 2023, contributing to the successful implementation of the development directions of IP Viet Nam toward 2030/.



Ảnh/Photo by: Shutterstock.com.

CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

REGISTRATION
OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS



I. Công tác tiếp nhận, xử lý các loại đơn sở hữu công nghiệp¹

Năm 2022, Cục SHTT đã tiếp nhận 140.903 đơn các loại (tăng 7,1% so với năm 2021), bao gồm 78.086 đơn đăng ký xác lập quyền SHCN² (tăng 3,3% so với năm 2021) và 62.817 các loại đơn và yêu cầu khác (tăng 12,1% so với năm 2021).

Cục đã xử lý được 113.906 đơn các loại, trong đó có 65.466 đơn đăng ký xác lập quyền SHCN³ (giảm 12,2% so với năm 2021) và 48.440 đơn/yêu cầu khác (tăng 3,4% so với năm 2021); cấp 42.279 văn bằng bảo hộ SHCN (tăng 8,3% so với năm 2021)⁴.

(Số liệu chi tiết nêu tại Bảng 1 và 2 dưới đây.)

Để đẩy nhanh công tác xử lý đơn, Cục tiếp tục thực hiện các Đề án “Giải pháp giải quyết tình trạng tồn đọng đơn đăng ký nhãn hiệu”, “Giải pháp xử lý đơn đăng ký sáng chế giai đoạn 2021-2025” và triển khai dịch vụ tra cứu thông tin sáng chế theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

II. Hoạt động của Bộ phận Một cửa

Cục SHTT tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và nâng cao chất lượng hoạt động tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký SHCN có thể được tư vấn dưới ba hình thức: trực tiếp/quia điện thoại/email và nộp đơn trực tiếp hoặc qua bưu điện. Với vai trò là đơn vị đầu mối trong hoạt động của Bộ phận Một cửa, Phòng Đăng ký (Cục SHTT) đã chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong Cục để triển khai các công việc liên quan đến hoạt động của Bộ phận Một cửa tại Cục và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hoạt động Bộ phận tư vấn - hướng dẫn thủ tục đăng ký SHCN (Bộ phận IP Help Desk) để hỗ trợ khách hàng trong việc hướng dẫn, tư vấn thủ tục cho người nộp đơn đăng ký SHCN. Trong năm 2022, Bộ phận IP Help Desk đã tư vấn, hướng dẫn cho khoảng 18.500 lượt tổ chức/cá nhân.

Bên cạnh đó, để đảm bảo công tác nghiệp vụ cho hoạt động của Bộ phận Một cửa, Cục SHTT đã triển khai các

hoạt động như:

- Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2609/QĐ-BKH&CN ngày 22/12/2022 về việc phê duyệt 13 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Bộ KH&CN.

- Xây dựng một số văn bản hướng dẫn: Quy chế tiếp nhận đơn dạng giấy, phát hành kết quả thẩm định đơn và cấp văn bằng bảo hộ SHCN (ban hành theo Quyết định số 3821/QĐ-SHTT ngày 17/8/2022 của Cục trưởng Cục SHTT (thay thế Quy chế tiếp nhận đơn dạng giấy, xử lý các kết quả thẩm định đơn đăng bạ và cấp văn bằng bảo hộ SHCN được ban hành theo Quyết định số 1190/QĐ-SHTT ngày 23/4/2018 của Cục trưởng Cục SHTT);

- Tổ chức Tọa đàm “Thống nhất nghiệp vụ tiếp nhận đơn của Bộ phận Một cửa tại Cục SHTT với các Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN” ngày 16/7/2022;

- Báo cáo định kỳ, cung cấp dữ liệu cho Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Bộ KH&CN) cũng như Trung tâm Công nghệ thông tin (Bộ KH&CN) ...;

- Lấy phiếu đánh giá giải quyết thủ tục hành chính tại Cục SHTT: 614 phiếu;

- Xây dựng video hướng dẫn thủ tục đăng ký sáng chế để truyền thông trên Cổng thông tin của Cục SHTT.

(1) Số liệu thống kê tính từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

(2) 9.308 đơn sáng chế/GPHI; 3.344 đơn KDCN; 56.050 đơn nhãn hiệu quốc gia và 9.068 đơn nhãn hiệu quốc tế; 22 đơn chỉ dẫn địa lý (CDĐL) và 294 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam.

(3) 7.868 đơn sáng chế/GPHI; 2.909 đơn KDCN; 45.071 đơn nhãn hiệu quốc gia và 9.327 đơn nhãn hiệu quốc tế đăng ký qua Hệ thống Madrid; 10 đơn CDĐL và 281 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam.

(4) 4.111 BĐQ sáng chế/GPHI; 1.819 BĐQ KDCN, 36.339 GCN ĐKNH quốc gia, 6.417 xác nhận nhãn hiệu quốc tế đăng ký qua Hệ thống Madrid và 10 GCN đăng ký CDĐL.

I. Receiving and handling industrial property applications¹

In 2022, IP Viet Nam received 140,903 applications of all kinds (up 7.1% compared to 2021), including 78,086 applications² for establishing industrial property rights (up 3.3% compared to 2021), 62,817 other applications, and requests (up 12.1% compared to 2021).

IP Viet Nam has processed 113,906 applications of all kinds, including 65,466 applications for establishing industrial property rights³ (down 12.2% compared to 2021) and 48,440 other applications/requests (up 3.4% compared to 2021); granted 42,279 industrial property protection titles (up 8.3% compared to 2021)⁴.

(Details are given in Tables 1 and 2 below)

To speed up the processing of applications, IP Viet Nam continues to implement the projects of “Solutions to the backlog of trademark applications”, “Solutions to patent applications for 2021-2025” and deploy a patent information search service at the request of organizations and individuals.

II. Operations of the Single-window Unit

IP Viet Nam continues to deploy the implementation of the single-window and inter-agency single-window mechanism, and improve the quality of receiving and returning results of administrative procedures.

Organizations and individuals in need of industrial property registration can access consultation in three forms, namely face-to-face, by phone or via email, and/or submitting applications directly or by post. As the focal point in the operation of the Single-window Unit, the Registration Division of IP Viet Nam has presided over and coordinated with the Office's units to carry out tasks related to the Single-window Unit's activities at the Office. Besides, the Division has coordinated with relevant units to deploy the operation of the Industrial Property Registration Advisory and Guidance Unit (IP Help Desk) to support applicants with guidance and advice on industrial property registration. In 2022, the IP Help Desk made advice and guidance for about 18,500 turns of organizations and individuals.

Additionally, in order to ensure the professional work of the Single-window Unit, IP Viet Nam has carried out such activities as:

- Formulating and submitting to the Minister of Science and Technology for promulgation of Decision No. 2609/QĐ-BKHCN dated December 22, 2022 on

approving 13 Internal processes for the performance of administrative procedures belonging to receiving and resolving authority of the Ministry of Science and Technology.

- Developing a number of Guidances: Regulations on receipt of paper applications, issuance of application examination results and granting industrial property protection titles (promulgated under Decision No. 3821/QĐ-SHTT dated August 17, 2022) of the Director General of the IP Viet Nam (replacing Regulation of paper applications, handling the results of application examination, registration and granting industrial property protection titles, promulgated under Decision No. 1190/2018 of Director General of the IP Viet Nam);

- Organizing the workshop “Unifying the professional work of receiving applications from the Single-window at IP Viet Nam with IP representative service organizations” on July 16, 2022;

- Periodically reporting, providing data to the Administrative Procedures Control Division (Office of the Ministry of Science and Technology) as well as the Information Technology Center (Ministry of Science and Technology) ...;

- Receiving the evaluation sheet of administrative procedures at IP Viet Nam: 614 sheets;

- Developing a video of guidance on the patent registration procedure for propagation on the IP Viet Nam's Portal.

(1) Statistics is calculated from 1 January 2021 to 31 December 2022.

(2) 9,308 invention applications/utility solution applications; 3,344 industrial design applications; 56,050 national trademark applications and 9,068 international trademark applications; 22 geographical indication applications and 294 for international applications originated from Viet Nam.

(3) 7,868 invention applications/utility solution applications; 2,909 industrial design applications; 45,071 national trademark applications and 9,327 international trademark applications were registered through the Madrid System; 10 geographical indication applications and 281 for international applications originated from Viet Nam.

(4) 4,111 invention patents/ utility solution patents; 1,819 industrial design patents; 36,339 national trademark registrations; 6,417 certification of internationally trademarks were registered through the Madrid System and 10 geographical indication registrations.

BẢNG I.
SỐ LƯỢNG ĐƠN ĐĂNG KÝ SHCN TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ CẤP VBBH TRONG NĂM 2022 (SO VỚI NĂM 2021)

TT	Loại đơn đăng ký	Tiếp nhận đơn			Xử lý đơn (Từ chối+chấp nhận bảo hộ)			Số VBBH cấp		
		2021	2022	So sánh	2021	2022	So sánh	2021	2022	So sánh
1	Sáng chế/giải pháp hữu ích	9.130	9.308	1,9%	7.625	7.868	3,2%	3.941	4.111	4,3%
1.1	Sáng chế	8.535	8.707	2,0%	7.190	7.280	1,3%	3.691	3.868	4,8%
1.2	Giải pháp hữu ích	595	601	1,0%	435	588	35,2%	250	243	-2,8%
2	Kiểu dáng công nghiệp	3.741	3.344	-10,6%	2.906	2.909	0,1%	2.103	1.819	-13,5%
2.1	Đơn quốc gia	3.378	2.992	-11,5%	2.906	2.909	0,1%	2.103	1.819	-13,5%
2.2	Đơn quốc tế (nộp theo Hệ thống Lahay)	363	352	-3,0%	-	-	-	-	-	-
3	Nhân hiệu	62.421	65.118	4,3%	63.769	54.398	-14,7%	33.000	36.339	10,1%
3.1	Đơn quốc gia	52.926	56.050	5,9%	54.526	45.071	-17,3%	33.000	36.339	10,1%
3.2	Đơn quốc tế (nộp theo Hệ thống Madrid)	9.495	9.068	-4,5%	9243	9327	0,9%	-	-	-
4	Chỉ dẫn địa lý	11	22	100%	16	10	-37,5%	12	10	10,1%
5	Đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam	253	294	16,2%	243	281	15,6%	-	-	-
5.1	Sáng chế	25	11	-56%	25	11	-56%	-	-	-
5.2	Nhân hiệu	228	283	24,1%	218	270	23,9%	-	-	-
Tổng số		75.556	78.086	3,3%	74.559	65.466	-12,2%	39.056	42.279	8,3%



TABLE I.
NUMBER OF INDUSTRIAL PROPERTY REGISTRATION APPLICATIONS RECEIVED, PROCESSED AND ISSUED IN 2022 (compared to 2021)

No.	Type of application	Number of applications received			Number of applications processed (Denied + accepted)			Number of protection granted		
		2021	2022	So sánh	2021	2022	So sánh	2021	2022	So sánh
1	Inventions, utility solutions	9,130	9,308	1.9%	7,625	7,868	3.2%	3,941	4,111	4.3%
1.1	Inventions	8,535	8,707	2.0%	7,190	7,280	1.3%	3,691	3,868	4.8%
1.2	Utility solutions	595	601	1.0%	435	588	35.2%	250	243	-2.8%
2	Industrial Designs	3,741	3,344	-10.6%	2,906	2,909	0.1%	2,103	1,819	-13.5%
2.1	National applications	3,378	2,992	-11.5%	2,906	2,909	0.1%	2,103	1,819	-13.5%
2.2	International applications (submitted under The Hague System)	363	352	-3.0%	-	-	-	-	-	-
3	Trademarks	62,421	65,118	4.3%	63,769	54,398	-14.7%	33,000	36,339	10.1%
3.1	National applications	52,926	56,050	5.9%	54,526	45,071	-17.3%	33,000	36,339	10.1%
3.2	International application (submitted under the Madrid System)	9,495	9,068	-4.5%	9,243	9,327	0.9%	-	-	-
4	Geographical Indications	11	22	100%	16	10	-37.5%	12	10	10.1%
5	International application of Vietnamese origin	253	294	16.2%	243	281	15.6%	-	-	-
5.1	Inventions	25	11	-56%	25	11	-56%	-	-	-
5.2	Trademarks	228	283	24.1%	218	270	23.9%	-	-	-
Total		75,556	78,086	3.3%	74,559	65,466	-12.2%	39,056	42,279	8.3%

BẢNG II.
SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN/YÊU CẦU KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN VBBH SHCN NĂM 2022 (SO VỚI NĂM 2021)

TT	Loại đơn /yêu cầu khác	Tiếp nhận						Kết quả xử lý					
		2021		2022		So sánh (%)		2021		2022		So sánh (%)	
		Số lượng yêu cầu	Số lượng VBBH liên quan	Số lượng yêu cầu	Số lượng VBBH liên quan	Số lượng yêu cầu	Số lượng VBBH liên quan	Số lượng yêu cầu	Số lượng VBBH liên quan	Số lượng yêu cầu	Số lượng VBBH liên quan	Số lượng yêu cầu	Số lượng VBBH liên quan
1	Đơn yêu cầu cấp lại/pho bản VBBH	2.601	2.601	2.828	2.828	9%	9%	2.459	2.459	2.197	2.197	-11%	-11%
2	Đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực VBBH	6.832	12.295	8.271	15.460	21%	26%	6.383	11.454	5.940	11.229	-7%	-2%
3	Đơn yêu cầu sửa đổi VBBH	2.970	7.517	3.821	8.856	29%	18%	3.159	7.555	2.912	6.533	-8%	-14%
4	Đơn yêu cầu duy trì hiệu lực VBBH	13.726	13.726	16.019	16.019	17%	17%	12.971	12.971	14.696	14.696	13%	13%
5	Đơn đăng ký chuyển nhượng VBBH	1.384	4.551	1.582	3.294	14%	-28%	1.309	2.700	1.458	3.142	11%	16%
6	Đơn đăng ký li-xăng VBBH	90	209	148	481	64%	130%	127	402	172	634	35%	58%
7	Đơn yêu cầu liên quan đến hợp đồng li-xăng đối tượng SHCN	98	197	78	227	-20%	15%	97	521	96	237	-1%	-55%
8	Đơn yêu cầu đình chỉ hiệu lực VBBH	39	68	59	131	51%	93%	38	47	63	138	66%	194%
9	Đơn yêu cầu cung cấp bản sao tài liệu liên quan đến VBBH	819		822		0%		706	1.181	847	1.537	20%	30%
10	Yêu cầu ghi nhận gia hạn vào VBBH	31	60	34		10%		34	61	25	33	-26%	-46%
11	Đơn yêu cầu ghi nhận đăng bạ VBBH	136	291	178		31%		127	259	120	290	-6%	12%
Tổng số		28.726	41.515	33.840	47.296	18%	14%	27.410	39.610	28.526	40.666	4%	3%



TABLE II.
NUMBER OF OTHER APPLICATIONS/REQUESTS RELATED TO PROTECTION TITLES OF INDUSTRIAL PROPERTY IN 2022 (COMPASSING IN 2021)

No.	Other types of applications/ requests	Number of applications/requests received						Results					
		2021		2022		Compare (%)		2021		2022		Compare (%)	
		Number of requests	Number of related protection titles	Number of requests	Number of related protection titles	Number of requests	Number of related protection titles	Number of requests	Number of related protection titles	Number of requests	Number of related protection titles	Number of requests	Number of related protection titles
1	Application for re-issuance/ duplicate of protection title	2,601	2,601	2,828	2,828	9%	9%	2,459	2,459	2,197	2,197	-11%	-11%
2	Application for extension of validity of a protection title	6,832	12,295	8,271	15,460	21%	26%	6,383	11,454	5,940	11,229	-7%	-2%
3	Application for modification of protection title	2,970	7,517	3,821	8,856	29%	18%	3,159	7,555	2,912	6,533	-8%	-14%
4	Application for maintenance of protection title	13,726	13,726	16,019	16,019	17%	17%	12,971	12,971	14,696	14,696	13%	13%
5	Application for transfer of protection title	1,384	4,551	1,582	3,294	14%	-28%	1,309	2,700	1,458	3,142	11%	16%
6	Application for registration of a license of protection title	90	209	148	481	64%	130%	127	402	172	634	35%	58%
7	Application for an industrial property license contract	98	197	78	227	-20%	15%	97	521	96	237	-1%	-55%
8	Application for suspension of validity of a protection title	39	68	59	131	51%	93%	38	47	63	138	66%	194%
9	Application for supply of copies of documents related to the protection title	819		822		0%		706	1,181	847	1,537	20%	30%
10	Request for an extension to be recorded in the protection title	31	60	34		10%		34	61	25	33	-26%	-46%
11	Application for registration of protection title	136	291	178		31%		127	259	120	290	-6%	12%
Total		28,726	41,515	33,840	47,296	18%	14%	27,410	39,610	28,526	40,666	4%	3%



CÔNG TÁC XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ

26



Cục Trưởng Đinh Hữu Phí Phát biểu tại tọa đàm “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới phương thức quản lý để hoàn thành các mục tiêu đến năm 2025” do Trung tâm Thẩm định Sáng chế tổ chức từ ngày 1-2/4/2022.

Mr. Dinh Huu Phi, Director General of the IP Viet Nam delivered a speech at the seminar on “Strengthening capacity of human resources and innovating in management to achieve the goals to 2025”, April 1-2, 2022.

Trong thời gian qua, với chủ trương tiếp tục tăng cường công tác thẩm định đơn - một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cục SHTT, trên cơ sở bám sát tình hình thực tế, Cục SHTT đã thường xuyên đề ra những yêu cầu và chỉ đạo đối với công tác thẩm định đơn để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Năm 2022, số lượng đơn đăng ký sáng chế nộp vào Cục SHTT vẫn tiếp tục tăng so với năm 2021, cụ thể số đơn đăng ký sáng chế nộp vào Cục là 9.308 đơn, tăng 1,9% so với năm 2021. Số lượng, độ phức tạp về công nghệ của đơn đăng ký sáng chế ngày càng tăng, yêu cầu rút ngắn thời gian thẩm định để đáp ứng các nhu cầu của hội nhập và phát triển đã đặt ra những thách thức không nhỏ đối với Cục SHTT trong việc nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực, điều chỉnh quy trình tác nghiệp và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả công việc.

Cục SHTT đã thực hiện một số giải pháp hướng đến việc nâng cao năng lực và trách nhiệm của từng vị trí trong quy trình công việc như tập trung vào việc đổi mới cách thức giao nhiệm vụ, chuẩn hóa từng công đoạn và tối ưu hóa toàn bộ quy trình để nâng cao hiệu quả. Cụ thể, một số giải pháp sau đã được thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch xử lý đơn và mục tiêu kết thúc xử lý đơn cho từng phòng, từng thẩm định

viên ngay từ đầu năm với việc tính đến sự gia tăng đơn nộp mới trong năm 2022. Ngoài ra, công cụ phần mềm quản lý theo dõi việc thực hiện kế hoạch của từng thẩm định viên trong Trung tâm thẩm định sáng chế cũng đã được xây dựng.

- Sắp xếp lại theo hướng tối ưu hóa các vị trí công việc trong quy trình thẩm định đơn đăng ký sáng chế bằng cách triển khai việc thẩm định hình thức đơn đăng ký sáng chế theo cách tập trung, nhằm tăng thời gian tập trung cho việc thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế và tăng khả năng chia sẻ kinh nghiệm thẩm định giữa các thẩm định viên trong các lĩnh vực kỹ thuật giao thoa để tận dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có của Trung tâm;

- Triển khai việc thẩm định theo nhóm để giải quyết dứt điểm những đơn tồn sâu, đơn phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực kỹ thuật, tăng cường việc trao đổi chuyên môn giữa các thẩm định viên có kinh nghiệm trong trung tâm với các thẩm định viên mới.

Với những nỗ lực rất lớn năm 2022, đã có 9.620 đơn đăng ký sáng chế được kết thúc thủ tục thẩm định hình thức, tăng khoảng 6,8% so với năm 2021 và kết thúc thẩm định nội dung cho 7.698 đơn (trong đó 5.758 đơn có thông báo dự kiến cấp bằng, 1.940 đơn có thông báo từ chối cấp bằng), tăng khoảng 6,6% so với năm 2021.



HANDLING OF PATENT APPLICATIONS



Các đại biểu tham dự tọa đàm “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới phương thức quản lý để hoàn thành các mục tiêu đến năm 2025” do Trung tâm Thẩm định Sáng chế tổ chức từ ngày 1-2/4/2022.

Attendees at seminar on “Strengthening capacity of human resources and innovating in management to achieve the goals to 2025”, April 1-2, 2022.

Recently, with the policy of continuing to strengthen the examination of applications - one of the key tasks of the IP Viet Nam, on the basis of closely following the actual situation, the IP Viet Nam has regularly set forth requirements and guidelines on the examination of applications to meet the increasing demands of society. In 2022, the number of patent applications filed with the IP Viet Nam continued to increase compared to 2021, specifically the number of patent applications filed with the IP Viet Nam was 9,308 applications, an increase of 1.9% compared to 2021. The increasing technological complexity of the patent applications, the requirements for shortening the examination time to meet the needs of integration and development have posed significant challenges for the IP Viet Nam in the future in developing the capacity and quality of human resources, adjusting work processes, and management methods to improve work efficiency.

IP Viet Nam has implemented a number of solutions aimed at improving the capacity and responsibility of each employee/official in the workflow such as focusing on innovating the way of assigning tasks, standardizing each stage and optimizing the whole process to improve efficiency. Specifically, the following solutions have been produced:

- Developing an application processing plan and an application completion target for each

department and each examiner at the beginning of the year with an increase in new applications in 2022. In addition, a management software to monitor the implementation of the plan of each examiner in the Patent Examination Center has also been developed.

- Rearranging the direction of optimizing the work positions in the patent application examination process by implementing the formal examination of the patent application in a centralized way. The rearrangement is to focus on processing patent applications, determine the content of the patent application, and increase the ability to share the appraisal experience among examiners in the fields of interference techniques to make the most of the available human resources of the Center;

- Implementing examiners group to completely solve deep-seated and complex applications related to many technical fields; enhance professional exchange between experienced examiners in the center and other experts as well as new examiners;

With great efforts, in 2022, 9,620 patent applications have been completed with formality examination, an increase of about 6.8% compared to 2021 and substantive examination of 7,698 applications has been conducted (in which, 5,758 applications have a notice of expected granting of a degree, 1,940 applications have a notice of refusal to grant a degree), an increase of about 6.6% compared to 2021.



CÔNG TÁC XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP



Về tiếp nhận đơn, số lượng đơn đăng ký KDCN nộp theo đường quốc gia đạt 2.992 đơn, giảm 11,5% so với 3.378 đơn của năm 2021. Số lượng đăng ký quốc tế KDCN chỉ định Việt Nam là 352, giảm 3% so với 363 đăng ký của năm 2021. Như vậy, tính cả đơn quốc gia và đăng ký quốc tế KDCN chỉ định Việt Nam, số lượng đơn KDCN tiếp nhận năm 2022 đạt 3.344 đơn, giảm 10,6% so với 3.741 đơn của năm 2021.

Về xử lý đơn, tổng số lượng đơn kết thúc quá trình xử lý (bao gồm từ chối và chấp nhận bảo hộ) đạt 2.909 đơn, tăng 0,1% so với 2.906 đơn năm 2021.

Trong năm 2022, công tác thẩm định đơn KDCN về cơ bản vẫn đáp ứng được yêu cầu về số lượng và tiến độ xử lý. Đặc biệt, trong năm vừa qua Cục SHTT đã áp dụng đa dạng các biện pháp để tập trung xử lý các đơn KDCN nộp trước ngày 01/01/2021 nhằm tiếp tục giảm tình trạng đơn KDCN bị tồn đọng sâu.

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận nêu trên, công việc xử lý đơn đăng ký KDCN trong năm qua vẫn còn tồn tại một số vấn đề như: thời hạn thẩm định hình thức của một số đơn KDCN chưa đáp ứng được so với quy định và nhất là chưa giải quyết được dứt điểm lượng đơn tồn đọng từ những năm trước. Tình trạng này cũng đã kéo dài vài năm trở lại đây. Một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế nêu trên là khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi trang bị cơ sở vật chất và



Lớp tập huấn về “Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp” do Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức tại TP.HCM vào ngày 12/8/2022.

nguồn nhân lực chưa được bổ sung kịp thời để bù đắp sự thiếu hụt đã tích tụ trong những năm qua. Trong năm 2023, Cục SHTT sẽ triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết những vấn đề còn tồn tại, trong đó có việc áp dụng Quy chế thẩm định đơn đăng ký KDCN mới thay thế Quy chế cũ đã ban hành từ năm 2009.



HANDLING OF INDUSTRIAL DESIGN APPLICATIONS



Training course on procedures for industrial design registration, August 12, 2022, in TP.HCM.

The number of applications for industrial designs submitted to the national system reached 2,992, down 11.5% compared to 3,378 in 2021. The number of international applications for industrial designs was 352, down 3% compared to 363 in 2021. Thus, the total number of the national and international industrial

design applications, received in 2022 reached, down 10.6% compared to 3,741 in 2021.

Regarding the application processing, the total number of applications that has been processed (including refusal and accepted protection) reached 2,909, up 0.1% compared to 2,906 in 2021.

In 2022, the examination of industrial design applications basically still met the requirements of quantity and processing progress. In particular, last year, IP Viet Nam applied a variety of measures to handling industrial design applications submitted before January 1, 2021 to improve the situation of deep backlog.

In spite of the remarkable results mentioned above, the process of handling industrial design applications in the past year still has a number of problems, namely that the time for evaluating the form of some industrial design applications did not meet the regulations, especially backlogs from previous years have not resolved. This situation has lasted a few years ago. One of the reasons for the above limitations is that the increasing workload while equipping facilities and human resources have not been supplemented promptly to compensate for the accumulated shortage over the years.

In 2023, the IP Viet Nam will implement many synchronous solutions to solve the existing problems, including the application of the new Regulation on examination of the industrial design registration application to replace the old version of 2009.

CÔNG TÁC XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

30



Phó Cục trưởng Trần Lê Hồng phát biểu khai giảng lớp tập huấn “Bảo hộ nhãn hiệu nhằm phát triển sản phẩm đáp ứng tiêu chí Thương hiệu quốc gia Việt Nam” trong khuôn khổ Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2022 tại Hà Nội ngày 16/11/2022. Deputy Director General Tran Le Hong delivered an opening speech of the training course “Trademark protection to develop products that meet the criteria of Viet Nam national brand” under the Viet Nam national brand Program, November 2022 in Ha Noi.

Công tác xử lý đơn nhãn hiệu quốc gia

Năm 2022, Cục SHTT đã triển khai nhiều nhiệm vụ như: đề án đào tạo tra cứu viên với sự tham gia của một nửa số thẩm định viên trong thời gian từ tháng 3 đến hết tháng 8 năm 2022; hoạt động phân tách nhóm 35, 40, 42 phục vụ cho thẩm định đơn; xây dựng Quy chế thẩm định nhãn hiệu, chạy thử nghiệm chương trình quản trị đơn WIPO IPAS ... Các nhiệm vụ này huy động số lượng lớn thẩm định viên trong thời gian thực hiện kéo dài, cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu.

Mặc dù phải triển khai nhiều nhiệm vụ mới, cộng với khối lượng đăng ký nhãn hiệu rất lớn, các thẩm định viên, cán bộ, nhân viên của Cục SHTT vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng hoàn thành từng nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2022, đã có 54.398 đơn đăng ký nhãn hiệu được xử lý (gồm từ chối và chấp nhận bảo hộ). Việc thẩm định đơn sửa đổi, chuyển nhượng cũng như thẩm định hình thức đơn tiếp tục được thực hiện nhanh chóng, đúng thời hạn. Trong hai tháng 11 và 12 năm 2022, chương trình xử lý đơn tạm dừng hoạt động để chuyển sang hệ thống quản trị đơn WIPO IPAS nên có sự gián đoạn trong công tác xử lý đơn.

Với mục tiêu nâng cao số lượng cũng như chất

lượng xử lý đơn, trong năm 2022, tọa đàm “Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu” đã được tổ chức. Các bài tham luận cũng như ý kiến trao đổi trong tọa đàm là nguồn thông tin quý báu cho việc hoàn thiện công tác xử lý đơn.

Công tác xử lý đơn nhãn hiệu quốc tế

Trong năm 2022, đơn nhãn hiệu quốc tế có nguồn gốc Việt Nam đã được xử lý đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng (số lượng đơn/yêu cầu nhận: 281, số lượng đơn/yêu cầu đã xử lý gửi WIPO: 270).

Đối với đơn nhãn hiệu quốc tế có chỉ định Việt Nam, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về máy móc, trang thiết bị, các chương trình tra cứu, quản trị đơn hoạt động không ổn định... nhưng việc xử lý đơn vẫn đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc (số lượng đơn tiếp nhận: 9.068, giảm 4,5% so với năm 2021; số lượng đơn xử lý: 9.327, tăng 0,9% so với năm 2021). Bên cạnh việc đảm bảo thẩm định đơn nhãn hiệu quốc tế mới có chỉ định Việt Nam đúng hạn, việc xử lý đơn có thông báo tạm thời từ chối cũng được tăng cường (năm 2022 Trung tâm đã xử lý 1.626 đơn có thông báo tạm thời từ chối), xử lý yêu cầu xác nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam (số lượng yêu cầu tiếp nhận: 554, số lượng công văn đã phát hành: 456).



HANDLING OF TRADEMARK APPLICATIONS



The processing of national trademark applications

In 2022, IP Viet Nam has implemented many tasks such as: a project on training trademark searchers with the participation of trademark examiners from March to August 2022, examination activities are divided among three groups: 35, 40, 42, development of Regulation on trademark examination, and trial running of WIPO IPAS application management program. These tasks that required a large number of examination in a long time affected the processing of trademark applications.

Despite having to carry out many new tasks and processing a huge volume of trademark registration, the examiners, officers, and employees have not stopped making efforts to complete each task with a high sense of responsibility. From January to October 2022, 54,398 trademark applications were processed (including rejection and acceptance of protection). The appraisal of applications for amendment and transfer as well as the formality examination of applications continues to be carried out quickly and on time. In November and December 2022, the program of application processing was suspended to switch to the WIPO IPAS application administration system, leading to a disruption in the processing of applications.

With the goal of improving the quantity and quality of application processing, in 2022, the seminar “Solutions

to improving efficiency in the examination of trademark applications” was held. The presentations and discussed ideas in the seminar are valuable sources of information for strengthening the application processing.

The processing of international trademark applications

In 2022, international trademark applications originating in Viet Nam were processed on time and with quality assurance (number of applications/claims received was 281, number of processed applications/claims submitted to WIPO was 270).

For international trademark applications designated in Viet Nam, although there are still many difficulties in terms of machinery, equipment, search programs, unstable application administration, processing of those applications still ensure progress and quality (number of applications received was 9,068, down 4.5% compared to 2021; number of applications processed was 9,327, up 0.9% compared to 2021). In addition, processing of applications with temporary notice of refusal has also been enhanced (in 2022, 1,626 applications were processed with the same status). Besides, processing requests for certification of internationally registered trademarks protected in Viet Nam was performed effectively (number of requests received was 554, number of dispatches issued was 456).

CÔNG TÁC BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

32

Trong năm 2022, Cục SHTT tiếp nhận 22 đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý (tăng 100% so với năm 2021), đồng thời đẩy mạnh thực thi kế hoạch hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm xuất khẩu tiềm năng cũng như hoàn tất xây dựng biểu trưng chỉ dẫn địa lý quốc gia Việt Nam.



Biểu trưng chỉ dẫn địa lý.

The logo of Vietnam National Geographical Indication.

Năm 2022, Cục SHTT tiếp nhận 22 đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý, cấp 10 giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý trong đó có 04 chỉ dẫn địa lý của nước ngoài.

Các sản phẩm của Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý trong năm 2022 bao gồm: cua Cà Mau, khoai mỡ Bến Kè, cam Văn Chấn, chè shan tuyết Suối Giàng Văn Chấn, xoài tứ quý Bến Tre và cà phê Gia Lai. Các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam trong năm vừa qua tương đối đa dạng về mặt chủng loại nhưng phần lớn các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam vẫn là các sản phẩm tươi sống, mang tính thời vụ, ít sản phẩm được chế biến hoặc chế biến sâu. Vì vậy, khả năng phát triển thị trường cho các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý này vẫn còn nhiều hạn chế.

04 chỉ dẫn địa lý của nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý trong năm 2022 bao gồm nhãn sậy khô cơm vàng Lamphun (Thái Lan), cá hồi Miyagi (Nhật Bản), rượu Tequila (Mexico), và rượu vang Napa Valley (Mỹ).

Loại hình các tổ chức nộp đơn đăng ký và là tổ chức quản lý các chỉ dẫn địa lý được cấp giấy chứng nhận đăng ký trong năm 2022 chưa có sự thay đổi

nhiều so với các năm trước. Hầu hết vẫn là các cơ quan nhà nước như Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở KH&CN.

Nhằm đẩy mạnh thực thi kế hoạch hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm xuất khẩu tiềm năng, trong năm vừa qua Bộ KH&CN đã thành lập tổ công tác để thực hiện hoạt động này. Tổ công tác hoạt động dựa trên nguyên tắc ưu tiên triển khai các hoạt động khả thi, phù hợp với tiềm lực của tổ công tác, đưa lại các kết quả cụ thể và đo lường được. Cục SHTT là cơ quan đầu mối và điều phối những hoạt động chung của tổ công tác này.

Cũng trong năm 2022, Biểu trưng chỉ dẫn địa lý quốc gia Việt Nam đã được Bộ KH&CN chính thức công bố, tạo tiền đề cho các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và quản lý chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Việc xây dựng thành công biểu trưng chỉ dẫn địa lý quốc gia Việt Nam sẽ giúp nhà nhập khẩu và người tiêu dùng định vị được sản phẩm mang tính đại diện cho Việt Nam, yên tâm về xuất xứ, chất lượng sản phẩm, đồng thời giúp các tổ chức quản lý kiểm soát được số lượng sản phẩm cung ứng ra thị trường, giúp các cơ quan thực thi quyền SHTT dễ dàng phát hiện được các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý.





Cà phê Gia Lai.
Gia Lai Coffee.

PROTECTION OF GEOGRAPHICAL INDICATIONS

In 2022, The logo of Vietnam National Geographical Indication IP Viet Nam received 22 geographical indications applications (up 100% compared to 2021) and strengthened the plan to support trademark and geographical indication registration for potential export products as well as completing the construction of The logo of Vietnam National Geographical Indication

In 2022, IP Viet Nam received 22 geographical indications registration applications and issued 10 geographical indications registration certificates, including 04 geographical indications from foreign countries.

Vietnamese products that have been granted the Certificate of Geographical Indication Registration in 2022 include Cà Mau crab, Bến Ké purple yams, Văn Chấn oranges, Shan Tuyết tea (known as *Camellia sinensis* var. *assamica*) in Suối Giàng (Văn Chấn), Tứ Quý mangos (known as *Mangifera Indica*) in Bến Tre, and Gia Lai coffee. Last year, products protected by geographical indications of Viet Nam are relatively diverse in terms of types. The majority of them are fresh/raw (unprocessed) and seasonal. A few of them are processed or moderately/highly processed. Therefore, the potential to develop those products is limited.

Four foreign geographical indications have been granted geographical indication registration certificates in 2022, including Lamphun golden dried longan (Thailand), Miyagi salmon (Japan), Tequila (Mexico), and Napa Valley wines (USA).

The type of organizations that apply for registration and organizations that manage geographical indications to be granted registration certificates in 2022 has not

changed much compared to previous years. Most of them are state agencies such as provincial/district People's Committees, Departments of Agriculture and Rural Development, and Departments of Science and Technology.

Last year, the Ministry of Science and Technology has established a working group to support for the registration of trademarks and geographical indications for potential export products. The working group prioritizes feasible activities, in line with their potential that delivers specific and measurable results. IP Viet Nam is the focal point that coordinates this working group's activities.

In 2022, the logo of Viet Nam National Geographical Indication was officially announced by the Ministry of Science and Technology, helping propaganda, promotional activities, and management of geographical indications of Viet Nam. The successful building of the Viet Nam National Geographical Indication logo will help importers and consumers locate products that represent Viet Nam, making them feel secure about the origin and quality of the products. It also helps managers control the quantity of products supplied to the market while creating conditions for IPR enforcement agencies to detect infringements of rights to geographical indications.





HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

RESEARCH, TRAINING AND PROPAGANDA ON INTELLECTUAL PROPERTY

Trong bối cảnh Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới bắt đầu mở cửa lại vào giữa năm 2022, khi các biện pháp ứng phó với đại dịch COVID-19 đã đạt được hiệu quả, các hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đã dần hồi phục và trở lại trạng thái bình thường. Nhằm bắt kịp thời chuyển biến mới, công tác nghiên cứu, đào tạo, tuyên truyền về SHTT cũng sớm được triển khai trở lại. So với những năm trước, công tác này trong năm 2022 mang nhiều điểm mới về hình thức và nội dung để phù hợp với tình hình thực tế.

Nghiên cứu phục vụ công tác xây dựng chính sách, pháp luật và nâng cao chất lượng hệ thống SHTT

Đây là một nhiệm vụ truyền thống của hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tuyên truyền về SHTT nhưng trong năm 2022, nhiệm vụ này mang ý nghĩa đặc biệt, đó là nghiên cứu phục vụ công tác xây dựng dự thảo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Việc xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật về SHTT nhằm khắc phục những bất cập của Luật SHTT sau hơn 15 năm thi hành cũng như đáp ứng các yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Việc xây dựng dự thảo Luật hướng theo mục tiêu đảm bảo hài hòa lợi ích quốc gia với cam kết quốc tế trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đặt ra nhiều nghĩa vụ phải thi hành đối với Việt Nam liên

quan đến bảo hộ và thực thi quyền SHTT, các cam kết về SHTT, do đó công việc nghiên cứu đào tạo, tuyên truyền về SHTT bám sát tinh thần này.

Bên cạnh đó, các đơn vị trong Cục cũng phối hợp triển khai các nội dung nghiên cứu khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về SHTT như nâng cao chất lượng quản lý đại diện SHCN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực SHTT và biên soạn các tài liệu tập huấn cho các nhóm chủ thể của hệ thống.

Để đảm bảo cho hoạt động được thông suốt, thống nhất trong đội ngũ cán bộ, bao gồm nhiều cán bộ trẻ chưa có kinh nghiệm làm việc, nhiều chương trình bồi dưỡng, tập huấn các kiến thức cơ bản về SHTT cho cán bộ mới tuyển dụng của Cục cũng như cán bộ mới tham gia hoạt động SHTT của địa phương.

Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho các nhóm chủ thể của hệ thống SHTT

Ngay từ trước khi các hoạt động kinh tế xã hội được hồi phục trở lại, Cục SHTT đã lên kế hoạch tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn theo nhiều kịch bản khác nhau. Do đó, khi các hoạt động trở lại, Cục SHTT đã kịp thời tổ chức đào tạo, tập huấn với hình thức phù hợp, kết hợp linh hoạt hình thức trực tuyến và trực tiếp nhằm đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm chủ thể khác nhau, tại nhiều địa điểm khác nhau, vừa tạo cơ hội gặp gỡ, trao đổi chuyên môn giữa các nhóm này.





Ảnh/Photo by: Shutterstock.com.

While Viet Nam and many countries began to reopen in mid-2022 after effective measures to respond to the Covid-19 pandemic, socio-economic activities have gradually recovered and returned to normality. Catching up with those changes, research, training, and propaganda on IP were resumed. Compared with previous years, those activities have new points in terms of form and content to match the actual situation.

Research to support policy and law making and improve the quality of the IP system

This is a traditional task of research, training, and propaganda on IP; however, in 2022, this task has a special meaning that is to support draft Law on Amendments of and supplements to a number of articles of the IP Law and attached guiding documents. Building the draft is to modify policies and laws on IP in order to rectify shortcomings of the IP Law after more than 15 years of implementation as well as meeting new requirements of socio-economic development and international integration. The development of the draft Law is to ensure the harmonization between national interests with international commitments in the context of deep integration and new-generation free trade agreements with numerous obligations related to the protection and enforcement of IP rights, commitments on IP that Viet Nam has to perform.

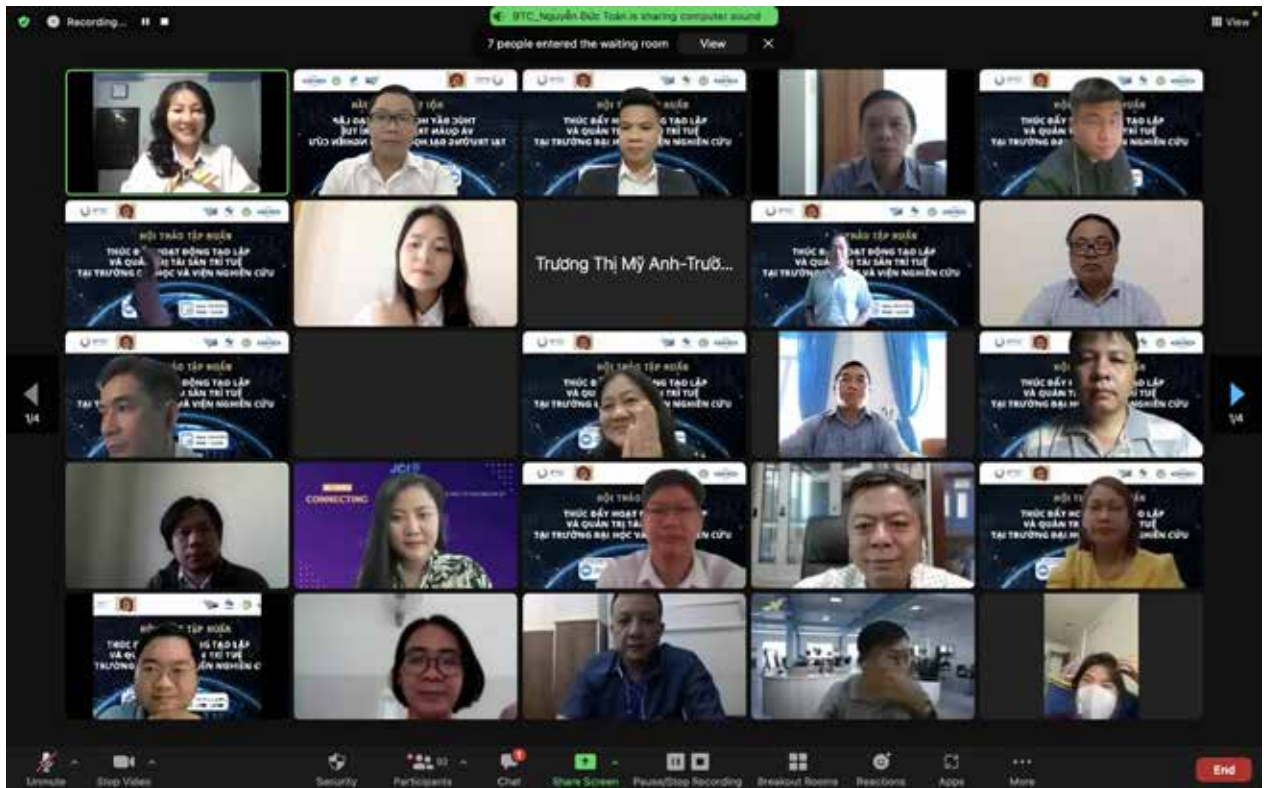
Therefore, research, training, and propaganda on IP needs to adhere to the objective.

In addition, units in IP Viet Nam also collaborate to perform other contents related to the state management of IP such as improving the quality of industrial property representative management, improving the quality of IP human resources, and compiling materials for training the system's target groups.

To ensure smoothness and consistency among the staff, including young members without working experience, numerous training programs are organized to provide basic IP knowledge for new staff of IP Viet Nam and local staff members who are new to IP activities.

Training to improve professional capacity for different groups of subjects in the IP system

Before recovering socio-economic activities after Covid-19 pandemic, IP Viet Nam planned to organize training courses under many different scenarios. Therefore, when returning to normal activities, IP Viet Nam promptly organized those courses on appropriate platforms with a flexible hybrid of online and face-to-face formats, meeting various needs of many groups of subjects in different locations, both creating opportunities for them to interact and exchange expertise.



Hội thảo trực tuyến với chuyên đề “Thúc đẩy hoạt động tạo lập và quản trị tài sản trí tuệ tại trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp, ngày 19/4/2022.

Seminar on promoting activities in IP assets creation and management at universities, research institutes and enterprises, April 19, 2022.

Để đảm bảo thành công mà không làm hao tổn nguồn lực và thời gian, Cục SHTT đã xác định các nhóm chủ thể tham gia các khóa đào tạo, tập huấn là nguồn nhân lực cán bộ của Cục SHTT, nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức địa phương, sinh viên, doanh nghiệp khắp cả nước.

Về nhóm chủ thể là nguồn nhân lực cán bộ của Cục SHTT, trong năm 2022, Cục SHTT đã tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức cơ bản về SHTT cho hơn 30 cán bộ mới tuyển dụng của Cục; 02 lớp tập huấn dành cho thẩm định viên sáng chế trong khuôn khổ Dự án JICA, với 39 lượt cán bộ tham dự; 01 lớp tập huấn phổ biến về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT cho toàn thể cán bộ Cục SHTT. Bên cạnh đó, để các hoạt động hỗ trợ công tác chuyên môn được đảm bảo, Cục SHTT đã phối hợp với các cơ quan có chức năng tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý cấp phòng cho 13 cán bộ tham dự, tổ chức 03 lớp nghiệp vụ đấu thầu cơ bản, lập dự án công trình xây dựng, dự án công nghệ thông tin cho cán bộ các đơn vị trong Cục tham dự.

Về nhóm chủ thể là nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức địa phương, Cục SHTT căn cứ vào nhu cầu chung để xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động đào tạo, tập huấn phù hợp trên tinh thần tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng chuyên môn. Năm 2022, Cục SHTT đã tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về SHTT cho hơn 50 cán bộ quản lý KH&CN SHTT địa phương. Đây là khóa bồi dưỡng theo chương trình đã được phê duyệt và đặc biệt có nội dung học tập kinh nghiệm thực

tiến từ làng nghề có hoạt động SHTT mạnh.

Về nhóm chủ thể là cán bộ, giảng viên, sinh viên, Cục SHTT cũng đã phối hợp tổ chức, cử báo cáo viên giảng bài tại hơn 30 lớp tập huấn ở 19 địa phương cho hơn 2.000 lượt học viên tham dự; phối hợp với 6 trường đại học tổ chức lớp tập huấn kiến thức về SHTT gắn với hoạt động nghiên cứu, đào tạo cho gần 300 lượt cán bộ, giảng viên và sinh viên. Trong khuôn khổ các hoạt động thường niên phối hợp với Trường Đại học Luật TP. HCM, tổ chức 02 khóa chuyên sâu về SHTT tại Hà Nội và TP. HCM cho hơn 140 học viên có nhu cầu trang bị các kiến thức chuyên sâu để có thể thực hiện nghiệp vụ tư vấn, đại diện về SHCN.

Để đáp ứng nhu cầu được phổ biến kiến thức chung về SHTT của xã hội, đặc biệt là đối tượng sinh viên khắp cả nước, Cổng đào tạo trực tuyến về SHTT do Cục SHTT xây dựng đã triển khai 03 khóa đào tạo trực tuyến theo chương trình DL101, trang bị các kiến thức chung về SHTT của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) và 02 khóa đào tạo trực tuyến kiến thức cơ bản về pháp luật SHTT của Việt Nam. Tổng số có hơn 650 lượt người tham dự các khóa đào tạo trực tuyến này.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tuyên truyền về SHTT năm 2022 là tập huấn về quản trị tài sản trí tuệ. Với vai trò là cơ quan điều phối Mạng lưới các Trung tâm Hỗ trợ Công nghệ và Đổi mới sáng tạo do Tổ chức SHTT thế giới WIPO khởi xướng (Mạng lưới TISC), Cục SHTT tổ chức 02 lớp



Khóa bồi dưỡng kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ mới tuyển dụng do Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức từ ngày 8-14/6/2022.
Basic training course on IP for new staff of the IP Viet Nam, June 2022.

To make a success of training courses without wasting resources and time, IP Viet Nam has identified various groups of subjects participating in those courses as staff members of IP Viet Nam, agencies, local organizations, students, and enterprises across the country.

Regarding staff members of IP Viet Nam, in 2022, IP Viet Nam organized a training course on basic IP knowledge for more than 30 newly recruited staff members ; 2 training courses for patent examiners within the framework of the JICA Project with 39 participants; a training course on the Law on Amendments of and supplements to a number of articles of the IP Law for all IP Viet Nam staff members. In addition, the Office has coordinated with other agencies to organize a training course on lower-level management skills for 13 officials and 3 classes of basic bidding skills, construction project planning, information technology skills for staff members of units in IP Viet Nam to provide them with supporting skills.

Concerning human resources of local agencies and organizations, IP Viet Nam based on common needs to draw up plans and implement appropriate training activities with proper expense and quality assurance. In 2022, IP Viet Nam organized a training course on basic IP knowledge for more than 50 local managers of science & technology and IP. This is a training course within the scope of an approved program; especially, it has a module of experiential learning from craft villages with dynamic IP activities.

In respect of officials, lecturers, students, IP Viet Nam has also coordinated to organize courses, sending lecturers to more than 30 training classes in 19 localities for more than 2,000 participants; coordinated with 6 universities to organize training courses on intellectual property knowledge associated with research and training activities for nearly 300 staff members, lecturers, and

students. Within the framework of annual activities in collaboration with Ho Chi Minh City University of Law, the Office organized 02 intensive courses on IP in Hanoi and Ho Chi Minh City for more than 140 students who are interested in equipping themselves with in-depth knowledge to be able to perform consulting and representation on industrial property.

To meet the society's needs to be disseminated with general knowledge about IP, especially students across the country, an online training portal built by IP Viet Nam has performed 3 online training courses under DL101 program, equipping WIPO's general knowledge of IP, and offered 2 online training courses on basic knowledge of Viet Nam's IP law. In total, more than 650 people attended these online training courses.

One of the important highlights of IP research, training, and propaganda activities in 2022 was training on intellectual property management. As the coordinating agency for the Network of Technology and Innovation Support Centers in universities and research institutes initiated by WIPO (TISC), IP Viet Nam organized 02 training courses on intellectual asset management for 100 intellectual property managers and scientists at universities, institutes in Hanoi and Ho Chi Minh City. At the request of members of the TISC network, IP Viet Nam cooperated with WIPO to organize an intensive training course on searching for patent information in support of research activities for 61 researchers. With WIPO's support, IP Viet Nam sent staff members to coordinate with WIPO experts to provide consultancy on making IP policies for four Viet Nameese research institutes.

Regarding enterprises, within the framework of the Viet Nam National Trademark Program, IP Viet Nam has coordinated with relevant agencies to organize 2 training courses in Hanoi and Ho Chi Minh City on

tập huấn về quản trị tài sản trí tuệ cho 100 cán bộ quản lý SHTT và nhà khoa học ở các trường viện, tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Theo đề nghị của nhiều thành viên mạng lưới TISC, Cục SHTT đã phối hợp với WIPO tổ chức 01 lớp tập huấn chuyên sâu về tra cứu thông tin sáng chế phục vụ hoạt động nghiên cứu cho 61 học viên là các nhà nghiên cứu tham dự. Trong khuôn khổ hoạt động hỗ trợ của WIPO cho mạng lưới, Cục SHTT cử các cán bộ phối hợp với chuyên gia WIPO triển khai hoạt động tư vấn xây dựng Chính sách về SHTT cho 4 viện nghiên cứu của Việt Nam.

Về nhóm chủ thể là các doanh nghiệp, trong khuôn khổ Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam (Chương trình), Cục SHTT đã phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức 02 lớp tập huấn tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh về bảo hộ nhãn hiệu dành cho 200 doanh nghiệp đã tham gia hoặc có nhu cầu tham gia Chương trình. Nội dung lớp tập huấn được các doanh nghiệp đánh giá cao vì cung cấp các kiến thức hữu ích về lợi ích, điều kiện tham gia Chương trình và cách thức để bảo hộ quyền SHTT nói chung và nhãn hiệu nói riêng nhằm nâng cao giá trị của sản phẩm tham gia bình chọn.

Nhìn lại hoạt động trong hơn hai năm do ảnh hưởng của dịch COVID-19, có thể thấy việc áp dụng hình thức trực tuyến đã đem lại sự linh hoạt trong công tác tổ chức và có thể kết nối đa điểm, thuận tiện cho học viên ở khắp các tỉnh thành có thể tham gia. Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm này thì đào tạo theo hình thức trực tuyến cũng đặt ra những yêu cầu mới về hệ thống trang thiết bị kỹ thuật hỗ trợ (máy tính, kết nối internet...) và các vấn đề khác liên quan đến an ninh mạng. Mặt khác, đặc điểm của một lĩnh vực chuyên môn sâu như SHTT là đòi hỏi phải có cơ hội chia sẻ, thảo luận, tương tác hiệu quả hơn giữa các nhóm chủ thể. Vì vậy hình thức đào tạo, huấn luyện, hội thảo trực tuyến chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu này một cách đầy đủ như hình thức trực tiếp. Nhận thức được cả ưu điểm và nhược điểm này, sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát tốt, bên cạnh duy trì hình thức đào tạo trực tuyến đối với những khóa cơ bản, Cục SHTT đẩy mạnh triển khai tổ chức trực tiếp đối với các khóa chuyên sâu, những nội dung cần có sự trao đổi, tương tác nhiều giữa giảng viên và học viên.

Tuyên truyền về SHTT hướng tới thế hệ trẻ

Song song với các hoạt động tuyên truyền

tương tác trực tiếp, Cục SHTT tiếp tục phát triển công tác tuyên truyền đa phương tiện. Việc tìm hiểu và chuẩn bị thủ tục đăng ký quyền SHCN sẽ được hướng dẫn cụ thể hơn thông qua video hướng dẫn đã được đăng tải trên website của Cục SHTT để công chúng có thể dễ dàng tiếp cận.

Với chủ đề của Ngày SHTT Thế giới 26/4/2022 là **“Sở hữu trí tuệ và Thế hệ trẻ: Đổi mới sáng tạo vì một tương lai tốt đẹp hơn”**, bên cạnh hình thức truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cục SHTT đã đa dạng hóa hoạt động tuyên truyền khác nhằm kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng tới lĩnh vực SHTT. Để chia sẻ, nâng cao nhận thức về vai trò của đổi mới sáng tạo và SHTT trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững, đặc biệt tôn vinh những đổi mới và sáng tạo do thế hệ trẻ dẫn dắt, Cục SHTT phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo quốc gia và Ngày SHTT thế giới tại trụ sở Bộ KH&CN với chủ đề “Sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và thế hệ trẻ vì một tương lai tốt đẹp hơn”.

Bên cạnh đó, Cục SHTT cũng phối hợp với một số trường đại học để tổ chức hội thảo, cuộc thi tạo sân chơi, diễn đàn cho sinh viên cả ba miền học hỏi, tìm hiểu về SHTT, đưa SHTT tới gần tới thế hệ trẻ. Không chỉ có các hoạt động cho đối tượng sinh viên các trường đại học, trong khuôn khổ hoạt động tuyên truyền Ngày SHTT Thế giới năm 2022, Cục SHTT phối hợp với 02 trường tiểu học ở Hà Nội để tổ chức các buổi tuyên truyền về SHTT cho khoảng 200 em học sinh. Hoạt động này được các giáo viên, học sinh và phụ huynh đánh giá cao về nội dung và cách thức triển khai phù hợp với lứa tuổi. Từ hiệu quả ban đầu này, trong thời gian tới, hình thức tuyên truyền cho học sinh tiểu học này sẽ được mở rộng.

Xuyên suốt năm 2022, các hoạt động đào tạo, tuyên truyền được tăng cường về số lượng, bao phủ cho rất nhiều nhóm chủ thể khác nhau từ cán bộ quản lý tại địa phương tới doanh nghiệp, nhà nghiên cứu, giảng viên tới lứa tuổi học sinh, sinh viên. Qua đó góp phần quan trọng vào nâng cao năng lực của cả hệ thống SHTT của Việt Nam. Tuy nhiên, để tạo dựng “văn hóa SHTT” cho toàn xã hội như Chiến lược SHTT đến năm 2030 đã nêu thì hoạt động nghiên cứu, đào tạo và tuyên truyền về SHTT cần có sự chung tay của cả xã hội, đặc biệt là sự quan tâm của các cơ sở đào tạo ở tất cả các cấp bậc trong hệ thống giáo dục của Việt Nam.



Trao chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ cho các học viên tại Hà Nội, ngày 14/5/2022.
Awarding certificate of advanced training course on IP, May 2022 in Ha Noi.

trademark protection for 200 enterprises that have participated or wish to participate in the Program. The content of the training courses were highly appreciated by businesses since it provided useful knowledge about benefits and requirements of participating in the Program and how to protect IP rights in general and trademarks in particular in order to enhance the value of products in the vote.

Looking back on those activities in more than two years of the Covid-19 pandemic, the application of the online platform has brought flexibility in organization and connection among various points that is convenient for students from all provinces to participate. However, online training also poses new requirements on technical support devices (such as computers and internet connection) and other issues related to cyber security. On the other hand, as a specialized field, IP requires effective sharing, discussion, and interaction among various groups of participants. Therefore, online training and seminars/conferences have not met those requirements as fully as the face-to-face form has. Being aware of both these advantages and disadvantages, after the Covid-19 pandemic was effectively controlled, in addition to maintaining online training for basic courses, IP Viet Nam has promoted offline intensive courses that requires a lot of exchange and interaction between lecturers and students.

IP propaganda towards the young generation

In addition to direct propaganda activities, IP Viet Nam continues to develop multimedia propaganda. The study and preparation of required documents for registration of industrial property rights will be guided more specifically through a video tutorial posted on IP Viet Nam's website for convenient access.

On the occasion of World IP Day April 26, 2022 with

the theme ***"Intellectual property and the young generation: Innovation for a better future"***, besides communications through mass media, IP Viet Nam has diversified other propaganda activities to attract the community's attention to IP. To share and raise awareness about the role of innovation and IP in socio-economic development and sustainable development, especially honoring innovations and creativity developed by young generation, IP Viet Nam cooperated with relevant agencies to organize the National Innovation Day and World Intellectual Property Day at the headquarters of the Ministry of Science and Technology with the theme "Intellectual property, innovation, and the youth for a better future".

Besides, IP Viet Nam also cooperated with a number of universities to hold seminars, competitions to create playgrounds and forums for students across the country to learn about IP, bringing IP closer to the youth. In addition, IP Viet Nam cooperated with 2 primary schools in Hanoi to disseminate IP for about 200 students. This activity was highly appreciated by teachers, students, and parents for its age-appropriate content and implementation. As a result, in the coming time, this form of propaganda for primary school students will be expanded.

During 2022, training and propaganda activities increased in number, covering many different groups of participants including local managers, businesses, researchers, lecturers, and students. These activities were conducted effectively, making an important contribution to improving the capacity of the whole IP system of Viet Nam. However, in order to create an "IP culture" for the whole society as stated in the IP Strategy to 2030, research, training, and propaganda activities on IP require the cooperation among everyone across the country, especially training institutions at all levels in Viet Nam's education system.

BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ảnh/Photo by: Shutterstock.com.

ASSURANCE OF INDUSTRIAL
PROPERTY INFORMATION



Để đáp ứng những yêu cầu mới trong công tác thông tin SHCN phục vụ các hoạt động nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh, Cục SHTT đã ban hành Quy chế Công bố thông tin SHCN, theo Quyết định số 6279/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để hoạt động công bố thông tin SHCN được triển khai một cách kịp thời, cập nhật và đảm bảo độ chính xác.

Trong năm 2022, các hoạt động thông tin SHCN được tiếp tục duy trì ổn định như công báo SHCN, thống kê về SHCN. Cục SHTT đã hoàn thành 12 số công báo SHCN và đăng tải kịp thời lên Cổng thông tin điện tử để phục vụ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Công tác thống kê về SHCN đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của WIPO và phục vụ nhu cầu thông tin của các địa phương. Các bảng phân loại về SHCN được Cục đưa vào áp dụng đồng thời với WIPO, góp phần tạo thuận lợi cho người nộp đơn.

Trong hoạt động truyền thông, 380 tin/bài đã được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Cục, đặc biệt là chuỗi bài nhân ngày SHTT thế giới 26-4. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập, Cục SHTT biên soạn cuốn “Cục Sở hữu trí tuệ: 40 năm xây dựng và phát triển”, một ấn phẩm điểm lại quá trình hình thành, phát triển và đóng góp của Cục đối với ngành KH&CN cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, Báo cáo thường niên hoạt động SHTT năm 2021 và “Phòng truyền thống điện tử” cũng được hoàn thành và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Cục.

Mặc dù chịu ảnh hưởng không nhỏ từ dịch bệnh COVID-19, các hoạt động tập huấn, hướng dẫn khai thác thông tin SHCN vẫn được triển khai đều đặn. Trong năm 2022, Cục SHTT đã tổ chức 12 khóa tập huấn/12 tháng (mỗi khóa gồm 4 buổi) về thủ tục đăng ký và tra cứu thông tin SHCN theo hình thức trực tuyến cho các đối tượng đăng ký tự do; Triển khai hướng dẫn thực tập về thông tin SHCN cho gần 500 sinh viên trên địa bàn Hà Nội và một số tỉnh thành phố khác theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp; Phối hợp tổ chức 02 khóa đào tạo “Kỹ năng tra cứu thông tin và nhận diện các tài sản trí tuệ” cho cán bộ Tập đoàn Viettel vào tháng 5 và tháng 6/2022; Tham gia giảng bài về tra cứu thông tin SHCN cho Mạng lưới TISC và một số trường đại học khác. Song song với đó, các hoạt động tra cứu, cung cấp thông tin theo yêu cầu của các tổ chức, cá

nhân, đặc biệt là yêu cầu của các cơ quan điều tra đã được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

Nhằm thúc đẩy khai thác thông tin sáng chế, Cục SHTT đã phối hợp với JPO và ERIA tổ chức thành công Hội thảo “Tập huấn và thực hành tra cứu thông tin sáng chế” tại Hà Nội trong hai ngày 05-06/12/2022 theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến, với tổng số khoảng 100 đại biểu trong cả nước tham dự.

Cục đã phối hợp với Học viện Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Bộ KH&CN) báo cáo định kỳ tình hình cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) và xây dựng thử nghiệm Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2022.

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

Để đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý thông tin SHCN của Cục SHTT và thúc đẩy việc khai thác, lan tỏa thông tin SHCN, hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin gồm hệ thống máy tính, máy chủ, thiết bị mạng, hệ thống IPAS, các hệ thống tra cứu, thư viện điện tử, email, trang web của Cục, v.v. được duy trì và ngày một hiện đại hóa.

Trong năm 2022, Cục chính thức đưa vào sử dụng “Thư viện số về SHCN trên nền tảng WIPO Publish” thay cho các công cụ tra cứu IPLIB trước đây, địa chỉ truy cập <http://wipopublish.ipvietnam.gov.vn>. Công cụ tra cứu thông tin SHCN này do Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) hỗ trợ và phối hợp với Cục SHTT xây dựng dành cho các đối tượng sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu. Để thúc đẩy việc khai thác nguồn thông tin quý giá và hữu ích này, Cục SHTT đã xây dựng các tài liệu Hướng dẫn tra cứu trên Công cụ WIPO PUBLISH để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Cục.

Không chỉ phục vụ cho mục tiêu trước mắt mà còn lâu dài, để các hoạt động SHTT ngày càng lan tỏa đến mọi tầng lớp trong xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước, nhiệm vụ hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và tăng cường công tác thông tin SHCN cần được ưu tiên nguồn lực hơn nữa. Trong năm 2022, một loạt các nhiệm vụ về công nghệ thông tin đã được Cục triển khai thực hiện, bao gồm: Dự án Tăng cường trang thiết bị; Phần mềm quản trị đơn SHCN đối với nhãn hiệu từ ngày 15/12/2022; Dự án Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, v.v.. Việc triển khai các dự án trên sẽ góp phần cải thiện năng lực xử lý công việc của Cục.



IP Viet Nam has issued the Regulation on Disclosure of Industrial Property Information, pursuant to Decision No. 6279/QĐ - IP dated December 31, 2021 to meet new requirements in industrial property information for research, development, production, and business activities. This Regulation is one of the important bases for implementing the disclosure of industrial property information in a timely, up-to-date and accurate manner.

In 2022, activities in industrial property information were maintained stably such as the Industrial Property Official Gazette and statistics on industrial property. IP Viet Nam completed 12 issues of the Industrial Property Official Gazette and promptly posted them on the Portal for organizations and individuals in need. Statistical analysis of industrial property had been fully implemented at the request of WIPO for localities' information needs. IP Viet Nam applied classifications of industrial property at the same time did, making it convenient for applicants.

In communications, 380 news/articles were updated on the Office's web portal, especially the series of articles on the World Intellectual Property Day, April 26. On the occasion of the 40th anniversary of establishment, IP Viet Nam compiled the book "IP Viet Nam: 40 years of establishment and development", a publication that reviews the process of establishment, development, and contributions of the Department to science and technology as well as the country's socio-economic development. In addition, the Annual Report on IP activities in 2021 and the "Electronic Tradition Division" were also completed and posted on the Office's web portal.

Despite being significantly affected by the Covid-19 pandemic, training and instructions on exploiting industrial property information have been regularly deployed. During 12 months of 2022, IP Viet Nam organized 12 4-session courses on registration procedures and online search for industrial property information for free registrants. Besides, the Office provided practical guidance on industrial property information to nearly 500 students in Hanoi and other cities/provinces in a hybrid of online and offline. Additionally, the Office coordinated with other agency to organize 02 training courses "Skills to look up information and identify intellectual property" for staff of Viettel Group in May and June 2022. Moreover, the Office gave lectures on searching industrial property information for the TISC Network and other universities. Furthermore, searching and providing information at the request of organizations and

individuals, especially the request of investigating agencies, have been carried out promptly and fully.

In order to promote the exploitation of patent information, IP Viet Nam has cooperated with JPO and ERIA to successfully organize the workshop "Training and practising patent information searching" in Hanoi on 5 & 6 December 2022 in a hybrid of face-to-face and online, with about 100 domestic participants.

IP Viet Nam has collaborated with the Academy of Science, Technology and Innovation (Ministry of Science and Technology) to periodically report on the improvement of the Global Innovation Index (GII) and testing the set of Provincial Innovation Indexes (PII) in 2022.

Information technology applications

To support the IP Viet Nam to manage IP information and promote the exploitation and dissemination of IP information, the information infrastructure system including computer systems, servers, network devices, IPAS system, search systems, electronic library, email, Office's website, has been maintained and modernized.

In 2022, IP Viet Nam has officially put into use the "Digital library of intellectual property on the WIPO Publish platform" instead of the previous IPLIB search tools, at <http://wipopublish.ipvietnam.gov.vn>. This IP information search tool is supported and developed by the World Intellectual Property Organization (WIPO) and in collaboration with the IP Viet Nam for inventions/utility solutions, industrial designs, and trademarks. In order to promote the exploitation of this valuable and useful source of information, IP Viet Nam has developed Search Instructions on WIPO PUBLISH Tool to publish on IP Viet Nam's Portal.

It is critical for the Office to prioritize more resources in modernization of the information technology system and strengthening industrial property information to serve not only immediate but also long-term goals, spreading intellectual property activities to all social classes and promoting the country's economic development. In 2022, a series of IT tasks have been implemented by IP Viet Nam, including a project of equipment enhancement; industrial property application management software for trademarks from December 15, 2022; a project of information technology system modernization. The implementation of those projects will contribute to improving IP Viet Nam's workload capacity.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

SUPPORT TO DEVELOP
INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS

Ảnh / Photo by: Shutterstock.com.



Trong quá trình hoạt động của Cục SHTT, Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến thúc đẩy việc tạo dựng, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ. Tiêu biểu trong số này là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI với nhiệm vụ quan trọng là “hoàn thiện các chính sách về hỗ trợ xác lập và bảo vệ quyền sở hữu tài sản trí tuệ”; Nghị quyết số 52-NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XII yêu cầu “bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra”; Chiến lược SHTT đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ với quan điểm hoạt động tài sản trí tuệ có sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể trong xã hội. Trong các hoạt động SHTT, viện nghiên cứu, trường đại học, các cá nhân hoạt động sáng tạo, đặc biệt là các doanh nghiệp, đều đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ. Để triển khai hiệu quả Chiến lược, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải tập trung thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, trong đó có thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ và khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ.

Ngày 24/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2205/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 với mục tiêu đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Để đạt mục tiêu này, cần nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền SHTT cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong các trường đại học, viện nghiên cứu; hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm được công nhận là sản phẩm quốc gia, chủ lực quốc gia, chủ lực cấp tỉnh... sau khi được bảo hộ; tăng số lượng đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, đăng ký bảo hộ giống cây trồng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam.

Để thực hiện được các mốc mục tiêu đặt ra đó, Cục SHTT đã lên kế hoạch xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cũng như các hoạt động nâng cao nhận thức về tài sản trí tuệ ở các trường đại học, viện nghiên cứu. Trong năm 2022, Cục SHTT đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất, góp ý về cơ chế chính sách trong các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ ban hành liên quan đến phát triển kinh tế xã hội, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, tiêu biểu như Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, Chiến lược Phát triển nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) đến năm 2025, Chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2025 và nhiều chương trình, đề án quan trọng khác.

Một điểm nhấn hoạt động quan trọng khác trong hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của năm 2022 là Cục SHTT đã phối hợp với các Sở KH&CN địa phương xây dựng và trình Hội



đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành cơ chế phát triển tài sản trí tuệ và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ. Đây là cơ sở để 12 địa phương trong năm 2022 đã phê duyệt Chương trình và cơ chế hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, bao gồm An Giang, Bà Rịa Vũng Tàu, Bắc Kạn, Bình Dương, Cà Mau, Cao Bằng, Hậu Giang, Long An, Kon Tum, Kiên Giang, Bình Thuận và Quảng Trị. Tính đến hết năm 2022, đã có 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành (67 văn bản) liên quan đến các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy công tác bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ của địa phương.

Đáng chú ý, kể từ khi Chương trình phát triển tài sản trí tuệ được ban hành vào năm 2020, Cục SHTT coi việc tổ chức triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, trong năm 2022, Cục SHTT đã tổ chức xem xét đặt hàng, tuyển chọn và quản lý 27 nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình, trong đó, tập trung xem xét, hỗ trợ cho các nhóm nội dung như tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các nhà khoa học, tập huấn, nâng cao năng lực xử lý các vụ việc về SHTT cho cán bộ tư pháp, nghiên cứu xây dựng tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP. Cục SHTT cũng tiếp tục phối hợp, cho ý kiến chuyên môn để hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc thù, chủ lực của địa phương.

Nhìn lại những thành công và bài học kinh nghiệm của năm 2022, Cục SHTT hướng đến năm 2023 và những năm tới với đề xuất cần tiếp tục có sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể trong xã hội trong các hoạt động SHTT nói chung và công tác phát triển tài sản trí tuệ nói riêng. Tất cả những nỗ lực này đều nhằm mục tiêu:

- Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và SHTT; hình thành, tạo dựng văn hóa SHTT trong xã hội;
- Thúc đẩy đăng ký tài sản trí tuệ trong và ngoài nước;
- Nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác tài sản trí tuệ;
- Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền SHTT.



Hội thảo “Những giải pháp thúc đẩy bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của Việt Nam ở nước ngoài”, ngày 22-23/9/2022 tại Sơn La.

Seminar on “Solutions to promoting trademarks and GIs protection abroad”, September 2022, Sơn La.

During the operation of IP Viet Nam, the Party and Government have issued many guidelines and policies related to promoting the creation, protection, and development of intellectual property assets. Typical ones can be Resolution No. 20-NQ/TW dated November 1, 2012 by the 11th Party Central Committee that focused on “developing policies on supporting the establishment and protection of intellectual property assets ownership”; Resolution No. 52-NQ-TW dated September 27, 2019 by the 12th Politburo requesting “effective protection and exploitation of intellectual property assets created by Viet Nam”; the IP Strategy to 2030 approved under the Prime Minister’s Decision No. 1068/QĐ-TTg dated August 22, 2019 indicating that intellectual property activities require the active participation of all people in the society. In IP activities, research institutes, universities, creative individuals, especially businesses, play a key role in creating and exploiting intellectual property assets. In order to effectively implement the Strategy, the Prime Minister requested to focus on performing many tasks and synchronous solutions, including promoting the creation of intellectual property assets and improving the efficiency of intellectual property exploitation.

On December 24, 2020, the Prime Minister signed Decision No. 2205/QĐ-TTg approving the Intellectual Property Asset Development Program to 2030 with the goal of making IP an important tool for enhancing national competitiveness capacity, creating an environment that encourages innovation and promotes socio-economic and cultural development. To achieve this goal, it is necessary to raise awareness and support protection IP rights for scientific research results and innovation in universities and research institutes; support registration for protection, management, development of intellectual property assets, control of the origin and quality of products recognized as national products, national key products, provincial key products after getting protected; increase the number of applications for protections of patents, plant varieties, and trademarks of Vietnamese enterprises.

To achieve those set targets, IP Viet Nam has planned to develop mechanisms and policies to support the development of intellectual property assets as well as raising awareness of intellectual property in universities and research institutes. In 2022, IP Viet Nam has chaired

and coordinated with relevant units to propose and comment on mechanisms and policies in documents issued by the Government, Prime Minister, and Ministries related to socio-economic development, supporting S&T enterprises and organizations, such as the Commodity Import-Export Strategy to 2030, the Sustainable Rural Development Strategy for 2021-2030 and a vision to 2050, One Commune One Product Program (OCOP Program) by 2025, Youth Start-up Support Program for 2022-2025 and many other important programs and projects.

Another important activity was that IP Viet Nam coordinated with local Department of Science and Technology in various localities to build and submit intellectual property development mechanism and the intellectual property development program to the People’s Council, the Provincial People’s Committee for promulgation. As a result, in 2022, 12 localities approved programs and mechanisms to support the development of intellectual property assets, including An Giang, Ba Ria Vung Tau, Bac Kan, Binh Duong, Ca Mau, Cao Bang, Hau Giang, Long An, Kon Tum, Kien Giang, Binh Thuan, and Quang Tri. By the end of 2022, 58 provinces and centrally-run cities issued 67 documents related to mechanisms and policies to support and promote the protection, management, and development of local intellectual property assets.

Notably, since the Intellectual Property asset Development Program in 2020, IP Viet Nam has considered the implementation of the Program as one of its key tasks. Therefore, in 2022, IP Viet Nam selected and managed 27 science and technology tasks under the Program, focusing on propaganda, raising awareness for scientists; training and improving the capacity to handle IP cases for judicial officials; developing training materials on intellectual property for participants in the OCOP Program. Besides, IP Viet Nam continued to coordinate and give professional comments to support provinces and centrally-run cities to register for protection, management, and development of intellectual property assets in localities’ specific and key products.

Looking back on the successes and lessons learned in 2022 and looking a head to 2023 as well as the coming years, IP Viet Nam proposes to maintain the active participation of all people in society in IP activities and intellectual property development. All of these efforts are aimed at:

- Strengthening activities to create intellectual property assets, improving the quality of human resources in innovation and IP; forming and building IP culture in society;
- Promoting domestic and foreign registration for intellectual property assets;
- Improving the efficiency of management and exploitation of intellectual property assets;
- Enhancing effective enforcement and prevention of IPR infringement.



GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

APPEAL SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

Công tác giải quyết đơn khiếu nại

Năm 2022, Cục SHTT đã tiếp nhận 1456 đơn khiếu nại, trong đó bao gồm 28 đơn khiếu nại đối với sáng chế, 06 đơn khiếu nại đối với giải pháp hữu ích, 71 đơn khiếu nại đối với kiểu dáng công nghiệp, 1329 đơn khiếu nại đối với nhãn hiệu và 22 đơn khiếu nại đối với nhãn hiệu quốc tế. Cục SHTT đã thụ lý 1125 đơn khiếu nại và 148 đơn chưa đủ điều kiện thụ lý. Cục SHTT nhận được 308 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực và đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ.

Trong năm 2022, Cục SHTT đã giải quyết được 1311 đơn khiếu nại, trong đó: chấp nhận lý do khiếu nại bảo hộ cho 937 đơn nhãn hiệu quốc gia, 67 đơn nhãn hiệu quốc tế; không chấp nhận lý do khiếu nại của 62 đơn nhãn hiệu quốc gia và 22 đơn nhãn hiệu quốc tế; chấp nhận lý do khiếu nại của 57 đơn sáng chế và 10 đơn giải pháp hữu ích, không chấp nhận lý do khiếu nại 26 đơn sáng chế và 03 đơn giải pháp hữu ích; chấp nhận lý do khiếu nại của 06 đơn kiểu dáng công nghiệp; không chấp nhận lý do khiếu nại 05 đơn kiểu dáng công nghiệp; không thụ lý 80 đơn khiếu nại.

Cục SHTT đã giải quyết được 129 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực, trong đó: chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 13 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 80 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; không thụ lý đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực 16 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 04 Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp; chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 05 Bằng độc quyền sáng chế; không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 04 Bằng độc quyền sáng chế; không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 05 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích; chấp nhận rút 02 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

Cục SHTT đã giải quyết được 123 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ, trong đó chấp nhận chấm dứt hiệu lực 62 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu; không chấp nhận chấm dứt hiệu lực 01 Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu; không thụ lý 116 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực và chấp nhận rút đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực 10.

Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ

Trong hoạt động quản lý, Cục SHTT còn phối hợp giải quyết khiếu nại lần hai theo đúng quy trình giải quyết. Theo đó, Bộ KH&CN đã tổ chức các cuộc đối thoại với người nộp đơn trong quá trình giải quyết khiếu nại. Cục SHTT đã tham gia nhiều buổi đối thoại này với doanh nghiệp, qua đó góp phần giải quyết được 12 vụ khiếu nại lần hai.

Trong hoạt động thực thi, Cục SHTT đã tiếp nhận và xử lý công văn đề nghị cung cấp ý kiến chuyên môn của các cơ quan thực thi quyền SHTT là Thanh tra KH&CN, Quản lý thị trường, Cảnh sát kinh tế và Hải quan. Năm 2022 đã ghi nhận 208 vụ việc như vậy, bao gồm sáng chế: 03 vụ việc; Nhãn hiệu: 196 vụ việc; Kiểu dáng công nghiệp: 09 vụ việc.

Cục SHTT đã cử cán bộ tham gia và trình bày ý kiến tại các cuộc họp của Hội chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng, Tổng Cục Quản lý thị trường, làm việc với các cơ quan thực thi như Hải quan, Thanh tra KH&CN các cấp, Quản lý thị trường, Công an kinh tế trong việc cung cấp thông tin, trình bày quan điểm nhằm đảm bảo hoạt động thực thi quyền.

Cục SHTT đã cử cán bộ tham gia giảng bài tại 05 lớp về thực thi quyền sở hữu trí tuệ do các cơ quan tổ chức, cụ thể: Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Hải Phòng, Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai, Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng.

Trong công tác tư pháp và hỗ trợ tư pháp, Cục SHTT đã tham gia các vụ kiện hành chính tại Tòa án. Cục đã tham gia 09 vụ kiện, trả lời 24 công văn của Tòa án, tham dự 10 phiên xét xử hoặc hòa giải của người nộp đơn, bên thứ ba liên quan, hoặc là bên liên quan đối với các quyết định hành chính đã ban hành của Cục tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.



Phó Cục trưởng Trần Lê Hồng tham dự tọa đàm “Thực trạng nguồn nhân lực sở hữu trí tuệ tại các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam” ngày 15/4/2022.
 Deputy Director General Tran Le Hong attended the seminar on current situation of human resources IPRs enforcement agencies, April 15, 2022.

Handling requests

In 2022, IP Viet Nam received 1,456 appeal requests, including 28 appeal requests for patents, 06 for utility solutions, 71 for industrial designs, 1,329 for national trademarks and 22 for international trademarks. IP Viet Nam have accepted 1,125 appeal requests, while 148 others have been suspended due to ineligibility. IP Viet Nam received 308 requests for termination and invalidation of protection titles.

In 2022, IP Viet Nam completely handled 1,311 appeal requests, includes: approved 937 national trademark and 67 international trademark appeal requests; rejected 62 national trademark and 22 international trademark appeal requests; approved 57 patent and 10 utility solution appeal requests, rejected 26 patent and 03 utility solution appeal requests; approved 06 industrial design appeal requests; rejected 05 industrial design appeal requests; refused 80 appeal requests.

IP Viet Nam completely handled 129 requests for invalidation of protection titles, of which: approved 13 trademark invalidation requests, rejected 80 trademark invalidation requests; refused 16 trademark invalidation requests; rejected 04 industrial design invalidation requests; approved 05 patent invalidation requests; rejected 04 patent and 05 utility solution invalidation requests; accepted the withdrawal of 02 utility solution invalidation requests.

IP Viet Nam completely handled 123 request for termination of protection titles, of which: approved 62 termination requests of national and international trademarks; rejected 01 trademark termination request; refused 116 termination requests and accept the withdrawal of 10 termination requests.

Coordinating and supporting activities

In management activities, IP Viet Nam coordinated by participating in dialogues with complainants in

the second-complaint settlement process held by the Ministry of Science and Technology, thereby contributed to the settlement of 12 second appeal requests.

In enforcement supporting activities, In 2022, IP Viet Nam received and processed official dispatches requesting professional opinions for 208 cases (patent: 03; trademark: 196; industrial design: 09) from IPR enforcement agencies, namely Science and Technology Inspectorate, Market Management, Economic Police and Customs.

IP Viet Nam’s representatives attended meetings organized by the Anti-Counterfeiting Association, the Consumer Protection Association and Viet Nam Directorate of Market Surveillance and worked with enforcement agencies, namely the Customs, the Inspectorate of the Ministry of Science and Technology, the Market Surveillance and the Economic Police, to provide information and present opinions to ensure IPRs enforcement activities.

IP Viet Nam sent lecturers to 05 classes on IPRs enforcement organized by the enforcement agencies, specifically: Anti-smuggling and Investigation Department - General Department of Customs, Hai Phong Customs Department, Department of Science and Technology of Dong Nai province, Industrial University of Ho Chi Minh City, Department of Science and Technology of Cao Bang province.

In judicial supporting activities, Representatives of IP Viet Nam participated in administrative lawsuits in court. Representatives of IP Viet Nam participated in 09 lawsuits, responded to 24 official documents from court, attended 10 hearings or conciliation sessions with applicants, related third parties, or related parties concerning the administrative decisions issued by IP Viet Nam at Hanoi People’s Court, Ho Chi Minh City People’s Court, Hai Phong People’s Court, the People’s Court of Ha Tinh province and the People’s Court of Hai Duong province.



QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL
PROPERTY REPRESENTATION ACTIVITIES

Ảnh / Photo by: Shutterstock.com.

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, các hoạt động dịch vụ đại diện liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) ngày một đa dạng và khởi sắc với sự gia tăng của số lượng tổ chức kinh doanh dịch vụ đại diện SHCN và cá nhân hành nghề đại diện SHCN. Do đó, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ đại diện SHCN của Cục SHTT không chỉ quan trọng trong việc đảm bảo cho các hoạt động này được thông suốt, đúng quy định của pháp luật mà còn hướng đến ngày một nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Quản lý hoạt động đại diện SHCN

Tiếp nối những kết quả đạt được trong những năm trước, công tác quản lý hoạt động đại diện SHCN của Cục SHTT vẫn tiếp tục được thực hiện một cách xuyên suốt, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động này, hỗ trợ tích cực cho các tổ chức, cá nhân trong việc xác lập và bảo vệ quyền SHCN.

Trong năm 2022, Cục SHTT đã ghi nhận mới 12 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN, ghi nhận sửa đổi, bổ sung thông tin của 39 tổ chức (sửa đổi tên và địa chỉ, bổ sung/xóa tên thành viên trong Danh sách của Tổ chức), xóa tên 03 tổ chức, cấp mới 01 chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN, cấp lại 13 chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN. Như vậy tính đến hết năm 2022, cả nước có tổng số 243 tổ chức đại diện SHCN được ghi nhận tại Cục SHTT, 372 cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN.

Với mục tiêu tiếp tục phát triển số lượng đại diện SHCN để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, Cục SHTT đã tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN theo định kỳ hai năm/lần. Sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 khiến phải tạm hoãn kỳ kiểm tra năm 2021. Sang năm 2022, kỳ kiểm tra này đã được

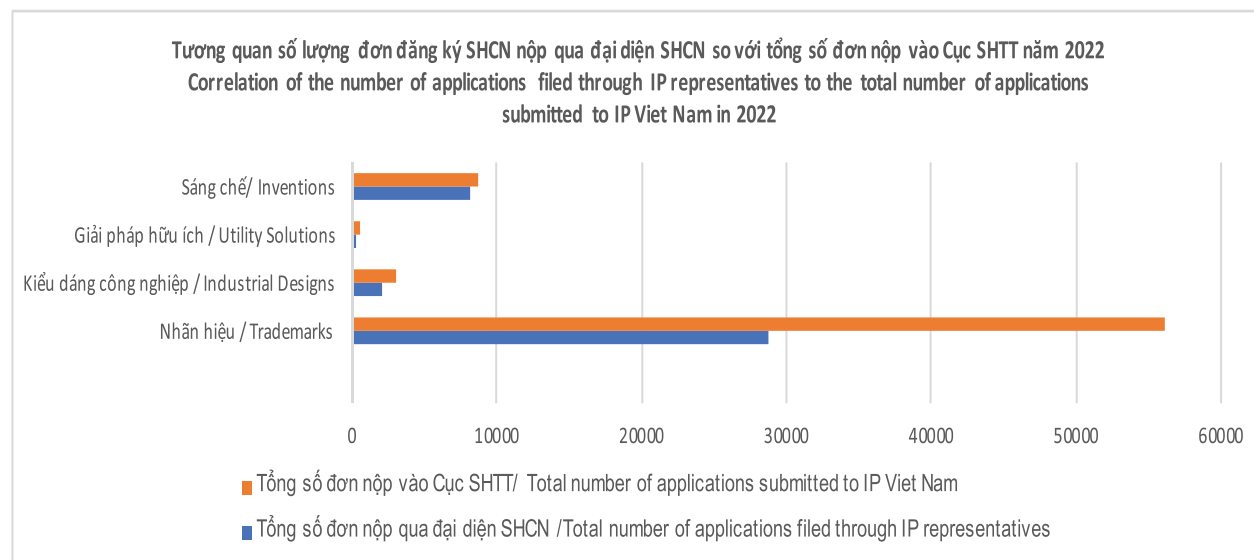
Along with the country's socio-economic development, industrial property representative activities are increasingly diversified and prospered with the increase of the number of representative organizations and agents. Therefore, the role of state management of IP Viet Nam in industrial property representative administration is important not only in ensuring these activities are smooth and regulatory compliant, but also in improving the quality and efficient operation.

Administration of industrial property representation activities

Continuing the results achieved in previous years, the administration of industrial property representation activities of IP Viet Nam continued to be thoroughly carried out, thereby contributed to improve the quality of these activities and actively supported organizations and individuals in establishing and protecting industrial property rights.

In 2022, 12 new representation organizations were recognized; 39 organizations were recorded as changing information and status (amendment of name, address, and list of industrial property representatives); 03 organization was nullified; 01 new representative agents were certified; 13 representative agents were re-certified. By the end of 2022, a total of 243 industrial property representative organizations were recognized and 372 representative agents were certified in the whole country.

With an aim of raising the number of industrial property representatives to better meet the needs of organizations and individuals, IP Viet Nam organized a professional exam of industrial property representatives every two years. The exam which



tổ chức vào tháng 12/2022, đáp ứng nguyện vọng của các tổ chức, cá nhân. Ở kỳ thi này, có hơn 300 thí sinh đăng ký dự kiểm tra.

Không chỉ công nhận thành lập mới tổ chức, bổ sung thông tin cá nhân, tổ chức hay tổ chức kỳ thi kiểm tra nghiệp vụ, Cục SHTT còn đánh giá hiệu quả hoạt động của đại diện SHCN. Đây là hoạt động diễn ra hằng năm thông qua việc thống kê định kỳ số lượng các loại đơn đăng ký xác lập quyền SHCN nộp qua từng tổ chức dịch vụ đại diện SHCN. Cũng như các năm trước, trong năm 2022, số lượng đơn đăng ký xác lập quyền SHCN (đơn sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu) được nộp qua các tổ chức đại diện SHCN chiếm hơn một nửa số lượng đơn tương ứng nộp vào Cục SHTT với tỷ lệ 57,43%. Cụ thể, tỷ lệ tương ứng đối với các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu lần lượt là 93,2%, 39,1%, 70,3% và 51,4%. Qua đó, có thể thấy rằng, các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN vẫn luôn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đăng ký xác lập quyền SHCN tại Cục SHTT.

Quản lý hoạt động giám định SHCN

Trước yêu cầu của một thị trường ngày một phát triển, Việt Nam cần có một đội ngũ giám định viên SHCN đủ năng lực và đáp ứng về số lượng. Tuy nhiên, việc bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu chất lượng cho đội ngũ giám định viên SHCN là một thách thức. Do đó trong năm 2022, nhằm tháo gỡ, khó khăn vướng mắc trong công tác phát triển đội ngũ giám định viên SHCN, Cục SHTT đã triển khai nhiều hoạt động chuẩn bị cho việc tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ giám định SHCN theo Quyết định số 3296/QĐ-BKH&CN ngày 17/12/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN như tổ chức các cuộc họp thành viên Hội đồng kiểm tra giám định SHCN; xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức kiểm tra, hoàn thiện các tài liệu phục vụ kỳ kiểm tra; tổ chức họp Hội đồng kiểm tra để xem xét, đánh giá điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám định SHCN thông qua xét miễn kiểm tra đối với một số cá nhân.

Bên cạnh đó, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giám định SHCN, Cục SHTT còn tổng hợp báo cáo theo định kỳ các thông tin của tổ chức và cá nhân hoạt động giám định SHCN để có căn cứ thực tiễn phục vụ đề xuất các chính sách, biện pháp quản lý hoạt động giám định SHCN.

was postponed due to the impact of the COVID-19 pandemic in 2021 was organized in December 2022 with more than 300 candidates registered.

Beside the activities of recognizing new representation organizations, supplementing information of organizations and individuals or organizing professional exam, IP Viet Nam also evaluates the performance of industrial property representatives. This is an annual activity through periodic statistics of the number of applications submitted to each industrial property representation organization.

As in previous years, in 2022, the number of applications (patents/utility solutions, industrial designs, trademarks) filed through industrial property representation organizations accounted for more than half of the proportion of the total number of application submitted to IP Viet Nam with the rate of 57.43%. The corresponding rates for applications of patents, utility solutions, industrial designs and trademarks were 93.2%, 39.1%, 70.3% and 51.4% respectively. Thereby, industrial property representation organizations have always played an important role in supporting organizations and individuals in industrial property right registration before IP Viet Nam.

Administration of industrial property assessment

Raising industrial property assessors to meet the increasing demand of the market in terms of quantity and quality is a challenge for Viet Nam. Therefore, in order to tackle difficulties and obstacles, in 2022, IP Viet Nam carried out a number of activities to prepare for the professional exam of industrial property assessment according to Decision 3296/QĐ-BKH&CN dated December 17, 2021 of the Minister of Science and Technology, such as organizing meetings of Examination Council members; drafting Examination Plan and finalising documents for the exam; holding an Examination Council session to evaluate the conditions for granting industrial property assessment certificate to a number of individuals by consideration of exemption from exam.

In addition, performing the state management function on industrial property assessment, IP Viet Nam also periodically aggregate practical information of assessment organizations and individuals in order to propose policies and measures for a better administration of industrial property assessment activities.



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

LOCAL ADMINISTRATION
OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITI



Ông Nguyễn Văn Bảy, Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ phát biểu tại lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ tại Đà Nẵng từ ngày 14-15/4/2022.
Deputy Director General Nguyen Van Bay delivered a speech at IP training course, April 2022 in Da Nang.

Các hoạt động sở hữu công nghiệp không chỉ diễn ra ở cấp Trung ương, nơi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp có vai trò cao nhất là Cục Sở hữu trí tuệ, mà còn rất sôi động và phong phú ở các địa phương trên cả nước. Do đó, Sở KH&CN các địa phương đã được phân cấp trở thành cơ quan có chức năng tham mưu, tư vấn cho UBND các tỉnh, thành thực hiện việc quản lý nhà nước ở địa phương, qua đó hình thành hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp ở địa phương.

Trong quá trình này, bên cạnh Sở KH&CN các địa phương còn có sự tham gia của những cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về sở hữu công nghiệp như thanh tra, quản lý thị trường, công an, hải quan. Sự tham gia phối hợp của các cơ quan và tổ chức ở địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước này vừa góp phần giải quyết những vấn đề nóng của sở hữu công nghiệp ở cấp địa phương nói riêng đồng thời đem lại sự lan tỏa giá trị của sở hữu trí tuệ nói chung trên mọi vùng miền. Đây cũng là một trong những giải pháp đưa các tài sản trí tuệ trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội ở các cấp độ hành chính vi mô đến vĩ mô.

Công tác xây dựng và tổ chức triển khai các văn bản về sở hữu trí tuệ

Là một trong hai hoạt động quan trọng của công tác xây dựng và tổ chức triển khai các văn bản về sở hữu trí tuệ, công tác tổ chức triển khai Chiến lược SHTT đến năm 2030 do các bộ, ngành và địa phương đảm trách với nội dung, cách thức và phạm vi khác nhau để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chiến lược.

Với nhiệm vụ là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược trên cả nước, ngày 23/02/2022, Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 343/BC-BKHCN về tình hình triển khai thực hiện Chiến lược SHTT của các bộ, ngành, địa phương trong năm 2021 trên cơ sở tổng hợp nội dung thông tin báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Chiến lược được thực hiện theo kế hoạch riêng của từng cơ quan bộ hoặc từng địa phương hoặc lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ trong các kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực ở địa phương, trong đó có lồng ghép với kế hoạch triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Trong năm 2022, đã có 66 văn bản được các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành để triển khai thực hiện Chiến lược, trong đó có 30 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 36 Quyết định, Kế hoạch, Chương trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nội dung các văn bản này đều liên quan đến các chính sách về phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước, phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo, phát triển nông nghiệp, nông thôn và sản phẩm theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...

Qua đó có thể thấy, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chiến lược tiếp tục được các bộ, ngành và địa phương thực hiện thường xuyên và đạt được kết quả đáng khích lệ. Điều này được thể hiện rõ nét ở việc ban hành một loạt các văn bản pháp luật về/liên quan đến sở hữu trí tuệ (Luật, Nghị định, Thông tư, Nghị quyết, Quyết định), sự đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ hoạt động sở hữu trí tuệ, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân tạo lập và khai thác tài sản trí tuệ, hướng dẫn nghiệp vụ sở



Lễ công bố văn bằng bảo hộ và Hội thảo khoa học “Quản lý, phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản địa phương” tại Gia Lai, ngày 21/4/2022.

Ceremony of granting trademark and GI certificates, and seminar on IP asset development for key agricultural products, April 2022, Gia Lai.

Industrial property activities not only take place at the central level, in which the administration of IP Viet Nam plays an important role, but also occur dynamically and diversely at the local levels across the country. Therefore, in provinces, Departments of Science and Technology become the consulting and advising agencies of local People's Committees in implementing the function of state management in the locality, thereby forming a system of local administration of industrial property.

Besides the provincial Departments of Science and Technology, there are also the participation of enforcement agencies such as inspectorates, market surveillances, police, and customs. The coordination of local agencies and organizations in this state management activity has both contributed to solving local industrial property issues and at the same time spread the value of intellectual property recognition across the regions. This is also one of the measures to turn intellectual property assets into an important driving force for socio-economic development at the micro to macro administrative levels.

Formulation and implementation of documents on intellectual property

As one of the two important activities of the formulation and implementation of documents on intellectual property, the implementation of tasks in NSIP is diversely undertaken by ministries, agencies and localities. As the focal point of NSIP, on February 23, 2022, the Ministry of Science and Technology submitted to the Prime Minister Report No. 343/BC-BKHCN on the actual implementation situation of NSIP in 2021 based on

summarizing the reports from ministries, agencies, and localities.

Basically, the implementation of NSIP was either individually carried out through the separate plans of each ministry, agency, locality or integrated in other regional or sectoral development plans, programs, including the programs of Intellectual Property Asset Development Program to 2030. In 2022, 66 documents were issued to implementing NSIP, including 30 resolutions of provincial People's Council, 36 decisions, plans and programs of provincial People's Committee. All these documents were on policies for intellectual property development, foreign registration support, development of science and technology and innovation, development of agriculture, rural, and products under the One Commune One Product (OCOP) program etc.

Thereby, it can be seen that the key tasks and solutions of NSIP continued to be consistently implemented by ministries, agencies and localities and achieved encouraging results. This is clearly demonstrated in the promulgation of legal documents on/related to intellectual property (laws, decrees, circulars, resolutions, decisions), the promotion of support measures to intellectual property activities, the encouragement of creating and exploiting intellectual property assets, the contribution of intellectual property guidance for organizations and individuals, the promotion of inter-sectorial coordination mechanisms in intellectual property right management and enforcement etc.

In the second activity of formulation and implementation of documents on intellectual property, the formulation and issuance of guiding documents



hữu trí tuệ đối với tổ chức, cá nhân, đẩy mạnh cơ chế liên ngành trong quản lý nhà nước và thực thi quyền sở hữu trí tuệ...

Ở hoạt động thứ hai của công tác xây dựng và tổ chức triển khai các văn bản về sở hữu trí tuệ, công tác xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp tại các địa phương cũng có bước tiến đáng kể. Trong năm 2022, cả nước có 39 địa phương ban hành tổng cộng 92 văn bản (gấp hai lần so với năm 2021), hầu hết đều là văn bản hành chính liên quan đến việc hướng dẫn áp dụng pháp luật về sở hữu trí tuệ và sáng kiến, cụ thể là các Kế hoạch, Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2023, Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, Quyết định về việc ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực tỉnh... Có thể thấy công tác xây dựng văn bản là một trong những hoạt động nổi bật của các địa phương trong năm qua, tiếp tục góp phần tháo gỡ vướng mắc, khuyến khích hoạt động sở hữu trí tuệ ở địa phương. Các địa phương có hoạt động mạnh trong công tác xây dựng văn bản hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp là Bắc Ninh (09 văn bản), Đà Nẵng, Bình Dương, Bắc Kạn, Hải Dương (05 văn bản).

Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, đào tạo cán bộ

Về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, tổ chức bộ máy và nhân sự tại địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp tương đối ổn định. Hiện tại, cả nước vẫn chỉ có 02 Sở KH&CN có bộ phận độc lập chuyên trách quản lý về sở hữu công nghiệp (Phòng Sở hữu trí tuệ) là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương còn lại chức năng quản lý sở hữu trí tuệ được ghép chung với các lĩnh vực khác tại phòng Quản lý chuyên ngành hoặc phòng Quản lý công nghệ. Về nhân sự, số lượng cán bộ cả chuyên trách và kiêm nhiệm đều tăng so với năm 2021, cụ thể cả nước hiện có 52 cán bộ chuyên trách và 121 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp tại địa phương (tăng 21% so với năm 2021, 38 cán bộ chuyên trách và 104 cán bộ kiêm nhiệm).

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về sở hữu trí tuệ, trong năm 2022, sau khi không còn bị hạn chế vì đại dịch COVID-19, công tác đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ đã được các địa phương quan tâm đẩy mạnh, đặc biệt nhiều địa phương đã có những cách thực hiện mới, hiệu quả như lồng ghép hoạt động này vào các hoạt động thuộc Chương trình OCOP, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, như tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, tuyên truyền trên các phương tiện thông

tin đại chúng (báo, đài, website...), tổng số 60 hội thảo và 184 lớp tập huấn đã được các địa phương tổ chức với 116.806 lượt người tham dự (tăng hơn 3 lần so với năm 2021 về số lượng hội thảo và lớp tập huấn). Ngoài việc tập huấn, đào tạo kiến thức pháp luật về sở hữu công nghiệp cho đối tượng là cán bộ quản lý tại các sở, ban, ngành,... nhiều địa phương đã mở rộng phạm vi các đối tượng được tập huấn, đào tạo như doanh nghiệp, sinh viên, nông dân... với các nội dung có tính chuyên sâu. Một số địa phương nổi bật trong hoạt động này như Bắc Ninh (16 hội thảo, 15 lớp tập huấn), Tuyên Quang (46 lớp tập huấn), Hưng Yên (14 lớp tập huấn), Nam Định (02 hội thảo, 10 lớp tập huấn), Bình Dương (01 hội thảo, 11 lớp tập huấn)...

Công tác thực thi quyền sở hữu công nghiệp

Năm 2022, các địa phương rất chú trọng vào hoạt động xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp hành chính. Điều này thể hiện ở việc tăng mạnh cả số vụ xử lý và số tiền phạt. Theo báo cáo của các địa phương, cả nước đã có 1.430 vụ xâm phạm quyền về nhãn hiệu đã được xử lý với tổng số tiền phạt là hơn 18 tỉ đồng, tăng gần 30% về số vụ và 35% tổng số tiền phạt so với năm 2021 (1.109 vụ với tổng số tiền phạt là 13.294.029.000 đồng).

Hoạt động hỗ trợ thực thi quyền sở hữu trí tuệ cũng đã được Cục Sở hữu trí tuệ quan tâm, đẩy mạnh thông qua việc cung cấp 219 ý kiến chuyên môn cho các cơ quan thực thi quyền; tham gia 09 vụ kiện tại tòa án và tham gia Ban thường trực Chương trình phối hợp hành động chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ quốc gia.

Trong tình hình hiện nay, khi tính hiệu quả của công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc đàm phán để ký kết đang có xu hướng đặt ra các yêu cầu ngày càng cao và khắt khe hơn, vấn đề cải thiện hiệu quả hoạt động của hệ thống thực thi quyền sở hữu trí tuệ đang trở thành nhiệm vụ cấp bách. Để làm được điều này cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn về sở hữu công nghiệp đối với cán bộ các cơ quan thực thi quyền sở hữu công nghiệp, thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan thực thi quyền sở hữu công nghiệp với nhau và với các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp ở cả trung ương và địa phương.

Công tác tư vấn và hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

Các Sở KH&CN luôn là một địa chỉ tin cậy để người nộp đơn, doanh nghiệp đề nghị giúp đỡ, tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ về các thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Trong năm 2022, đã có gần 4.000 lượt cá nhân, tổ chức được các Sở KH&CN tư vấn, hướng dẫn về sở hữu công nghiệp, trong đó có 3.505 lượt về nhãn hiệu, 135 lượt về

for state management of industrial property in localities also made significant progress. In 2022, there were 92 documents issued by 39 local authorities across the country (twice as much as in 2021), most of which are administrative documents related to guiding the implementation of legal documents on intellectual property and initiatives, specifically the plans and schemes for the implementation of NSIP, the implementation plans of the Prime Minister's Decision No. 2205/QĐ-TTg dated December 24, 2020 approving the Intellectual Property Asset Development Program to 2030, the resolutions of the provincial People's Council stipulating the amount of support for intellectual property registration, decisions on issuing the list of provincial dominant products etc. It can be seen that the formulation of documents was one of the prominent activities of the local authorities in the previous year and continued to contribute to removing obstacles and encouraging intellectual property activities in the locality. The distinguished local authorities in the issuance of guiding documents on state management of industrial property are Bac Ninh (09 documents), Da Nang, Binh Duong, Bac Kan, Hai Duong (05 documents).

Organizational structure, personnel, staff training

The organizational structure and local personnel for the state management of industrial property remained stable. Currently, there are still only two Departments of Science and Technology in Hanoi and Hochiminh City that have specialized sections in charge of industrial property management (Intellectual Property Section), while in the remaining provinces, the state managing function of industrial property joined with functions of other sectors at specialized management sections or technology management sections.

In terms of personnel, the number of both full-time and part-time officials which in charge of local state management of industrial property increased to 52 full-time officers and 121 part-time officers (up 21% in comparison with 38 full-time staff and 104 part-time staff in 2021).

Regarding the intellectual property training and fostering, in 2022, after being no longer restricted because of the Covid-19 pandemic, the propaganda and dissemination of knowledge, policies and laws on intellectual property was strongly promoted by local authorities. Several new and effective ways were carried out, such as integrating activities into OCOP Program, providing diverse forms of dissemination including training courses, seminars, conferences, propaganda on mass media (newspapers, radio, website etc.). In 2022, a total of 60 seminars and 184 training classes was organized with 116,806 participants (increasing more than 3 times compared to 2021 in terms of quantity) . In

addition to the industrial property training for managers at departments, agencies, etc., many localities expanded the scope of training courses to enterprises, students, farmers etc. with in-depth content. Prominent local authorities in this activity were Bac Ninh (16 workshops, 15 training courses), Tuyen Quang (46 training courses), Hung Yen (14 training courses), Nam Dinh (2 workshops, 10 training courses), Binh Duong (1 workshop, 11 training courses) etc.

Industrial property rights enforcement

In 2022, administrative sanction in handling industrial property rights infringement continued to be mostly applied by local authorities. This is reflected in a sharp increase in both the number of cases handled and the amount of fines. As reported, there were 1,430 cases of trademark infringement handled with a total fine of more than 18 billion VND, an increase of nearly 30% in the number of cases and 35% in the total amount of fines compared to 2021 (1,109 cases with a total fine of 13,294,029,000 VND).

Intellectual property rights enforcement supporting activities has also been paid attention and promoted by IP Viet Nam, includes: provided 219 professional opinions to the enforcement agencies; participated in 09 lawsuits in court and joined the Standing Committee of the National Program on Coordination of Action against Intellectual Property Rights Infringement.

In the current situation, when the effectiveness of the enforcement of intellectual property rights in the international commitments that Viet Nam participates in is highly required, the improvement of the IPR enforcement system is becoming an urgent task. To fulfil this mission, it is necessary to continue to promote training and fostering industrial property knowledge for officials of industrial property rights enforcement agencies, establishing a close coordination mechanism, exchanging information and experiences between industrial property rights enforcement agencies and with state management agencies in charge of industrial property at both central and local levels.

Consulting and supporting activities for the development of intellectual property assets

The Departments of Science and Technology have always been a reliable address for applicants and enterprises to seek consultation and support on industrial property applications. In 2022, there were nearly 4,000 turns of individuals and organizations were consulted and guided by the Departments of Science and Technology, including 3,505 turns of trademarks, 135 turns of industrial designs, 100 turns of patents and hundreds of turns on other subject matters. Outstanding



kiểu dáng công nghiệp, 100 lượt vẽ sáng chế và hàng trăm lượt vẽ các đối tượng khác. Một số địa phương đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác này là Bình Dương, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Thái Nguyên, Thái Bình...

Trong năm 2022, đã có 38 tỉnh, thành phố ban hành 57 văn bản thể hiện các cơ chế, chính sách phát triển tài sản trí tuệ dưới các hình thức khác nhau, 132 nhiệm vụ được các địa phương triển khai thực hiện với 118 sản phẩm đặc thù địa phương được hỗ trợ bảo hộ, quản lý quyền sở hữu công nghiệp (21 chỉ dẫn địa lý, 52 nhãn hiệu chứng nhận và 45 nhãn hiệu tập thể), 268 doanh nghiệp và 320 tổ chức tập thể được hỗ trợ, gần 19.000 lượt người được tập huấn, đào tạo về sở hữu trí tuệ.

Báo cáo của các địa phương cho thấy, hiện nhiều địa phương có nhu cầu tiếp tục được Cục Sở hữu trí tuệ hướng dẫn, hỗ trợ trong hoạt động đăng ký xác lập quyền trong và ngoài nước, quản lý và khai thác các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận dùng cho các đặc sản của địa phương; hỗ trợ địa phương được tham gia thực hiện các dự án trong khuôn khổ Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ.

Công tác phát triển hoạt động sáng kiến, sáng tạo

Hoạt động thúc đẩy phong trào sáng kiến, sáng tạo được triển khai ở hầu hết các địa phương, chủ yếu dưới hình thức tổ chức các hội thi, trao giải thưởng sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh (thường niên hoặc 2 năm 1 lần). Trong năm 2022, đã có 18 Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, 17 Hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và 12 cuộc thi sáng tạo khác được các địa phương tổ chức với hàng nghìn giải pháp tham dự cùng hàng trăm giải thưởng được trao. Các hội thi đã ghi nhận được những thành quả sáng tạo của các tác giả góp phần cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội.

Theo báo cáo từ các địa phương năm 2022, cả nước đã có 297.288 giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến, 50.905 sáng kiến được công nhận (tăng 13% so với năm 2021) trong đó 1.949 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh (tăng 32% so với năm 2021), tổng số tiền làm lợi do áp dụng sáng kiến là hơn 23 tỉ đồng, số tiền trả thù lao, trả thưởng cho các tác giả sáng kiến là hơn 120 triệu đồng và có 1.275 cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận. Có thể thấy trong thời gian qua, hoạt động sáng kiến trong cả nước đã thành một phong trào rộng khắp, thể hiện sức sáng tạo của người lao động Việt Nam.

Nhận xét chung

Trong năm 2022, công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp của các địa phương đã đạt được những thành quả nhất định, trong đó có thể kể đến các mặt công tác đạt được hiệu quả tốt, như hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về sở hữu công



Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ Đinh Hữu Phí trao Giấy chứng nhận nhãn hiệu chứng nhận mận Sơn La, chanh leo Sơn La và bơ Sơn La cho Sở KH&CN tỉnh Sơn La.

nghiệp (tăng hơn 3 lần so với năm 2021), hoạt động tư vấn, hướng dẫn việc đăng ký xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, công tác khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động sáng kiến, sáng tạo. Một số địa phương tiêu biểu như TP. Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Cần Thơ, Đà Nẵng, Bình Dương, Sơn La, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Nam Định v.v. đã thực hiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp đạt kết quả tốt.

Có thể nói, những kết quả trong năm 2022 cho thấy hoạt động công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp ở các địa phương đã đạt được một số thành tích nhất định, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, nếu suy xét một cách kỹ lưỡng hơn về hiệu quả thì hoạt động sở hữu công nghiệp vẫn không thực sự được triển khai một cách đồng đều và tại nhiều địa phương, hoạt động này chưa được phát huy tương xứng với vị trí, vai trò của cơ quan lãnh đạo, điều hành hoạt động sở hữu trí tuệ. Ở nhiều địa phương, nhất là ở những nơi mà hoạt động thị trường còn kém sôi động, hoạt động sở hữu trí tuệ còn đơn giản, vai trò quản lý nhà nước vẫn mờ nhạt, bị động, thậm chí tồn tại tình trạng trông chờ hoặc chống lại vai trò giữa các cơ quan quản lý có liên quan. Mặt khác, năng lực, kiến thức chuyên môn về sở hữu trí tuệ của các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở các địa phương còn bất cập, tình trạng lúng túng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, trông chờ, lệ thuộc vào ý kiến của cơ quan chuyên môn ở Trung ương còn phổ biến.



Director General Dinh Huu Phi granted trademark certificates to Son La Department of Science and Technology.

localities in these activities are Binh Duong, Vinh Phuc, Ha Tinh, Thai Nguyen, Thai Binh etc.

In 2022, 57 documents were issued by 38 provinces and cities on diversified forms of policy and mechanism of intellectual property asset development, 132 tasks were implemented with 118 local specialties supported for industrial property protection and management (21 geographical indications, 52 certification marks and 45 collective marks), 268 enterprises and 320 collective organizations were supported, nearly 19,000 turns of individuals were trained in intellectual property.

Reports from localities show that the need of foreign registration, the need of geographical indication, collective marks, certification marks management and exploitation of local specialties, the need of project participation within the framework of Intellectual Property Asset Development Program continued to be guided and supported by IP Viet Nam.

Initiatives and creative development activities

Promoting initiatives and creative activities were implemented in most localities, mainly in the form of organizing local contests and awarding technical innovation awards (annual or once every two year). In 2022, there were 18 technical innovation contests, 17 youth and children creativity contests and 12 other creativity competitions held by localities with thousands

of solutions and hundreds of awards. Through contests, the creative achievements of authors contributing to technical improvement, production rationalization, and socio-economic benefits were recorded.

According to reports from localities in 2022, there were 297,288 solutions proposed, 50,905 initiatives were recognized (up 13% compared to 2021), of which 1,949 initiatives were recognized with the scope of provincial influence (up 32% compared to 2021), the total amount of benefit due to the application of the initiative was more than 23 billion VND, the amount of remuneration and awards to the authors of the initiatives was more than 120 million VND and there were 1,275 officials receiving a salary increased ahead of time due to their recognized initiatives. It can be seen that in recent years, initiative activities throughout the country have become a widespread movement, demonstrating the strong creativity of Vietnamese workers.

Comment

In 2022, the state management of industrial property in localities has achieved certain results, including good aspects such as: propaganda and dissemination of industrial property knowledge and legislation on (increasing by more than 3 times compared to 2021), consultant activities, guidance on industrial property rights registration and protection, promotion and support of initiatives and creative activities. Some outstanding localities with good results namely TP. Ho Chi Minh, Bac Giang, Can Tho, Da Nang, Binh Duong, Son La, Phu Tho, Ha Tinh, Bac Ninh, Nam Dinh etc.

It can be said that the results in 2022 demonstrated that the achievements of state management of industrial property in localities contributed to local socio-economic development. However, the efficiency of industrial property activities, if being carefully evaluated, were still unevenly deployed across the country and underestimated the leading role of intellectual property agencies in many localities. In many localities where market activities were less active, implementation of intellectual property activities were straightforward, role of local state management were uncertain, passive, dependent and overlapped. Besides, the capacity and expertise of intellectual property rights enforcement agencies in localities are still inadequate, the situation of unhandy performance in functions and duties, and the dependence on the opinion of specialized agencies at the central level are still popular.







PHỤ LỤC THỐNG KÊ

STATISTICS

1. SÁNG CHẾ / INVENTION

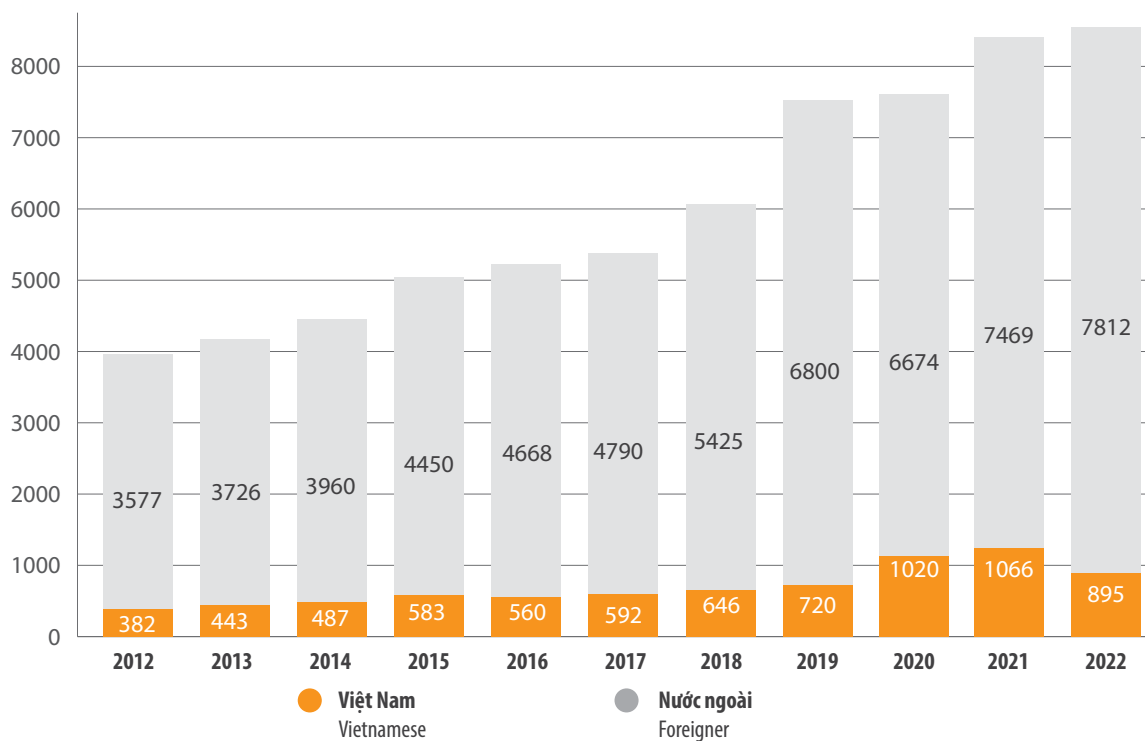
- Đơn đăng ký sáng chế đã nộp và bằng độc quyền sáng chế đã cấp từ 1981 đến 2022

Invention applications filed and Invention patents granted from 1981 to 2022

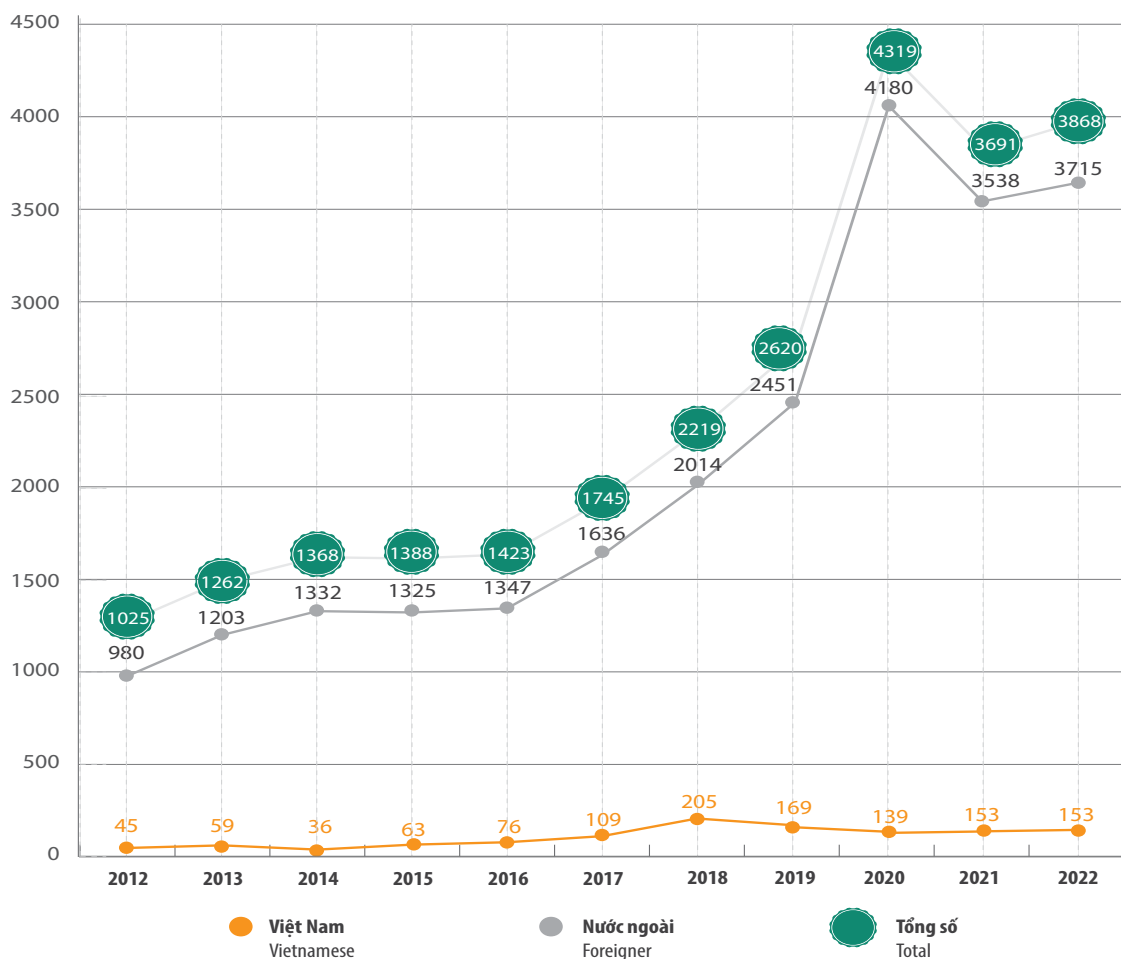
Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký sáng chế đã nộp Filed Invention applications			Số lượng bằng độc quyền sáng chế đã cấp Granted invention patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1981-1989	506	25	531	74	7	81
1990	62	17	79	11	3	14
1991	39	25	64	14	13	27
1992	34	49	83	19	16	35
1993	33	194	227	3	13	16
1994	22	270	292	5	14	19
1995	23	659	682	3	53	56
1996	37	971	1008	4	58	62
1997	30	1234	1264	0	111	111
1998	25	1080	1105	5	343	348
1999	35	1107	1142	13	322	335
2000	34	1205	1239	10	620	630
2001	52	1234	1286	7	776	783
2002	69	1142	1211	9	734	743
2003	78	1072	1150	17	757	774
2004	103	1328	1431	22	676	698
2005	180	1767	1947	27	641	668
2006	196	1970	2166	44	625	669
2007	219	2641	2860	34	691	725
2008	204	2995	3199	39	627	666
2009	258	2632	2890	29	677	706
2010	306	3276	3582	29	793	822
2011	301	3387	3688	40	945	985
2012	382	3577	3959	45	980	1025
2013	443	3726	4169	59	1203	1262
2014	487	3960	4447	36	1332	1368
2015	583	4450	5033	63	1325	1388
2016	560	4668	5228	76	1347	1423
2017	592	4790	5382	109	1636	1745
2018	646	5425	6071	205	2014	2219
2019	720	6800	7520	169	2451	2620
2020	1020	6674	7694	139	4180	4319
2021	1066	7469	8535	153	3538	3691
2022	895	7812	8707	153	3715	3868
Tổng số/Total	10240	89631	99871	1665	33236	34901

* Thời điểm để lấy số liệu thống kê tính đến 31/12/2022 / Statistics is calculated up to 31 December 2022





Số lượng đơn đăng ký sáng chế từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Invention applications filed from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner



Số lượng bằng độc quyền sáng chế đã cấp từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Invention patents granted from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner



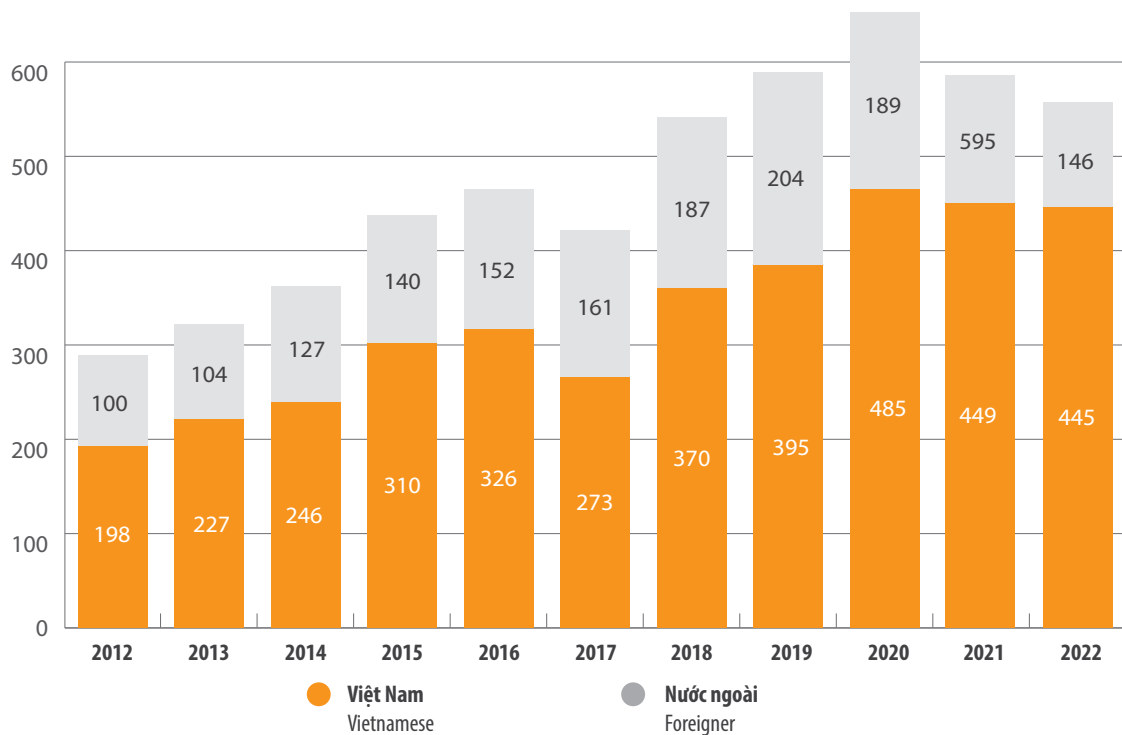
2. GIẢI PHÁP HỮU ÍCH / UTILITY SOLUTION

- Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã nộp và Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp từ 1989 đến 2022
Utility solution applications filed and Utility solution patents granted from 1989 to 2022

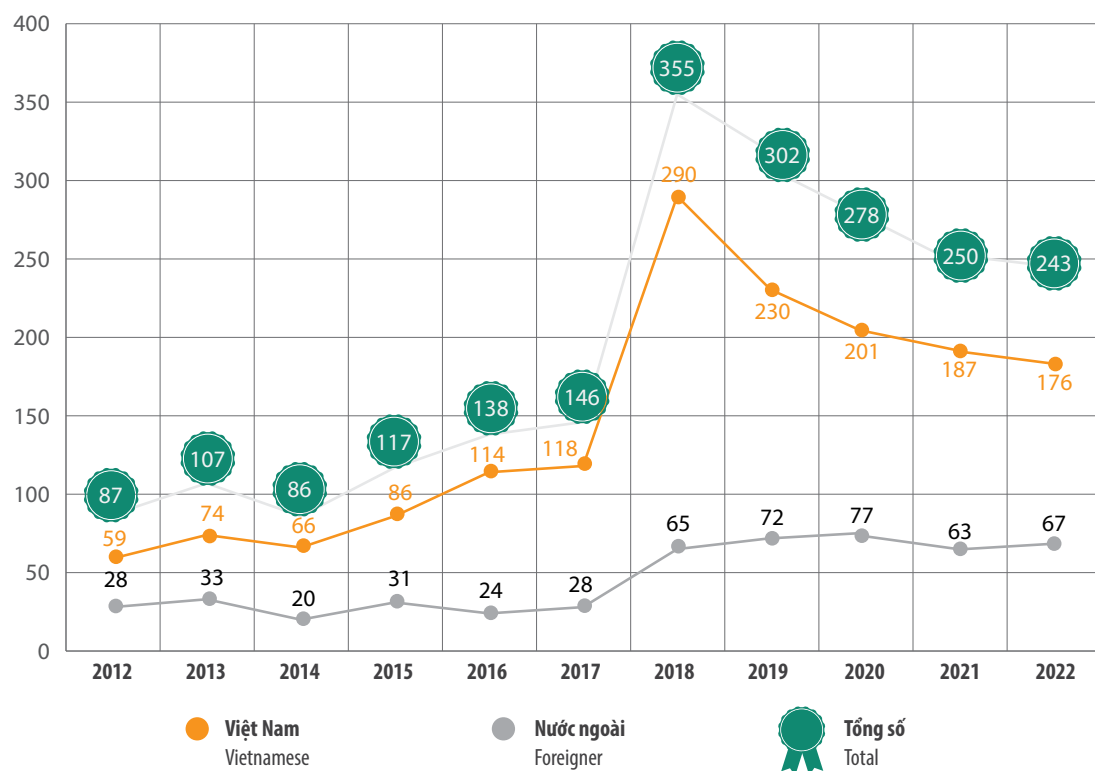
Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã nộp Filed utility solution applications			Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp Granted utility solution patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1989	25	0	25	-	-	-
1990	39	25	64	23	0	23
1991	52	01	53	44	1	45
1992	32	01	33	23	1	24
1993	38	20	58	9	1	10
1994	34	24	58	18	9	27
1995	26	39	65	8	16	24
1996	41	38	79	5	6	11
1997	24	42	66	8	12	20
1998	15	13	28	3	14	17
1999	28	14	42	6	12	18
2000	35	58	93	10	13	23
2001	35	47	82	17	9	26
2002	67	64	131	21	26	47
2003	76	51	127	28	27	55
2004	103	62	165	44	25	69
2005	182	66	248	41	33	74
2006	160	76	236	45	25	70
2007	120	100	220	49	36	85
2008	116	168	284	48	27	75
2009	133	120	253	45	19	64
2010	215	84	299	35	23	58
2011	193	114	307	46	23	69
2012	198	100	298	59	28	87
2013	227	104	331	74	33	107
2014	246	127	373	66	20	86
2015	310	140	450	86	31	117
2016	326	152	478	114	24	138
2017	273	161	434	118	28	146
2018	370	187	557	290	65	355
2019	395	204	599	230	72	302
2020	485	189	674	201	77	278
2021	449	146	595	187	63	250
2022	455	146	601	176	67	243
Tổng số/Total	5523	2883	8406	2177	866	3043

* Thời điểm để lấy số liệu thống kê tính đến 31/12/2022 / Statistics is calculated up to 31 December 2022



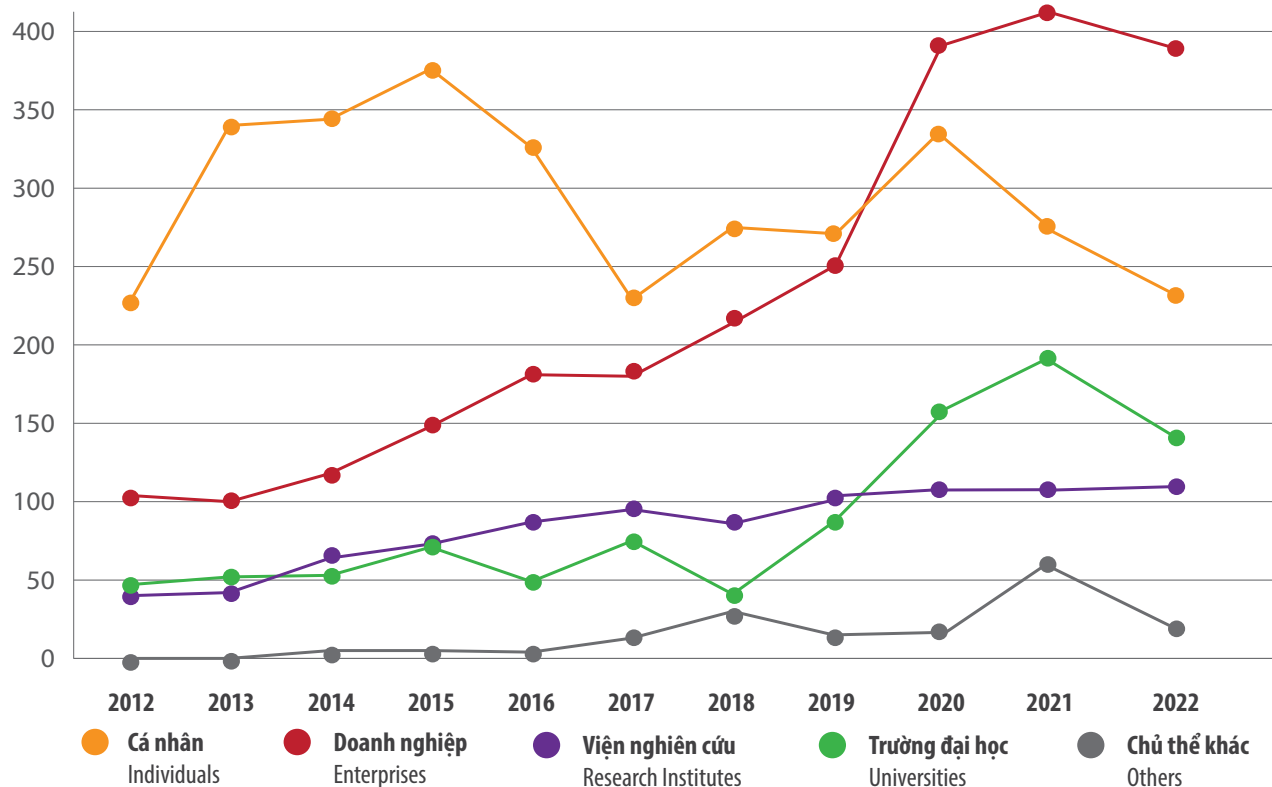


Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Utility solution applications filed from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner

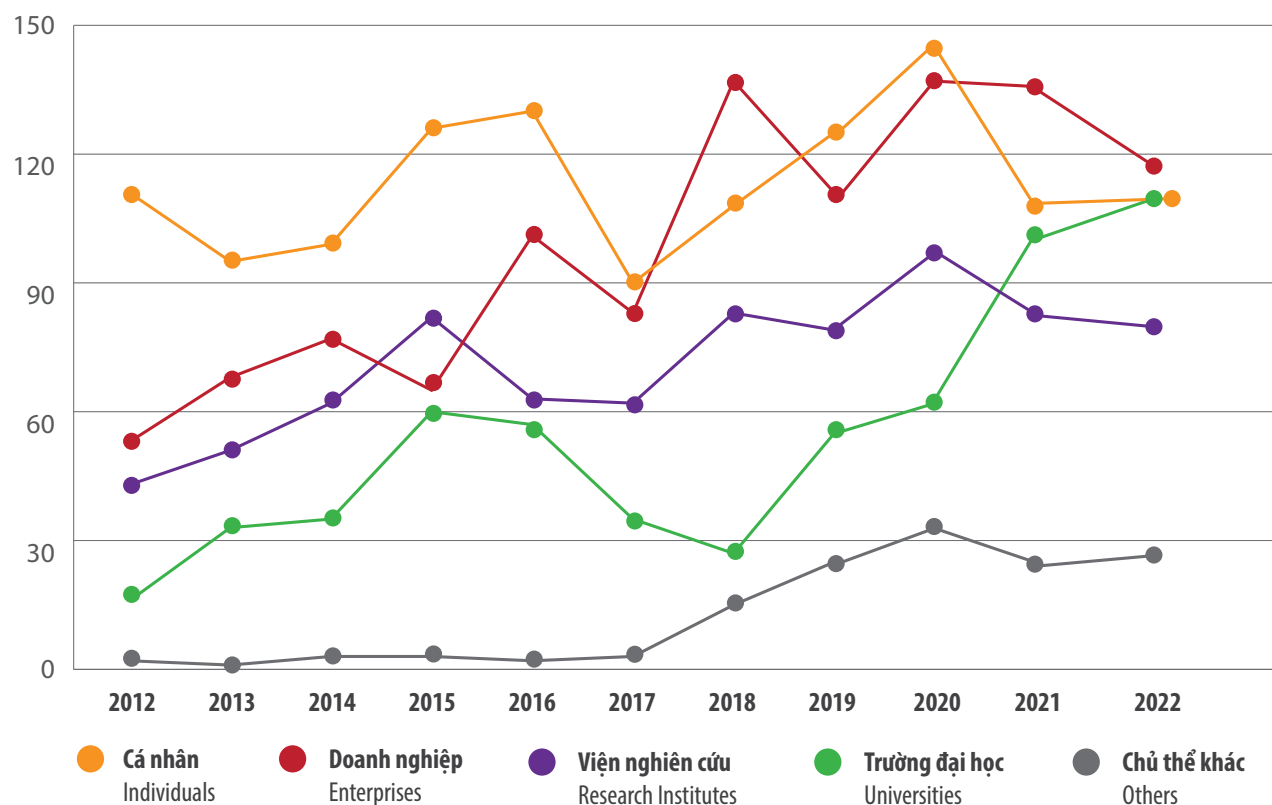


Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Utility solution patents granted from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner

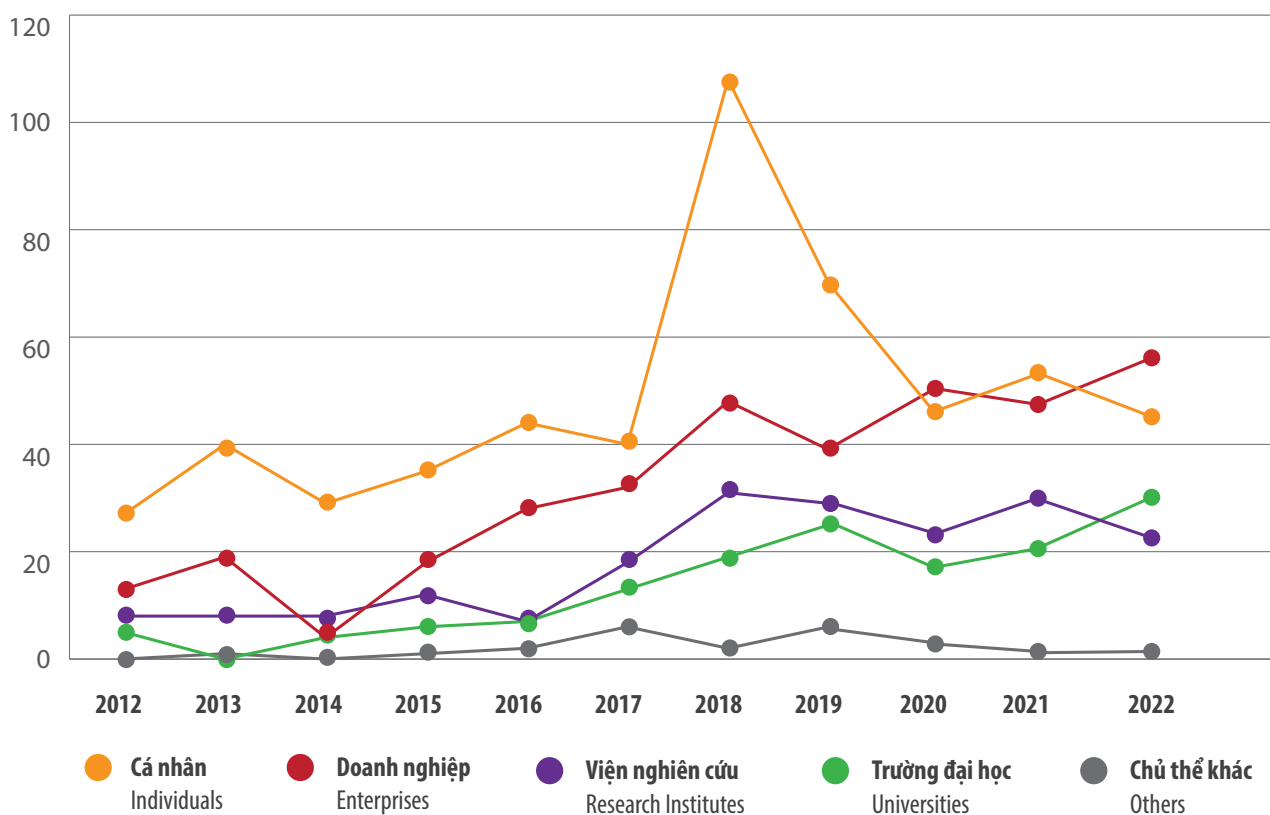




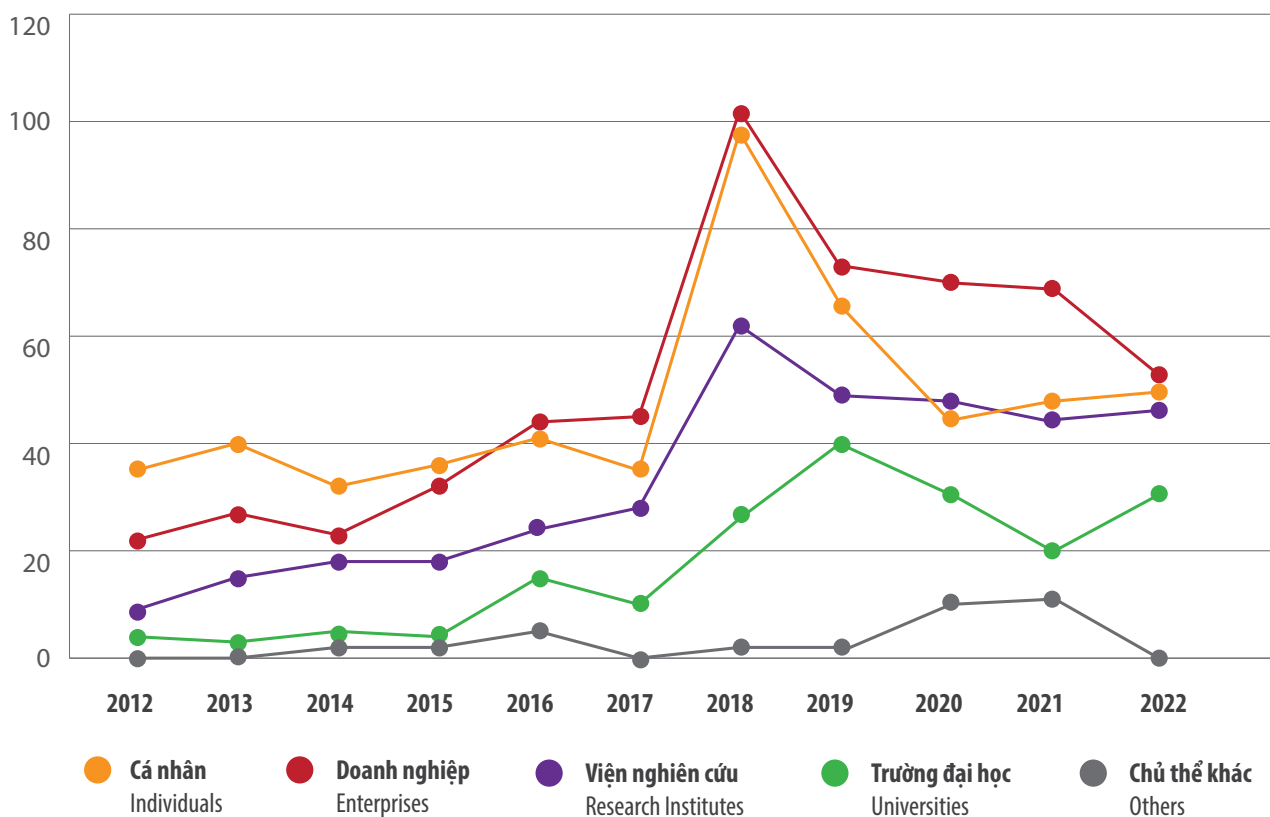
Số lượng đơn đăng ký sáng chế của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2012-2022 theo chủ thể
Vietnamese invention applications by holders from 2012 to 2022



Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2012-2022 theo chủ thể
Vietnamese utility solution applications by holders from 2012 to 2022



Số lượng bằng độc quyền sáng chế của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2012-2022 theo chủ thể
Patents granted for Vietnamese inventions by holders from 2011 to 2022

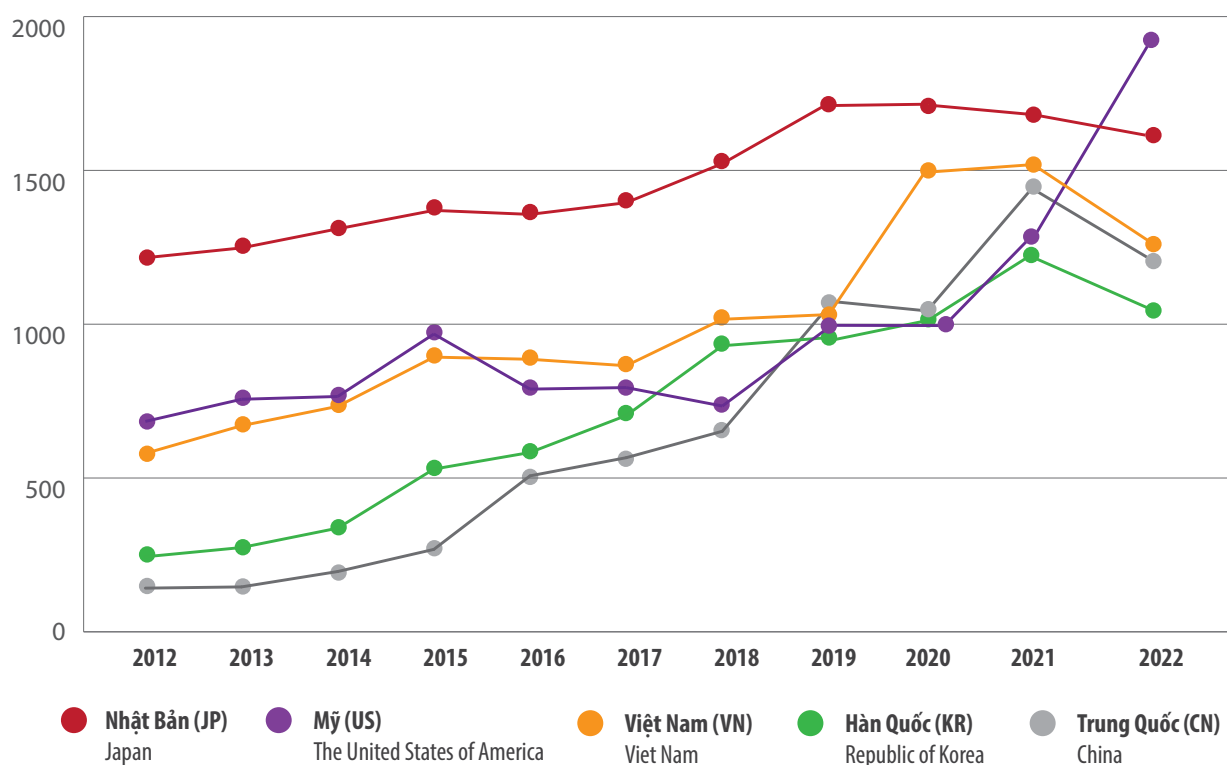


Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2012-2022 theo chủ thể
Patents granted for Vietnamese utility solutions by holders from 2011 to 2022

- Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp cho Cục SHTT theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2010 đến 2022

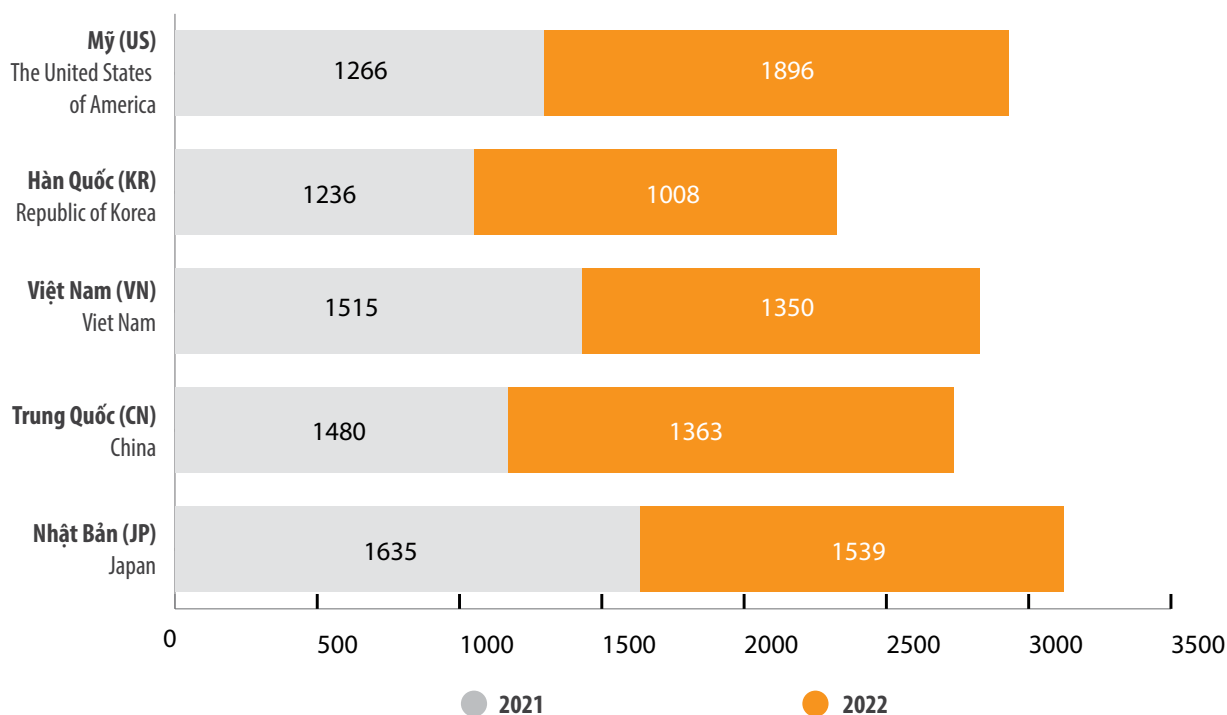
Patent and utility solution applications directly filed with IP VIET NAM by country/territory of origin from 2010 to 2022

Nước/vùng lãnh thổ xuất xứ Country/Territory of Origin	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Ôxtrâliya (AU) Australia	41	53	28	34	43	44	43	37	57	57	58	43	52
Bỉ (BE) Belgium	53	45	47	37	29	42	30	42	34	52	39	57	54
Canada (CA) Canada	17	28	24	25	22	16	31	22	11	19	19	32	36
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	153	154	200	192	205	189	234	174	211	182	132	170	182
Trung Quốc (CN) China	139	150	142	146	196	268	507	566	652	1221	1148	1480	1363
CHLB Đức (DE) Germany	216	282	206	206	214	212	240	210	259	279	289	295	260
Đan Mạch (DK) Denmark	35	48	19	28	33	28	24	28	43	46	49	50	51
Pháp (FR) France	140	144	138	127	127	118	94	100	102	88	104	115	129
Anh (GB) Great Britain	71	63	63	63	67	41	45	60	82	70	69	128	159
Italia (IT) Italy	41	47	43	46	45	66	61	63	59	76	64	87	70
Nhật Bản (JP) Japan	823	894	1216	1248	1310	1370	1357	1395	1522	1734	1720	1635	1539
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	191	173	244	274	337	529	583	703	930	977	1080	1236	1008
Hà Lan (NL) Netherlands	98	118	96	115	99	126	124	106	111	133	127	73	101
Na Uy (NO) Norway	10	9	19	14	16	8	8	8	17	13	19	17	39
Thụy Điển (SE) Sweden	51	35	29	40	40	54	50	52	70	74	80	115	105
Đài Loan (TW) Chinese Taipei	202	187	181	185	184	173	242	229	282	352	341	294	332
Mỹ (US) The United States of America	832	765	684	756	765	968	789	794	734	993	1023	1266	1896
Việt Nam (VN) Viet Nam	521	493	580	670	733	893	886	865	1016	1115	1505	1515	1350
Các nước khác Other countries/territories	247	307	298	294	355	340	358	362	436	638	502	522	582
Tổng số Total	3881	3995	4257	4500	4820	5483	5706	5816	6628	8119	8368	9130	9308



Sự gia tăng tổng số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của các nước có đơn nộp nhiều nhất trong giai đoạn 2012 đến 2022

The increase in invention and utility solution applications of top countries during 2012 -2022



Tổng số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của các nước nộp nhiều nhất năm 2021 so với năm 2022

Invention and utility solution applications of top countries in 2021 in comparison with 2022

Số lượng đơn sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2012 - 2022 theo phân loại sáng chế quốc tế (IPC) / Invention applications by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2012 to 2022 by international patent classification (IPC)

STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	A01	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Nghề chăn nuôi; Săn bắn; Đặt bẫy; đánh cá	28	675	40	809	49	696
2	A21	Nướng bánh; thiết bị để chuẩn bị hoặc chế biến bột nhào; bột nhào để nướng bánh	1	10	0	17	3	7
3	A22	Giết mổ gia súc; Chế biến thịt; Chế biến gia cầm hay cá	0	0	0	0	0	2
4	A23	Thức ăn hay thực phẩm; Chế biến thức ăn, thực phẩm không thuộc các lớp khác	16	320	44	351	20	372
5	A24	Thuốc lá; Xi gà; Thuốc lá điếu; Dụng cụ hút thuốc	0	18	0	22	0	72
6	A41	Quần áo	1	23	3	10	3	16
7	A42	Mũ nón	0	10	0	9	0	7
8	A43	Sản xuất giấy dép	1	50	3	38	1	87
9	A44	Tạp hoá; Đồ kim hoàn	0	35	0	11	0	21
10	A45	Đồ dùng cầm tay hoặc đi đường	4	8	0	10	1	24
11	A46	Đồ dùng để chải	0	51	0	50	3	27
12	A47	Đồ gỗ; Đồ dùng hoặc dụng cụ gia đình; Máy xay cà phê; Máy xay gia vị; Thiết bị hút bụi nói chung	11	55	10	55	33	86
13	A61	Y tế và thú y; Vệ sinh	39	2739	45	2395	62	2821
14	A62	Cứu hộ; cứu hỏa	7	7	0	17	1	18
15	A63	Thể thao; trò chơi; giải trí tập thể	3	13	3	9	6	44
16	A99	Các đối tượng chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
17	B01	Các quy trình hoặc thiết bị vật lý hoặc hóa học nói chung	15	348	31	374	31	314
18	B02	Đập vỡ vụn, nghiền thành bột hoặc nghiền vụn, sơ chế nguyên liệu hạt để nghiền	5	3	4	23	2	9
19	B03	Tách các vật liệu rắn sử dụng chất lỏng hoặc sử dụng các bàn máy hoặc các máy sàng khí nén; tách các vật liệu rắn từ các vật liệu rắn hoặc các chất lỏng bằng từ tính hoặc điện tĩnh; tách bằng các điện trường cao thế [5]	5	18	1	12	2	9
20	B04	Các máy li tâm hoặc các máy dùng cho các quy trình vật lý hoặc hóa học	0	10	7	2	2	10
21	B05	Phun hoặc phun mù nói chung; tráng chất lỏng hoặc các vật liệu chảy lỏng khác lên bề mặt nói chung [2]	3	29	10	70	6	63
22	B06	Tạo ra hoặc truyền các dao động cơ học nói chung	0	0	0	0	0	1
23	B07	Tách các chất rắn ra khỏi các chất rắn; phân loại	1	8	1	19	1	11
24	B08	Làm sạch	5	1	0	9	2	9
25	B09	Loại bỏ chất thải rắn; cải tạo đất nhiễm bẩn [3,6]	2	10	0	15	8	14
26	B21	Gia công cơ khí kim loại mà không loại bỏ đáng kể vật liệu; dập kim loại	0	51	0	52	2	100
27	B22	Ngành đúc; luyện kim bột	0	66	1	34	5	41
28	B23	Máy công cụ; gia công kim loại chưa được đề cập đến ở các vị trí khác	0	100	2	56	7	96
29	B24	Mài; đánh bóng	2	63	0	21	2	26
30	B25	Các dụng cụ cầm tay; các dụng cụ dịch chuyển được dẫn động bằng động cơ; dụng cụ trong phân xưởng; các tay máy	1	12	1	11	1	13
31	B26	Dụng cụ cắt cầm tay; cắt; chia cắt	1	13	0	17	0	19
32	B27	Chế biến hoặc bảo quản gỗ hoặc vật liệu tương tự; máy đóng đinh hoặc đóng ghim nói chung	0	15	0	17	0	7
33	B28	Gia công xi măng, đất sét hoặc đá	6	3	1	24	1	16
34	B29	Xử lý các chất dẻo; xử lý các chất ở trạng thái dẻo nói chung	1	114	3	100	13	110
35	B30	Máy ép	0	8	0	4	1	2
36	B31	Chế tạo các sản phẩm giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như với giấy; xử lý cơ học giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như giấy	0	12	1	5	0	3
37	B32	Các sản phẩm có lớp	3	122	2	116	5	113

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
53	563	86	573	60	577	65	595	64	633	120	678	60	713	44	175
0	15	2	11	0	0	3	9	3	22	7	57	0	52	1	14
1	6	0	3	0	7	0	0	0	1	2	2	2	6	3	5
20	375	43	267	29	290	40	433	60	554	70	515	67	590	37	169
0	27	1	84	0	29	0	75	0	67	9	70	0	101	0	39
0	28	2	27	4	57	4	47	8	73	10	65	10	85	2	22
1	2	2	4	1	3	1	1	2	21	1	4	0	17	0	9
7	148	4	166	2	123	2	174	0	220	3	220	3	271	0	76
1	41	0	30	0	29	3	42	2	45	1	28	0	21	1	12
1	26	2	21	0	20	4	44	4	43	22	23	2	36	0	7
0	41	0	54	2	10	1	16	3	25	1	11	0	16	0	5
26	63	14	94	19	108	19	148	37	121	11	125	24	214	5	91
77	3086	61	2745	48	2705	122	3039	196	3602	250	3299	216	3705	89	723
6	12	13	19	4	19	5	40	3	36	13	18	22	28	4	19
7	25	14	36	3	31	2	53	2	75	6	74	8	115	5	40
0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	1	1
19	261	26	204	47	292	24	344	26	427	46	354	76	378	25	111
7	16	2	19	4	5	5	13	1	30	7	13	4	12	5	5
1	11	0	14	1	6	1	17	5	19	1	21	7	13	1	2
0	12	0	11	1	3	0	1	0	3	2	0	1	7	0	1
3	48	3	64	7	79	2	52	4	134	2	124	4	62	1	26
0	1	0	0	0	3	0	5	0	1	1	1	3	1	0	0
3	16	1	4	1	12	1	7	0	26	3	10	4	8	1	2
2	11	2	10	1	12	2	25	6	29	5	11	0	12	3	5
3	12	3	14	4	13	3	12	10	18	2	19	10	13	4	7
2	78	6	64	5	60	0	83	2	135	1	84	2	71	10	28
2	54	2	44	1	49	0	62	2	108	2	54	6	82	1	39
5	91	6	93	4	88	5	101	6	143	2	156	11	229	5	41
1	31	0	23	0	30	1	34	0	27	1	27	1	19	0	9
7	10	5	21	1	38	1	28	0	40	16	49	6	69	10	23
2	19	3	9	1	27	1	31	2	52	0	23	4	56	0	14
1	10	7	8	1	0	1	32	8	29	2	6	1	21	0	6
0	17	3	34	1	28	7	36	5	63	4	14	3	19	2	13
3	156	7	217	5	174	4	257	8	317	15	324	15	352	11	81
1	2	0	15	4	1	0	2	1	10	2	0	0	6	1	1
1	8	0	14	0	6	1	24	2	5	1	25	1	5	0	2
18	112	2	136	6	232	2	226	3	336	6	348	10	324	2	83

STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
38	B33	Công nghệ chế tạo đắp lớp [2015.01]	0	0	0	0	0	0
39	B41	Thiết bị in; các loại máy kẻ dòng; các loại máy chữ; các loại khuôn dấu [4]	6	53	1	32	0	52
40	B42	Đóng sách; an-bum; hồ sơ, tài liệu; sản phẩm in đặc biệt	0	23	1	16	0	7
41	B43	Dụng cụ viết hoặc vẽ; dụng cụ phụ trợ dùng cho bàn giấy	3	4	0	5	4	1
42	B44	Nghệ thuật trang trí	2	9	0	3	0	3
43	B60	Phương tiện vận tải (những vấn đề chung)	6	94	14	115	7	130
44	B61	Các phương tiện vận tải trên ray	3	4	2	16	4	44
45	B62	Các phương tiện vận tải không ray trên mặt đất	4	250	4	249	5	197
46	B63	Tàu thủy và các phương tiện nổi khác; trang thiết bị cho chúng	7	52	8	44	9	30
47	B64	Thiết bị bay, hàng không; du hành vũ trụ	2	1	3	4	4	4
48	B65	Vận chuyển; đóng gói; bảo quản; xử lý nguyên vật liệu dạng tấm mỏng và sợi	15	279	9	299	7	250
49	B66	Nâng tải; nhấc tải; chuyển tải	5	9	4	13	4	20
50	B67	Mở hoặc đóng chai, lọ, bình hoặc thùng chứa tương tự; xử lý chất lỏng	2	6	0	8	0	16
51	B68	Nghề làm yên cương; nghề bọc đồ gỗ	0	1	0	0	0	0
52	B81	Công nghệ vi cấu trúc [7]	0	4	1	0	2	1
53	B82	Công nghệ nano [7]	0	1	0	0	3	1
54	B99	Các đối tượng kỹ thuật không được đề cập ở các phân lớp khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
55	C01	Hóa vô cơ	5	62	9	72	6	68
56	C02	Xử lý nước, nước thải; nước thải sinh hoạt hoặc bùn	6	108	19	179	32	105
57	C03	Thủy tinh, bông khoáng hay bông xi	0	46	4	54	0	72
58	C04	Xi măng; bê tông; đá nhân tạo; đồ gốm; vật liệu chịu lửa [4]	9	84	14	88	5	72
59	C05	Phân bón; sản xuất phân bón [4]	16	34	13	19	17	20
60	C06	Các chất nổ; diêm	0	0	0	2	0	0
61	C07	Hóa hữu cơ [2]	14	1474	18	1488	30	1449
62	C08	Các hợp chất cao phân tử hữu cơ; điều chế chúng hoặc gia công hóa học; các hợp phần trên cơ sở các hợp chất này	24	382	9	415	6	354
63	C09	Thuốc nhuộm; sơn; dầu đánh bóng; nhựa tự nhiên; chất kết dính; các hợp phần dùng cho mục đích khác; sử dụng các vật liệu cho mục đích khác	4	203	0	231	9	200
64	C10	Công nghiệp dầu mỏ, khí và luyện cốc; khí dùng trong kỹ thuật chứa carbon monoxit; nhiên liệu; chất bôi trơn; than bùn	19	163	17	193	17	210
65	C11	Dầu động vật hoặc dầu thực vật, mỡ, chất béo hay sáp; các axit béo thu nhận được từ chúng; các chất tẩy rửa; nến	6	121	2	171	8	198
66	C12	Hóa sinh; bia; rượu mạnh; rượu vang; dấm; vi sinh vật học; enzym học; tạo đột biến hay kỹ thuật di truyền	28	275	22	367	33	366
67	C13	Công nghiệp đường [4]	0	5	0	7	0	5
68	C14	Da; da sống; da còn lông; da thuộc	2	3	0	6	2	2
69	C21	Luyện gang, thép	0	113	1	102	1	174
70	C22	Luyện kim; hợp kim kim loại đen hay màu; gia công hợp kim hay kim loại màu	11	140	0	215	3	281
71	C23	Phủ vật liệu kim loại; phủ vật liệu bằng vật liệu kim loại; xử lý bề mặt bằng phương pháp hóa học; xử lý bằng phương pháp khuếch tán vật liệu kim loại; phủ bằng phương pháp bay hơi trong chân không, phương pháp mạ phun, phương pháp cấy ion hay kết tủa hóa học hơi nói chung; ức chế sự ăn mòn của vật liệu kim loại hay đóng cặn nói chung [2]	0	0	0	0	0	0
72	C25	Các qui trình điện phân hay điện di; các thiết bị dùng cho điện phân, điện di [4]	0	40	0	58	4	62
73	C30	Cấy tinh thể [3]	3	3	0	3	0	4
74	C40	Công nghệ tổ hợp [2006.01]	0	0	0	0	0	0
75	C99	Đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập ở những phân lớp khác trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
0	0	0	0	0	1	0	10	0	11	12	25	2	22	0	0
3	73	2	111	3	99	0	81	2	124	2	77	1	95	0	28
1	7	2	3	2	9	0	35	0	35	0	13	4	6	3	5
6	4	5	2	1	3	1	11	0	0	1	3	0	3	0	1
0	6	0	8	0	6	1	4	2	8	0	13	0	9	0	6
19	116	10	112	14	177	9	219	10	227	11	235	23	218	11	92
3	1	6	4	1	7	3	20	2	12	2	13	2	11	1	6
6	341	7	182	2	155	9	190	8	294	4	274	4	262	4	90
6	43	4	40	6	42	7	39	2	41	9	49	5	50	7	19
4	5	2	3	2	0	9	18	5	17	2	15	12	3	7	5
15	311	10	313	10	285	7	411	26	449	10	378	16	318	15	160
10	5	11	23	2	17	5	41	1	25	5	40	9	33	0	12
0	4	1	19	0	9	0	34	0	55	0	16	0	30	0	11
0	1	0	2	0	1	0	1	0	0	0	2	0	2	0	0
0	1	0	0	2	0	1	1	2	1	1	0	1	0	1	0
2	5	3	7	2	5	12	6	5	8	26	9	27	6	3	2
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	67	16	65	6	86	26	60	13	85	23	100	35	70	17	52
30	94	23	138	28	122	21	127	31	173	44	147	22	85	18	32
2	44	3	57	2	69	3	122	0	143	1	255	3	211	0	57
11	91	54	126	11	125	6	119	15	213	25	133	20	131	7	42
9	26	11	28	11	20	16	32	9	50	31	45	23	59	12	15
0	0	0	0	2	0	0	3	0	3	1	0	1	6	0	0
35	1517	31	1356	41	1354	28	1574	49	1681	45	1406	45	1862	26	568
11	411	3	472	12	567	11	553	12	802	35	701	16	742	14	174
4	180	19	238	8	284	15	344	5	441	12	417	18	310	23	105
6	157	13	94	8	126	14	181	8	164	15	94	3	132	6	44
4	155	8	123	9	178	5	224	27	139	21	174	3	104	3	37
41	337	34	266	32	408	48	439	65	662	69	570	65	693	55	166
0	14	0	1	0	7	0	4	1	9	0	7	0	1	0	1
0	1	2	1	0	4	0	0	0	8	0	9	0	12	0	1
1	122	0	99	2	144	0	103	2	207	0	137	2	162	0	83
7	252	4	217	4	259	8	251	1	491	7	294	8	351	3	67
0	0	0	0	0	0	0	0	2	224	4	261	0	0	2	39
1	34	1	59	5	73	2	65	4	108	2	118	9	57	6	21
3	2	0	4	0	4	15	0	0	0	0	5	2	7	0	4
0	0	0	1	0	0	0	1	0	4	0	0	0	2	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
76	D01	Chỉ hoặc tơ xơ tự nhiên hay nhân tạo; kéo sợi	2	40	0	32	1	30
77	D02	Sợi; xử lý cuối tơ sợi bằng các phương pháp cơ học; mắc sợi	0	4	0	14	0	12
78	D03	Dệt	0	12	0	5	0	3
79	D04	Sự đan tết; sản xuất đăng ten; sản xuất hàng dệt kim; các sản phẩm trang sức; vật liệu không dệt	0	18	0	25	0	36
80	D05	Máy; thêu; sản xuất hàng có cắm lông	0	8	0	29	0	24
81	D06	Xử lý các sản phẩm dệt; giặt; vật liệu đàn hồi không thuộc các lớp khác	3	57	0	63	0	95
82	D07	Dây cáp, dây chèo hoặc dây cáp trừ dây dẫn điện	0	5	0	2	0	0
83	D21	Sản xuất giấy; sản xuất xenlulo	0	50	0	34	0	30
84	D99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
85	E01	Xây dựng đường, đường sắt hoặc cầu	2	26	2	20	0	26
86	E02	Công trình thủy lợi; nền móng; chuyển đất	19	49	9	52	16	58
87	E03	Cấp nước; thoát nước	6	24	6	26	7	37
88	E04	Công trình xây dựng	18	108	21	77	19	82
89	E05	Ổ khóa; chìa khóa; phụ tùng cửa sổ; cửa ra vào và các loại cửa khác; kết sắt	4	24	0	18	6	23
90	E06	Cửa đi, cửa sổ, cửa chớp, hoặc màn cuốn, cầu thang	3	8	3	8	0	41
91	E21	Khoan đất hoặc đá; khai mỏ	1	44	0	45	2	51
92	E99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
93	F01	Máy hoặc động cơ nói chung (động cơ đốt trong F02, máy thủy lực F03, F04); Thiết bị động lực nói chung; Máy hơi nước	0	75	9	80	8	51
94	F02	Các động cơ đốt trong; các thiết bị động lực hoạt động bằng khí nóng hoặc sản phẩm cháy	0	114	8	122	4	127
95	F03	Máy và động cơ thủy lực; Các động cơ gió, động cơ lò xo hoặc động cơ trọng lực; Các phương pháp và thiết bị để tạo năng lượng cơ học hoặc lực đẩy phản lực, không thuộc các đề mục khác	12	32	17	35	21	18
96	F04	Máy thủy lực dẫn nở thể tích; Máy bơm chất lỏng hoặc lưu chất đàn hồi	2	48	7	20	6	22
97	F15	Các cơ cấu thừa hành dạng thủy lực hoặc khí nén; Các hệ thống thủy lực hoặc khí nén nói chung	1	0	0	9	0	3
98	F16	Các cụm chi tiết máy; Phương pháp chung để sản xuất và duy trì hoạt động của thiết bị và máy móc; Cách nhiệt nói chung	18	144	21	191	18	215
99	F17	Bảo quản hoặc phân phối khí hoặc chất lỏng	0	14	0	10	0	16
100	F21	Chiếu sáng	0	34	6	24	3	31
101	F22	Sinh hơi	0	7	0	21	0	28
102	F23	Thiết bị buồng đốt; Quá trình đốt cháy	7	46	6	61	13	44
103	F24	Sưởi ấm; Lò bếp; Thông gió	14	31	3	31	7	55
104	F25	Làm lạnh hay đông lạnh; Các hệ thống kết hợp đốt nóng và làm lạnh; Các hệ thống bơm nhiệt; Sản xuất hay bảo quản đá; Hóa lỏng hay hoá rắn các chất khí	2	40	1	28	2	30
105	F26	Sấy	2	12	4	19	7	16
106	F27	Các loại lò đun nóng, Nung thiêu, sấy, hoặc chưng [4]	1	54	1	38	0	56
107	F28	Trao đổi nhiệt nói chung	1	15	2	15	0	18
108	F41	Vũ khí	6	2	1	2	0	0
109	F42	Đạn dược và công tác nổ	0	0	0	3	0	2
110	F99	Đối tượng không thuộc các đề mục khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
111	G01	Đo; Thử nghiệm	5	94	11	104	24	153
112	G02	Quang học	0	46	1	50	0	57
113	G03	Chụp ảnh; Điện ảnh; Kỹ thuật tương tự sử dụng các loại sóng khác ngoài sóng quang; Ghi điện ký; Toàn ký [4]	3	36	3	87	3	70
114	G04	Đồng hồ và các máy đo thời gian khác	0	0	0	3	0	1
115	G05	Điều khiển; Điều chỉnh	1	8	1	20	3	17
116	G06	Tính toán; Đếm	14	156	33	210	20	221
117	G07	Thiết bị kiểm tra	3	12	0	39	1	35

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
4	30	0	56	2	60	1	38	1	90	0	94	4	63	0	25
2	7	0	11	0	21	0	8	0	16	1	16	0	32	0	7
0	11	0	26	1	19	3	37	0	17	3	32	0	36	1	11
0	47	0	58	0	70	1	87	0	80	2	95	5	100	2	24
0	15	1	33	0	29	0	35	0	31	0	35	0	18	0	13
2	71	11	86	0	158	17	130	4	127	6	218	5	161	1	66
0	0	0	6	0	2	0	5	0	6	0	12	0	3	0	1
1	46	0	29	0	63	0	79	0	69	0	61	1	61	1	18
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	16	6	17	7	24	7	32	4	48	11	24	13	28	6	9
42	36	27	71	37	57	38	80	15	71	14	56	33	97	17	24
12	20	27	28	12	31	4	36	5	19	4	44	7	23	10	18
38	94	40	84	28	96	19	194	22	187	23	147	28	165	11	81
2	22	1	29	6	38	4	42	2	56	3	55	0	27	3	12
3	18	7	31	4	35	1	30	7	45	7	38	1	19	1	15
7	37	7	37	8	19	1	30	2	47	5	30	1	22	1	17
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	38	10	42	1	67	1	71	3	70	2	59	6	68	8	19
10	107	16	114	3	104	5	95	8	151	19	94	6	139	7	38
21	19	19	28	29	35	12	27	23	30	23	58	19	39	11	32
1	19	4	47	5	82	5	51	14	58	4	58	4	51	7	16
0	7	0	11	3	16	0	27	3	44	3	30	3	21	0	5
22	112	10	173	7	238	14	297	10	361	15	295	5	236	6	81
0	11	2	4	0	19	0	12	1	12	2	16	0	18	0	5
4	21	1	43	3	55	11	38	8	182	8	63	9	56	3	11
0	15	2	16	1	8	6	13	5	13	0	15	1	7	0	8
24	36	5	46	10	32	8	31	12	51	10	79	14	43	5	8
9	59	5	49	7	72	7	112	3	148	15	104	15	182	6	41
2	54	5	74	5	94	2	53	5	72	1	78	6	72	4	19
6	10	9	11	4	21	1	35	2	24	4	10	5	14	3	1
3	45	0	33	1	33	0	42	1	32	3	38	0	45	6	6
1	6	0	22	0	38	3	52	0	32	0	42	1	38	0	10
1	3	1	8	4	5	3	4	2	8	1	18	1	8	1	3
0	2	1	0	0	0	3	6	0	0	3	4	7	1	1	4
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32	132	23	206	100	233	41	229	60	371	69	393	90	410	51	139
1	110	8	174	9	189	11	248	12	256	21	297	7	240	1	83
1	87	9	65	5	81	2	107	0	99	3	74	3	174	1	57
0	1	0	1	0	0	0	12	0	7	1	6	1	1	0	1
3	12	3	25	5	35	4	39	3	48	6	32	10	47	14	25
24	281	30	276	47	400	36	649	52	801	76	607	171	845	65	378
1	45	4	30	6	68	2	42	3	25	5	38	8	26	0	8



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
118	G08	Phát tín hiệu	3	8	3	13	6	41
119	G09	Giáo dục; Mật mã; Trình diễn; Quảng cáo; Niêm phong	2	14	4	26	5	27
120	G10	Dụng cụ âm nhạc; Âm học	3	32	1	31	4	10
121	G11	Lưu trữ thông tin	0	66	0	28	0	19
122	G12	Chi tiết của các thiết bị	0	0	0	0	0	1
123	G16	Công nghệ thông tin và truyền thông [ict] chuyên dụng cho các lĩnh vực ứng dụng đặc biệt [2018.01]	0	0	0	0	0	0
124	G21	Vật lý hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân	0	13	1	24	0	7
125	G99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
126	H01	Các phần tử và linh kiện điện cơ bản	5	232	9	240	17	242
127	H02	Sản xuất, biến đổi và phân phối năng lượng điện	5	104	7	107	9	121
128	H03	Sơ đồ điện tử nói chung	2	33	6	18	0	23
129	H04	Kỹ thuật thông tin điện	9	510	15	591	10	635
130	H05	Các lĩnh vực kỹ thuật điện đặc biệt không được nêu trong các lớp khác	2	66	1	77	3	112
131	H99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0

Số lượng đơn giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2012 - 2022 theo phân loại sáng chế quốc tế (IPC) / Utility solution applications by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2012 to 2022 by international patent classification (IPC)

STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	A01	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Nghề chăn nuôi; Sản bản; Đặt bẫy; đánh cá	16	5	30	5	47	12
2	A21	Nướng bánh; thiết bị để chuẩn bị hoặc chế biến bột nhào; bột nhào để nướng bánh	1	0	0	1	0	0
3	A22	Giết mổ gia súc; Chế biến thịt; Chế biến gia cầm hay cá	0	2	1	0	0	0
4	A23	Thức ăn hay thực phẩm; Chế biến thức ăn, thực phẩm không thuộc các lớp khác	15	0	8	3	20	0
5	A24	Thuốc lá; Xi gà; Thuốc lá điếu; Dụng cụ hút thuốc	2	0	0	0	0	0
6	A41	Quần áo	0	1	0	0	5	0
7	A42	Mũ nón	4	0	0	1	0	0
8	A43	Sản xuất giấy dép	0	12	0	10	1	17
9	A44	Tạp hóa; Đồ kim hoàn	0	2	0	1	0	0
10	A45	Đồ dùng cầm tay hoặc đi đường	1	0	4	2	1	4
11	A46	Đồ dùng để chải	0	0	1	3	0	0
12	A47	Đồ gỗ; Đồ dùng hoặc dụng cụ gia đình; Máy xay cà phê; Máy xay gia vị; Thiết bị hút bụi nói chung	9	4	10	8	7	4
13	A61	Y tế và thú y; Vệ sinh	20	6	17	9	24	7
14	A62	Cứu hộ; cứu hỏa	0	1	0	0	0	1
15	A63	Thể thao; trò chơi; giải trí tập thể	4	0	8	3	4	5
16	A99	Các đối tượng chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
17	B01	Các quy trình hoặc thiết bị vật lý hoặc hóa học nói chung	19	9	19	2	22	6
18	B02	Đập vỡ vụn, nghiền thành bột hoặc nghiền vụn, sơ chế nguyên liệu hạt để nghiền	3	0	2	0	1	1
19	B03	Tách các vật liệu rắn sử dụng chất lỏng hoặc sử dụng các bàn máy hoặc các máy sàng khí nén; tách các vật liệu rắn từ các vật liệu rắn hoặc các chất lỏng bằng từ tính hoặc điện tĩnh; tách bằng các điện trường cao thế [5]	3	0	0	0	4	0
20	B04	Các máy li tâm hoặc các máy dùng cho các quy trình vật lý hoặc hóa học	0	0	0	0	0	1

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
9	30	4	43	5	43	8	37	5	63	19	41	8	38	9	27
1	33	5	42	5	43	8	100	5	108	4	122	7	130	7	55
3	113	3	204	3	86	3	52	1	60	4	159	7	108	0	45
0	13	1	20	0	10	2	9	0	23	1	16	0	10	0	11
0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	10	0	0	4	11
0	15	0	32	1	27	0	11	0	27	0	27	0	20	0	3
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	308	10	377	40	412	28	642	44	743	39	758	47	994	35	302
16	110	12	163	25	166	16	185	23	256	20	253	20	283	18	139
0	21	0	38	5	59	8	25	5	64	0	39	0	24	3	23
15	897	11	1081	51	1122	37	1408	50	2732	59	2862	81	4559	37	1943
2	101	7	91	3	79	5	163	8	160	26	202	17	173	10	63
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
40	21	33	15	49	21	38	10	69	7	57	6	61	7	35	3
3	0	1	0	0	0	2	0	1	0	4	1	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	2	0
37	5	20	2	21	0	35	4	56	0	53	3	50	4	26	2
0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	4	0	0	2	0	0
0	1	0	1	3	7	2	7	3	1	6	4	0	3	1	2
2	0	0	1	0	0	3	0	0	1	0	2	3	1	0	2
0	21	0	21	0	14	2	8	1	16	1	12	0	13	0	6
1	1	0	1	0	6	0	0	1	1	0	0	0	1	0	1
1	2	4	1	1	2	1	1	0	0	15	4	1	1	3	3
1	0	0	0	1	2	0	0	0	5	0	0	0	0	1	0
7	22	7	12	16	13	9	19	13	22	18	19	13	17	8	9
25	24	32	4	35	11	49	11	61	45	116	28	98	37	76	9
0	0	4	0	2	0	0	2	7	0	5	3	3	3	6	0
0	0	0	1	1	1	2	15	4	5	0	3	1	4	1	2
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	12	17	5	11	5	19	7	11	4	14	5	17	14	7	2
2	3	3	0	1	1	4	0	1	4	4	0	3	6	1	2
0	0	1	0	3	0	1	0	0	0	2	1	1	0	0	0
0	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0

STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
21	B05	Phun hoặc phun mù nói chung; tráng chất lỏng hoặc các vật liệu chảy lỏng khác lên bề mặt nói chung [2]	0	2	4	0	0	8
22	B06	Tạo ra hoặc truyền các dao động cơ học nói chung	0	0	0	0	0	0
23	B07	Tách các chất rắn ra khỏi các chất rắn; phân loại	1	0	1	0	2	0
24	B08	Làm sạch	0	0	2	0	0	1
25	B09	Loại bỏ chất thải rắn; cải tạo đất nhiễm bẩn [3,6]	3	0	0	0	1	1
26	B21	Gia công cơ khí kim loại mà không loại bỏ đáng kể vật liệu; dập kim loại	1	0	4	0	0	0
27	B22	Ngành đúc; luyện kim bột	0	0	0	0	0	4
28	B23	Máy công cụ; gia công kim loại chưa được đề cập đến ở các vị trí khác	0	0	4	0	2	0
29	B24	Mài; đánh bóng	0	0	1	0	0	1
30	B25	Các dụng cụ cầm tay; các dụng cụ dịch chuyển được dẫn động bằng động cơ; dụng cụ trong phẫu thuật; các tay máy	0	1	0	1	1	0
31	B26	Dụng cụ cắt cầm tay; cắt; chia cắt	0	1	1	2	0	0
32	B27	Chế biến hoặc bảo quản gỗ hoặc vật liệu tương tự; máy đóng đinh hoặc đóng ghim nói chung	2	0	2	0	0	0
33	B28	Gia công xi măng, đất sét hoặc đá	0	0	3	0	2	0
34	B29	Xử lý các chất dẻo; xử lý các chất ở trạng thái dẻo nói chung	1	2	4	7	1	3
35	B30	Máy ép	3	0	0	0	2	0
36	B31	Chế tạo các sản phẩm giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như với giấy; xử lý cơ học giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như giấy	0	0	0	0	0	0
37	B32	Các sản phẩm có lớp	0	2	1	1	0	2
38	B33	Công nghệ chế tạo đắp lớp [2015.01]	0	0	0	0	0	0
39	B41	Thiết bị in; các loại máy kẻ dòng; các loại máy chữ; các loại khuôn dấu [4]	1	0	0	2	0	3
40	B42	Đóng sách; an-bum; hồ sơ, tài liệu; sản phẩm in đặc biệt	0	0	0	0	0	0
41	B43	Dụng cụ viết hoặc vẽ; dụng cụ phụ trợ dùng cho bàn giấy	0	1	0	0	0	1
42	B44	Nghệ thuật trang trí	0	0	0	0	1	0
43	B60	Phương tiện vận tải (những vấn đề chung)	3	1	6	7	3	10
44	B61	Các phương tiện vận tải trên ray	2	0	0	0	0	0
45	B62	Các phương tiện vận tải không ray trên mặt đất	5	17	3	5	1	7
46	B63	Tàu thủy và các phương tiện nổi khác; trang thiết bị cho chúng	2	0	1	0	1	0
47	B64	Thiết bị bay, hàng không; du hành vũ trụ	1	0	1	0	0	0
48	B65	Vận chuyển; đóng gói; bảo quản; xử lý nguyên vật liệu dạng tấm mỏng và sợi	5	19	24	19	8	15
49	B66	Nâng tải; nhắc tải; chuyển tải	3	3	2	0	1	1
50	B67	Mở hoặc đóng chai, lọ, bình hoặc thùng chứa tương tự; xử lý chất lỏng	1	0	0	0	0	0
51	B68	Nghề làm yên cương; nghề bọc đồ gỗ	0	0	0	0	0	0
52	B81	Công nghệ vi cấu trúc [7]	0	0	0	0	0	0
53	B82	Công nghệ nano [7]	0	0	0	0	1	0
54	B99	Các đối tượng kỹ thuật không được đề cập ở các phân lớp khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
55	C01	Hóa vô cơ	5	0	7	0	5	0
56	C02	Xử lý nước, nước thải; nước thải sinh hoạt hoặc bùn	14	2	11	0	11	0
57	C03	Thủy tinh, bóng khoáng hay bóng xỉ	0	1	1	1	0	1
58	C04	Xi măng; bê tông; đá nhân tạo; đồ gốm; vật liệu chịu lửa [4]	5	0	4	0	3	0
59	C05	Phân bón; sản xuất phân bón [4]	3	0	1	1	12	0
60	C06	Các chất nổ; diêm	1	0	1	0	0	0
61	C07	Hóa hữu cơ [2]	7	0	27	0	13	1

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
3	2	0	1	3	1	5	0	2	2	6	1	3	0	0	1
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	0	0	2	2	0	7	3	0	0	2	2	0	0	0	0
1	0	0	0	3	0	2	0	4	3	4	0	6	0	3	0
2	0	2	0	1	0	2	0	3	0	3	2	11	0	2	0
1	2	3	6	1	0	0	1	5	1	2	1	3	0	2	0
2	0	0	0	0	0	2	0	1	0	1	1	1	0	2	0
4	6	0	2	0	9	0	3	4	10	1	5	1	1	1	3
1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
1	6	2	1	0	0	3	5	1	7	0	0	7	3	5	1
0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	3	0	1	0	0
1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	2	0	0	0	0	1
8	1	4	0	4	1	4	0	1	0	1	0	4	2	6	0
3	12	1	20	2	6	1	4	3	4	0	3	9	6	1	4
0	0	0	1	1	0	1	0	3	0	3	1	1	0	1	0
0	0	0	0	0	4	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0
3	3	5	3	0	4	1	2	1	6	2	11	2	10	1	3
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0
0	2	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	4	1	3
0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	2	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0
0	0	1	0	0	0	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0
1	4	2	7	3	17	1	9	7	9	2	4	4	8	5	1
2	0	3	0	0	2	3	0	0	0	2	0	0	0	2	0
2	13	0	16	1	12	4	4	1	8	0	3	5	2	2	8
11	1	2	0	6	0	3	2	2	1	0	1	4	0	1	4
0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	1	0
6	15	6	16	8	15	13	19	10	25	22	30	7	29	4	8
0	0	0	4	0	6	2	0	8	0	5	3	6	1	3	1
1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
0	1	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0
0	0	1	0	2	0	1	0	2	1	4	0	5	0	7	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	0	10	0	8	0	8	1	15	0	6	0	4	0	6	0
31	6	17	1	22	2	28	9	19	4	27	7	15	4	13	4
3	0	4	0	1	0	1	3	4	2	0	0	1	0	0	3
5	5	13	0	11	0	15	2	14	0	13	0	7	3	6	0
7	0	16	0	12	0	11	0	11	0	8	0	13	0	5	0
0	0	3	0	0	0	3	0	1	0	0	0	0	1	0	0
16	0	13	0	33	1	20	1	23	2	18	0	18	2	23	3



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
62	C08	Các hợp chất cao phân tử hữu cơ; điều chế chúng hoặc gia công hóa học; các hợp phần trên cơ sở các hợp chất này	5	0	8	6	2	1
63	C09	Thuốc nhuộm; sơn; dầu đánh bóng; nhựa tự nhiên; chất kết dính; các hợp phần dùng cho mục đích khác; sử dụng các vật liệu cho mục đích khác	4	4	1	0	2	1
64	C10	Công nghiệp dầu mỏ, khí và luyện cốc; khí dùng trong kỹ thuật chứa carbon monoxit; nhiên liệu; chất bôi trơn; than bùn	11	0	8	0	8	0
65	C11	Dầu động vật hoặc dầu thực vật, mỡ, chất béo hay sáp; các axit béo thu nhận được từ chúng; các chất tẩy rửa; nến	1	0	2	0	4	0
66	C12	Hóa sinh; bia; rượu mạnh; rượu vang; dấm; vi sinh vật học; enzym học; tạo đột biến hay kỹ thuật di truyền	22	3	12	0	9	0
67	C13	Công nghiệp đường [4]	1	0	0	0	0	0
68	C14	Da; da sống; da còn lông; da thuộc	0	0	0	0	0	1
69	C21	Luyện gang, thép	0	0	0	0	0	0
70	C22	Luyện kim; hợp kim kim loại đen hay màu; gia công hợp kim hay kim loại màu	1	0	8	0	3	0
71	C23	Phủ vật liệu kim loại; phủ vật liệu bằng vật liệu kim loại; xử lý bề mặt bằng phương pháp hóa học; xử lý bằng phương pháp khuyếch tán vật liệu kim loại; phủ bằng phương pháp bay hơi trong chân không, phương pháp mạ phun, phương pháp cấy ion hay kết tủa hóa học hơi nói chung; ức chế sự ăn mòn của vật liệu kim loại hay đồng cặn nói chung [2]	0	0	0	0	0	0
72	C25	Các qui trình điện phân hay điện di; các thiết bị dùng cho điện phân, điện di [4]	2	0	6	0	0	1
73	C30	Cấy tinh thể [3]	0	0	0	0	0	0
74	C40	Công nghệ tổ hợp [2006.01]	0	0	0	0	0	0
75	C99	Đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập ở những phân lớp khác trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
76	D01	Chỉ hoặc tơ xơ tự nhiên hay nhân tạo; kéo sợi	0	3	0	0	0	0
77	D02	Sợi; xử lý cuối tơ sợi bằng các phương pháp cơ học; mắc sợi	0	1	0	0	0	1
78	D03	Dệt	0	0	0	0	0	4
79	D04	Sự đan tết; sản xuất đăng ten; sản xuất hàng dệt kim; các sản phẩm trang sức; vật liệu không dệt	0	0	0	3	0	1
80	D05	May; thêu; sản xuất hàng có cắm lông	0	3	0	3	0	3
81	D06	Xử lý các sản phẩm dệt; giặt; vật liệu đàn hồi không thuộc các lớp khác	1	0	2	2	1	1
82	D07	Dây cáp, dây chèo hoặc dây cáp trừ dây dẫn điện	0	0	0	1	0	0
83	D21	Sản xuất giấy; sản xuất xenlulo	1	0	0	0	0	0
84	D99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
85	E01	Xây dựng đường, đường sắt hoặc cầu	3	2	1	0	5	1
86	E02	Công trình thủy lợi; nền móng; chuyển đất	1	3	13	1	5	3
87	E03	Cấp nước; thoát nước	3	0	3	2	9	3
88	E04	Công trình xây dựng	13	3	12	1	9	4
89	E05	Ổ khóa; chìa khóa; phụ tùng cửa sổ; cửa ra vào và các loại cửa khác; kết sắt	2	0	4	4	5	0
90	E06	Cửa đi, cửa sổ, cửa chớp, hoặc màn hình cuốn, cầu thang	9	2	11	0	7	0
91	E21	Khoan đất hoặc đá; khai mỏ	1	0	0	0	1	0
92	E99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
93	F01	Máy hoặc động cơ nói chung (động cơ đốt trong F02, máy thủy lực F03, F04); Thiết bị động lực nói chung; Máy hơi nước	1	0	1	3	0	1
94	F02	Các động cơ đốt trong; các thiết bị động lực hoạt động bằng khí nóng hoặc sản phẩm cháy	1	0	2	2	5	1
95	F03	Máy và động cơ thủy lực; Các động cơ gió, động cơ lò xo hoặc động cơ trọng lực; Các phương pháp và thiết bị để tạo năng lượng cơ học hoặc lực đẩy phản lực, không thuộc các đề mục khác	1	2	0	2	5	1
96	F04	Máy thủy lực dẫn nở thể tích; Máy bơm chất lỏng hoặc lưu chất đàn hồi	2	3	1	0	1	3

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
7	0	6	4	6	3	3	0	17	2	10	1	21	5	7	0
6	0	4	0	11	1	4	0	7	1	11	1	4	1	2	0
6	0	2	0	3	0	12	0	3	0	4	0	0	0	2	1
10	12	1	0	0	0	6	1	10	0	11	2	5	5	3	0
26	0	37	0	21	0	51	1	65	1	49	0	39	2	42	1
0	0	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
2	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1
5	0	2	0	2	0	0	0	3	0	4	1	5	0	2	0
0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	0	0	0	1	2
3	0	2	0	0	0	2	1	2	2	3	0	1	0	3	0
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	0	3	3	0	0	0	9	0	0	3	1	2	2	0	1
0	0	0	0	2	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	0	1	0	0	1
0	5	0	1	0	0	0	0	0	4	0	8	0	0	0	1
0	5	0	3	0	1	0	16	0	5	0	3	0	1	0	0
0	4	3	0	0	2	7	7	1	0	0	7	0	3	2	0
0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	4	0	2	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	0	4	0	4	0	2	5	2	8	1	2	3	1	3	0
15	3	17	0	13	1	40	1	32	3	13	3	22	0	13	0
2	1	20	1	7	0	23	0	17	0	18	3	4	3	7	0
10	6	11	1	21	11	20	3	18	9	19	4	14	9	6	2
1	2	2	11	2	2	2	4	5	0	0	2	1	1	0	1
3	1	12	7	2	0	1	2	12	12	10	0	3	6	1	2
6	0	2	1	0	0	2	2	3	0	5	2	2	0	3	1
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
0	0	2	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	1	1	0
0	0	3	0	4	2	0	1	2	2	2	0	3	0	0	0
4	0	3	1	2	1	1	1	1	2	1	0	3	0	2	0
1	8	4	1	4	4	0	2	1	3	0	2	0	0	2	0



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
97	F15	Các cơ cấu thừa hành dạng thủy lực hoặc khí nén; Các hệ thống thủy lực hoặc khí nén nói chung	0	0	0	0	0	0
98	F16	Các cụm chi tiết máy; Phương pháp chung để sản xuất và duy trì hoạt động của thiết bị và máy móc; Cách nhiệt nói chung	6	0	6	2	0	11
99	F17	Bảo quản hoặc phân phối khí hoặc chất lỏng	0	0	0	1	0	0
100	F21	Chiếu sáng	1	2	9	4	1	3
101	F22	Sinh hơi	0	0	0	0	2	1
102	F23	Thiết bị buồng đốt; Quá trình đốt cháy	2	2	9	0	16	0
103	F24	Sưởi ấm; Lò bếp; Thông gió	6	6	6	0	6	3
104	F25	Làm lạnh hay đông lạnh; Các hệ thống kết hợp đốt nóng và làm lạnh; Các hệ thống bơm nhiệt; Sản xuất hay bảo quản đá; Hóa lỏng hay hoá rắn các chất khí	4	0	2	0	0	1
105	F26	Sấy	13	0	3	0	3	0
106	F27	Các loại lò đun nóng, Nung thiêu, sấy, hoặc chưng [4]	1	0	1	0	0	0
107	F28	Trao đổi nhiệt nói chung	0	1	0	0	0	1
108	F41	Vũ khí	0	0	0	0	5	0
109	F42	Đạn dược và công tác nổ	2	0	0	0	0	0
110	F99	Đối tượng không thuộc các đề mục khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
111	G01	Đo; Thử nghiệm	2	1	5	3	11	4
112	G02	Quang học	0	0	0	0	0	2
113	G03	Chụp ảnh; Điện ảnh; Kỹ thuật tương tự sử dụng các loại sóng khác ngoài sóng quang; Ghi điện ký; Toàn ký [4]	0	0	0	1	0	0
114	G04	Đồng hồ và các máy đo thời gian khác	0	0	0	0	0	0
115	G05	Điều khiển; Điều chỉnh	7	0	3	0	1	0
116	G06	Tính toán; Đếm	2	4	9	2	22	0
117	G07	Thiết bị kiểm tra	1	0	0	0	1	0
118	G08	Phát tín hiệu	2	0	3	2	4	4
119	G09	Giáo dục; Mật mã; Trình diễn; Quảng cáo; Niêm phong	1	1	2	1	0	0
120	G10	Dụng cụ âm nhạc; Âm học	0	0	0	0	3	1
121	G11	Lưu trữ thông tin	0	0	0	0	0	0
122	G12	Chi tiết của các thiết bị	0	0	0	0	0	0
123	G16	Công nghệ thông tin và truyền thông [ict] chuyên dụng cho các lĩnh vực ứng dụng đặc biệt [2018.01]	0	0	0	0	0	0
124	G21	Vật lý hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân	0	0	0	0	0	0
125	G99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
126	H01	Các phần tử và linh kiện điện cơ bản	6	8	7	10	8	11
127	H02	Sản xuất, biến đổi và phân phối năng lượng điện	1	3	9	6	3	5
128	H03	Sơ đồ điện tử nói chung	0	0	0	0	0	0
129	H04	Kỹ thuật thông tin điện	3	0	5	0	17	1
130	H05	Các lĩnh vực kỹ thuật điện đặc biệt không được nêu trong các lớp khác	0	2	1	5	2	3
131	H99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0

Số lượng bằng sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2012 - 2022 theo phân loại sáng chế quốc tế (IPC) / Invention Patents granted by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2012 to 2022 by international patent classification (IPC)

STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	A01	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Nghề chăn nuôi; Sản bắn; Đặt bẫy; Đánh cá	3	83	19	116	6	156
2	A21	Nướng bánh; thiết bị để chuẩn bị hoặc chế biến bột nhào; bột nhào để nướng bánh	0	0	3	3	0	8
3	A22	Giết mổ gia súc; Chế biến thịt; Chế biến gia cầm hay cá	0	0	0	0	0	0



2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
0	1	1	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0
2	7	4	3	6	10	11	9	8	12	4	6	4	6	5	3
0	0	1	1	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0
5	0	2	1	4	3	4	11	7	0	3	2	4	15	3	2
0	0	0	0	4	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
9	1	5	5	13	1	8	0	6	2	0	4	4	1	6	0
9	2	3	5	4	7	1	9	9	7	13	7	4	2	4	2
5	0	0	1	1	4	1	2	1	1	2	1	1	2	1	0
5	0	1	0	0	1	3	0	0	1	2	0	4	1	0	0
0	0	0	1	0	0	3	0	4	0	0	0	0	0	0	0
3	1	0	1	0	0	0	0	1	2	1	0	0	0	0	0
0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	2	0	0	1	0	0
0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	0	32	4	10	4	11	8	33	9	30	4	37	8	15	1
1	1	0	1	0	0	0	0	11	3	4	5	2	1	1	3
0	1	3	0	1	0	0	3	1	2	4	4	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0
1	0	8	0	2	2	9	0	12	2	2	1	10	0	0	1
4	2	20	4	12	9	19	13	27	20	22	4	11	2	13	5
0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	1	1	3
8	0	9	0	9	0	3	0	8	1	6	3	6	0	6	0
2	0	4	8	4	0	3	4	3	2	0	1	0	1	3	1
3	0	0	1	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	5	13	13	10	6	4	20	15	25	13	28	10	5	2	3
4	0	14	7	0	4	11	10	16	12	3	15	26	8	8	8
1	0	2	0	0	0	0	0	3	0	0	1	2	0	0	0
5	2	15	1	7	2	7	4	21	1	19	7	18	1	7	4
2	1	3	2	6	0	6	4	6	1	4	3	4	2	3	5
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
8	172	1	177	4	198	23	328	17	480	10	530	15	377	5	121
0	0	0	0	0	1	0	1	0	3	0	21	0	7	1	0
0	0	0	0	0	2	0	5	0	0	0	5	0	4	0	1



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
4	A23	Thức ăn hay thực phẩm; Chế biến thức ăn, thực phẩm không thuộc các lớp khác	1	22	1	64	4	42
5	A24	Thuốc lá; Xi gà; Thuốc lá điếu; Dụng cụ hút thuốc	0	6	0	2	0	2
6	A41	Quần áo	0	3	0	11	0	10
7	A42	Mũ nón	2	0	0	0	0	0
8	A43	Sản xuất giấy dếp	0	10	0	20	0	24
9	A44	Tạp hoá; Đồ kim hoàn	1	2	0	3	0	5
10	A45	Đồ dùng cầm tay hoặc đi đường	0	3	0	6	0	7
11	A46	Đồ dùng để chải	0	6	0	26	0	25
12	A47	Đồ gỗ; Đồ dùng hoặc dụng cụ gia đình; Máy xay cà phê; Máy xay gia vị; Thiết bị hút bụi nói chung	0	10	6	25	2	5
13	A61	Y tế và thú y; Vệ sinh	4	656	8	758	6	766
14	A62	Cứu hộ; cứu hỏa	2	1	0	2	0	1
15	A63	Thể thao; trò chơi; giải trí tập thể	5	3	1	13	0	3
16	A99	Các đối tượng chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
17	B01	Các quy trình hoặc thiết bị vật lý hoặc hóa học nói chung	5	73	6	75	3	88
18	B02	Đập vỡ vụn, nghiền thành bột hoặc nghiền vụn, sơ chế nguyên liệu hạt để nghiền	1	3	2	6	0	9
19	B03	Tách các vật liệu rắn sử dụng chất lỏng hoặc sử dụng các bàn máy hoặc các máy sàng khí nén; tách các vật liệu rắn từ các vật liệu rắn hoặc các chất lỏng bằng từ tính hoặc điện tĩnh; tách bằng các điện trường cao thế [5]	3	2	1	7	0	10
20	B04	Các máy li tâm hoặc các máy dùng cho các quy trình vật lý hoặc hóa học	0	3	0	0	0	8
21	B05	Phun hoặc phun mù nói chung; tráng chất lỏng hoặc các vật liệu chảy lỏng khác lên bề mặt nói chung [2]	1	13	1	19	0	14
22	B06	Tạo ra hoặc truyền các dao động cơ học nói chung	0	0	0	0	0	1
23	B07	Tách các chất rắn ra khỏi các chất rắn; phân loại	0	1	0	2	0	3
24	B08	Làm sạch	0	2	0	0	0	1
25	B09	Loại bỏ chất thải rắn; cải tạo đất nhiễm bẩn [3,6]	1	3	0	7	0	6
26	B21	Gia công cơ khí kim loại mà không loại bỏ đáng kể vật liệu; dập kim loại	0	15	0	21	0	30
27	B22	Ngành đúc; luyện kim bột	0	4	0	20	0	15
28	B23	Máy công cụ; gia công kim loại chưa được đề cập đến ở các vị trí khác	0	27	0	18	0	22
29	B24	Mài; đánh bóng	0	5	1	6	0	6
30	B25	Các dụng cụ cầm tay; các dụng cụ dịch chuyển được dẫn động bằng động cơ; dụng cụ trong phân xưởng; các tay máy	0	3	0	6	0	4
31	B26	Dụng cụ cắt cầm tay; cắt; chia cắt	0	4	0	0	0	0
32	B27	Chế biến hoặc bảo quản gỗ hoặc vật liệu tương tự; máy đóng đinh hoặc đóng ghim nói chung	0	2	0	2	0	2
33	B28	Gia công xi măng, đất sét hoặc đá	0	2	0	12	1	1
34	B29	Xử lý các chất dẻo; xử lý các chất ở trạng thái dẻo nói chung	0	24	1	38	0	41
35	B30	Máy ép	0	1	0	1	0	2
36	B31	Chế tạo các sản phẩm giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như với giấy; xử lý cơ học giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như giấy	0	0	0	3	0	2
37	B32	Các sản phẩm có lớp	0	24	0	45	1	47
38	B33	Công nghệ chế tạo đắp lớp [2015.01]	0	0	0	0	0	0
39	B41	Thiết bị in; các loại máy kẻ dòng; các loại máy chữ; các loại khuôn dấu [4]	0	11	0	8	0	17
40	B42	Đóng sách; an-bum; hồ sơ, tài liệu; sản phẩm in đặc biệt	0	2	0	4	0	2
41	B43	Dụng cụ viết hoặc vẽ; dụng cụ phụ trợ dùng cho bàn giấy	0	1	0	1	0	2
42	B44	Nghệ thuật trang trí	1	1	0	1	0	1
43	B60	Phương tiện vận tải (những vấn đề chung)	3	23	1	38	0	54
44	B61	Các phương tiện vận tải trên ray	0	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	51	2	78	2	67	5	112	15	138	10	401	5	249	3	91
0	3	0	2	0	0	0	9	0	38	0	35	0	23	0	13
0	6	0	4	1	3	0	7	1	17	1	30	4	40	0	21
0	0	0	0	1	0	1	5	1	12	0	1	0	5	0	3
0	26	0	23	0	48	7	53	0	98	1	167	0	110	0	33
0	4	0	1	0	6	0	7	0	39	0	34	0	46	0	27
0	4	3	3	0	7	0	5	0	6	0	20	1	15	0	8
0	12	0	3	0	5	1	10	0	13	0	11	0	4	0	0
6	11	6	17	9	25	15	40	4	45	10	66	2	94	2	43
11	810	7	791	5	1112	31	1163	27	1576	22	2321	41	1965	10	344
0	1	2	8	0	2	0	10	3	9	0	13	0	23	2	9
0	4	1	7	1	7	11	26	0	13	1	37	0	14	0	14
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	69	2	77	6	85	19	98	13	288	3	342	5	234	2	82
0	10	4	10	4	3	2	2	0	14	2	29	1	18	0	6
0	1	1	6	0	5	1	1	0	16	2	23	1	9	2	6
0	2	1	2	2	1	1	2	0	3	0	18	0	0	0	0
2	20	0	19	0	16	1	30	3	25	0	78	1	91	1	17
0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	1
0	0	1	0	0	2	0	0	0	8	0	12	0	2	1	9
0	2	0	0	0	5	0	2	0	21	0	11	0	11	0	5
0	3	0	2	6	3	4	7	3	19	1	21	1	13	0	4
0	19	0	12	0	31	5	50	0	60	0	75	0	71	2	26
1	25	0	14	0	10	0	9	0	52	0	77	0	54	0	33
0	25	0	37	0	36	5	14	5	39	3	126	5	131	1	45
0	27	0	11	0	14	1	21	0	12	1	30	0	21	0	10
0	4	0	3	0	12	1	4	2	14	3	21	5	35	0	8
0	10	0	5	0	6	1	4	1	10	2	35	2	13	1	8
0	10	1	7	1	4	4	5	5	12	0	3	2	15	0	6
0	7	0	2	0	1	2	5	0	7	7	15	3	12	0	6
0	25	5	53	4	28	3	70	0	121	2	252	1	248	2	50
0	1	0	4	0	4	0	0	1	1	0	13	3	6	0	3
0	1	0	0	0	1	0	9	0	2	0	8	0	4	0	4
0	35	3	38	1	31	0	46	0	111	1	211	9	197	2	43
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	1
0	25	0	21	3	23	4	23	0	49	0	102	0	87	1	21
0	3	0	3	0	11	0	7	0	5	0	3	0	14	1	4
1	1	0	6	0	3	6	4	6	0	0	7	1	18	0	1
0	4	0	2	0	1	2	8	0	1	0	2	0	8	0	44
5	54	1	35	2	75	6	82	3	95	1	185	2	140	3	23
0	2	0	0	0	6	1	10	1	11	0	28	0	4	0	0



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
45	B62	Các phương tiện vận tải không ray trên mặt đất	2	80	8	127	6	109
46	B63	Tàu thủy và các phương tiện nổi khác; trang thiết bị cho chúng	0	19	1	3	0	21
47	B64	Thiết bị bay, hàng không; du hành vũ trụ	0	1	3	0	0	0
48	B65	Vận chuyển; đóng gói; bảo quản; xử lý nguyên vật liệu dạng tấm mỏng và sợi	1	38	0	60	1	49
49	B66	Nâng tải; nhấc tải; chuyển tải	0	3	0	7	0	6
50	B67	Mở hoặc đóng chai, lọ, bình hoặc thùng chứa tương tự; xử lý chất lỏng	0	1	0	2	0	0
51	B68	Nghề làm yên cương; nghề bọc đồ gỗ	0	0	0	0	0	0
52	B81	Công nghệ vi cấu trúc [7]	0	0	0	0	0	0
53	B82	Công nghệ nano [7]	0	1	1	0	0	1
54	B99	Các đối tượng kỹ thuật không được đề cập ở các phân lớp khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
55	C01	Hóa vô cơ	7	27	0	14	1	25
56	C02	Xử lý nước, nước thải; nước thải sinh hoạt hoặc bùn	12	33	3	47	0	39
57	C03	Thủy tinh, bóng khoáng hay bông xỉ	0	14	0	4	0	12
58	C04	Xi măng; bê tông; đá nhân tạo; đồ gốm; vật liệu chịu lửa [4]	6	18	1	27	4	16
59	C05	Phân bón; sản xuất phân bón [4]	0	4	1	4	0	1
60	C06	Các chất nổ; diêm	0	0	0	0	0	0
61	C07	Hóa hữu cơ [2]	3	588	5	554	4	456
62	C08	Các hợp chất cao phân tử hữu cơ; điều chế chúng hoặc gia công hóa học; các hợp phần trên cơ sở các hợp chất này	0	124	0	79	0	110
63	C09	Thuốc nhuộm; sơn; dầu đánh bóng; nhựa tự nhiên; chất kết dính; các hợp phần dùng cho mục đích khác; sử dụng các vật liệu cho mục đích khác	2	49	2	91	0	65
64	C10	Công nghiệp dầu mỏ, khí và luyện cốc; khí dùng trong kỹ thuật chứa carbon monoxit; nhiên liệu; chất bôi trơn; than bùn	0	35	2	70	0	91
65	C11	Dầu động vật hoặc dầu thực vật, mỡ, chất béo hay sáp; các axit béo thu nhận được từ chúng; các chất tẩy rửa; nến	0	33	0	70	0	55
66	C12	Hóa sinh; bia; rượu mạnh; rượu vang; dấm; vi sinh vật học; enzym học; tạo đột biến hay kỹ thuật di truyền	1	62	1	128	5	106
67	C13	Công nghiệp đường [4]	0	4	0	0	0	3
68	C14	Da; da sống; da còn lông; da thuộc	0	3	0	1	0	0
69	C21	Luyện gang, thép	0	35	1	16	0	37
70	C22	Luyện kim; hợp kim kim loại đen hay màu; gia công hợp kim hay kim loại màu	0	13	1	16	0	46
71	C23	Phủ vật liệu kim loại; phủ vật liệu bằng vật liệu kim loại; xử lý bề mặt bằng phương pháp hóa học; xử lý bằng phương pháp khuyếch tán vật liệu kim loại; phủ bằng phương pháp bay hơi trong chân không, phương pháp mạ phun, phương pháp cấy ion hay kết tủa hóa học hơi nói chung; ức chế sự ăn mòn của vật liệu kim loại hay đóng chặn nói chung [2]	0	0	0	0	0	0
72	C25	Các qui trình điện phân hay điện di; các thiết bị dùng cho điện phân, điện di [4]	0	16	3	7	0	13
73	C30	Cấy tinh thể [3]	0	0	0	0	0	0
74	C40	Công nghệ tổ hợp [2006.01]	0	0	0	0	0	0
75	C99	Đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập ở những phân lớp khác trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
76	D01	Chỉ hoặc tơ xơ tự nhiên hay nhân tạo; kéo sợi	0	3	0	20	0	5
77	D02	Sợi; xử lý cuối tơ sợi bằng các phương pháp cơ học; mắc sợi	0	4	0	1	0	2
78	D03	Dệt	0	6	0	0	0	5
79	D04	Sự đan tết; sản xuất đăng ten; sản xuất hàng dệt kim; các sản phẩm trang sức; vật liệu không dệt	0	7	0	15	0	6
80	D05	May; thêu; sản xuất hàng có cắm lông	0	2	0	7	0	2

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
2	173	2	127	2	265	2	259	0	250	1	282	4	194	0	63
0	15	4	20	3	38	4	12	3	13	2	50	2	30	1	5
1	0	1	2	0	5	10	3	0	0	0	1	3	3	1	2
7	83	2	101	6	158	9	227	5	143	2	286	0	268	3	119
0	1	3	5	11	9	3	12	0	19	1	23	1	20	0	12
1	1	0	10	0	8	1	10	0	13	0	8	0	9	0	5
0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0
0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	3	0	1	0	1	2	2	6	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	19	0	16	5	16	2	23	0	27	4	52	7	55	2	26
0	31	2	26	5	28	6	40	13	98	6	138	4	141	1	29
1	17	0	16	0	10	1	18	6	35	2	47	0	69	1	31
3	16	6	21	1	16	7	27	0	46	0	139	2	141	2	27
0	2	2	5	1	5	1	14	1	25	6	24	1	19	2	11
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	2	0	0
11	390	5	433	16	670	24	722	19	917	14	1145	24	766	6	298
0	74	6	100	12	120	0	126	8	256	8	412	14	490	2	102
0	56	1	99	2	55	1	99	4	108	3	229	2	270	0	77
3	74	3	135	4	109	10	117	16	158	9	104	3	119	0	26
0	73	0	97	0	102	8	22	2	114	3	222	2	106	0	25
5	68	4	86	9	72	19	134	21	202	11	334	6	238	4	84
0	0	0	0	0	0	0	6	0	5	0	17	0	2	0	1
0	2	0	2	0	0	0	5	0	1	0	6	0	1	0	1
1	27	0	32	0	28	1	19	0	59	0	195	1	129	0	32
4	42	3	85	2	33	0	21	6	106	3	519	0	202	0	82
0	0	0	0	0	0	0	0	1	71	1	260	0	0	0	46
0	15	1	28	0	7	3	17	2	33	0	106	2	71	0	22
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	7	0	1
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	14	0	21	3	13	0	15	0	28	1	44	2	32	0	12
0	0	0	1	0	15	0	5	0	11	0	11	0	9	0	2
0	1	0	15	0	1	0	1	0	11	0	18	0	14	0	6
0	3	0	11	0	9	0	36	0	38	0	67	0	64	0	29
0	5	0	2	0	11	0	16	1	35	0	28	0	14	0	10



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
81	D06	Xử lý các sản phẩm dệt; giặt; vật liệu đàn hồi không thuộc các lớp khác	0	34	0	53	0	45
82	D07	Dây cáp, dây chấu hoặc dây cáp trừ dây dẫn điện	0	2	0	3	0	8
83	D21	Sản xuất giấy; sản xuất xenlulo	0	1	0	5	0	10
84	D99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
85	E01	Xây dựng đường, đường sắt hoặc cầu	0	4	0	5	0	11
86	E02	Công trình thủy lợi; nền móng; chuyển đất	5	10	4	33	1	32
87	E03	Cấp nước; thoát nước	0	3	1	2	2	4
88	E04	Công trình xây dựng	4	34	10	15	9	36
89	E05	Ổ khóa; chìa khóa; phụ tùng cửa sổ; cửa ra vào và các loại cửa khác; kết sắt	2	18	2	10	3	19
90	E06	Cửa đi, cửa sổ, cửa chớp, hoặc màn cuốn, cầu thang	0	6	0	9	0	12
91	E21	Khoan đất hoặc đá; khai mỏ	0	8	0	11	0	30
92	E99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
93	F01	Máy hoặc động cơ nói chung (động cơ đốt trong F02, máy thủy lực F03, F04); Thiết bị động lực nói chung; Máy hơi nước	1	42	0	30	1	52
94	F02	Các động cơ đốt trong; các Thiết bị động lực hoạt động bằng khí nóng hoặc sản phẩm cháy	0	53	5	65	4	73
95	F03	Máy và động cơ thủy lực; Các động cơ gió, động cơ lò xo hoặc động cơ trọng lực; Các phương pháp và thiết bị để tạo năng lượng cơ học hoặc lực đẩy phản lực, không thuộc các đề mục khác	0	6	2	5	1	24
96	F04	Máy thủy lực dân nỡ thể tích; Máy bơm chất lỏng hoặc lưu chất đàn hồi	1	8	0	3	0	7
97	F15	Các cơ cấu thừa hành dạng thủy lực hoặc khí nén; Các hệ thống thủy lực hoặc khí nén nói chung	0	1	0	1	2	6
98	F16	Các cụm chi tiết máy; Phương pháp chung để sản xuất và duy trì hoạt động của thiết bị và máy móc; Cách nhiệt nói chung	0	62	3	57	0	96
99	F17	Bảo quản hoặc phân phối khí hoặc chất lỏng	0	0	0	4	0	5
100	F21	Chiếu sáng	0	5	0	5	0	3
101	F22	Sinh hơi	0	0	0	3	0	4
102	F23	Thiết bị buồng đốt; Quá trình đốt cháy	2	3	4	7	1	22
103	F24	Sưởi ấm; Lò bếp; Thông gió	0	9	2	6	0	8
104	F25	Làm lạnh hay đông lạnh; Các hệ thống kết hợp đốt nóng và làm lạnh; Các hệ thống bơm nhiệt; Sản xuất hay bảo quản đá; Hóa lỏng hay hóa rắn các chất khí	1	5	0	3	0	3
105	F26	Sấy	0	0	0	0	0	0
106	F27	Các loại lò đun nóng, Nung thiêu, sấy, hoặc chưng [4]	0	12	0	9	0	9
107	F28	Trao đổi nhiệt nói chung	0	8	0	5	0	4
108	F41	Vũ khí	0	0	0	0	0	0
109	F42	Đạn dược và công tác nổ	1	0	0	0	0	1
110	F99	Đối tượng không thuộc các đề mục khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
111	G01	Đo; Thử nghiệm	0	27	0	41	0	41
112	G02	Quang học	0	7	0	9	0	10
113	G03	Chụp ảnh; Điện ảnh; Kỹ thuật tương tự sử dụng các loại sóng khác ngoài sóng quang; Ghi điện ký; Toàn ký [4]	0	13	0	12	0	17
114	G04	Đồng hồ và các máy đo thời gian khác	0	0	0	1	0	0
115	G05	Điều khiển; Điều chỉnh	5	4	0	2	0	8
116	G06	Tính toán; Đếm	0	23	0	28	1	43
117	G07	Thiết bị kiểm tra	0	1	0	2	0	5
118	G08	Phát tín hiệu	0	3	0	0	0	2
119	G09	Giáo dục; Mật mã; Trình diễn; Quảng cáo; Niêm phong	1	0	0	3	0	0
120	G10	Dụng cụ âm nhạc; Âm học	0	10	0	7	0	7
121	G11	Lưu trữ thông tin	0	17	0	8	0	20

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
0	32	0	33	0	16	0	53	9	78	0	105	0	79	0	31
0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	2	0	5	0	1
4	23	0	14	1	13	0	29	0	40	0	37	0	14	0	15
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	5	2	10	2	16	0	19	3	8	0	14	2	17	3	3
8	33	6	32	22	31	25	43	9	28	11	61	5	85	1	32
4	2	1	10	5	5	6	8	9	24	1	25	5	35	2	8
5	49	4	41	4	59	33	73	11	66	7	87	8	108	3	50
4	15	4	9	1	12	5	16	5	28	0	34	1	42	0	14
0	4	0	7	0	13	1	19	0	34	4	37	1	53	0	14
0	10	0	10	0	22	3	36	2	28	0	30	1	28	0	5
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	31	3	34	2	57	1	54	0	58	0	97	9	54	1	17
2	66	6	65	2	75	5	94	3	109	1	138	1	82	3	25
3	6	2	20	2	17	12	4	25	18	2	21	11	26	2	8
1	16	1	20	1	15	3	33	3	12	0	37	2	80	3	16
0	0	2	3	0	4	1	2	1	5	0	17	0	8	1	8
13	74	11	106	7	146	11	124	8	136	10	255	6	201	3	61
0	5	0	5	0	7	0	12	0	5	1	4	0	4	1	3
0	6	2	11	1	7	5	34	0	18	4	73	0	26	2	9
0	2	0	10	0	14	0	8	0	11	0	19	0	24	0	5
0	22	0	28	5	25	2	47	5	27	3	58	5	54	3	13
1	14	3	11	4	13	5	55	1	22	2	45	4	94	0	30
0	12	0	7	0	4	0	16	0	30	1	60	1	85	1	30
0	0	2	7	5	17	0	8	0	2	1	11	3	16	1	5
0	22	0	8	1	22	0	12	0	17	0	40	1	57	0	11
0	10	0	5	0	8	0	15	0	13	0	24	1	72	0	3
0	2	0	0	0	3	0	1	0	0	0	2	2	2	1	7
0	0	1	0	0	0	0	0	0	2	0	3	0	0	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	39	3	32	11	46	18	63	19	78	19	130	30	155	17	61
1	13	0	17	0	29	3	54	8	61	7	120	6	122	1	81
0	14	1	22	7	41	2	41	1	104	0	86	0	58	0	35
0	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	3	0	0	1	1
0	6	0	3	0	6	2	3	1	12	0	22	3	20	0	7
2	66	3	61	3	107	6	113	9	166	14	249	5	205	7	115
0	14	0	15	0	13	1	28	1	29	0	35	0	50	0	9
0	7	0	7	0	3	3	18	2	16	1	30	2	28	2	9
0	3	2	5	0	15	2	20	1	25	1	38	5	51	0	12
0	24	0	8	1	22	1	36	7	37	1	163	2	157	0	30
0	18	0	38	0	17	0	27	0	21	0	10	0	11	0	2



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
122	G12	Chi tiết của các thiết bị	0	0	0	0	0	0
123	G16	Công nghệ thông tin và truyền thông [ict] chuyên dụng cho các lĩnh vực ứng dụng đặc biệt [2018.01]	0	0	0	0	0	0
124	G21	Vật lý hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân	0	0	0	2	0	0
125	G99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
126	H01	Các phần tử và linh kiện điện cơ bản	4	77	3	44	1	50
127	H02	Sản xuất, biến đổi và phân phối năng lượng điện	0	28	0	27	1	25
128	H03	Sơ đồ điện tử nói chung	0	5	0	10	0	7
129	H04	Kỹ thuật thông tin điện	0	201	0	249	0	363
130	H05	Các lĩnh vực kỹ thuật điện đặc biệt không được nêu trong các lớp khác	1	12	0	13	0	11
131	H99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0

Số lượng bằng giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2012 - 2022 theo phân loại sáng chế quốc tế (IPC) / Utility solution patent granted by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2012 to 2022 by international patent classification (IPC)

STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	A01	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Nghề chăn nuôi; Sản bản; Đặt bẫy; đánh cá	5	3	15	0	11	1
2	A21	Nướng bánh; thiết bị để chuẩn bị hoặc chế biến bột nhào; bột nhào để nướng bánh	1	0	0	0	0	0
3	A22	Giết mổ gia súc; Chế biến thịt; Chế biến gia cầm hay cá	0	0	0	0	0	0
4	A23	Thức ăn hay thực phẩm; Chế biến thức ăn, thực phẩm không thuộc các lớp khác	4	0	4	1	3	0
5	A24	Thuốc lá; Xi gà; Thuốc lá điếu; Dụng cụ hút thuốc	0	0	0	0	0	0
6	A41	Quần áo	0	0	0	0	0	0
7	A42	Mũ nón	0	0	0	1	3	0
8	A43	Sản xuất giấy dép	0	0	0	2	0	0
9	A44	Tạp hoá; Đồ kim hoàn	0	1	0	1	0	0
10	A45	Đồ dùng cầm tay hoặc đi đường	0	0	1	0	1	1
11	A46	Đồ dùng để chải	0	0	0	0	0	0
12	A47	Đồ gỗ; Đồ dùng hoặc dụng cụ gia đình; Máy xay cà phê; Máy xay gia vị; Thiết bị hút bụi nói chung	4	1	4	2	1	1
13	A61	Y tế và thú y; Vệ sinh	6	0	12	2	11	0
14	A62	Cứu hộ; cứu hỏa	3	0	0	1	0	0
15	A63	Thể thao; trò chơi; giải trí tập thể	0	2	0	1	0	0
16	A99	Các đối tượng chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
17	B01	Các quy trình hoặc thiết bị vật lý hoặc hóa học nói chung	2	0	2	4	12	0
18	B02	Đập vỡ vụn, nghiền thành bột hoặc nghiền vụn, sơ chế nguyên liệu hạt để nghiền	2	2	1	0	0	0
19	B03	Tách các vật liệu rắn sử dụng chất lỏng hoặc sử dụng các bàn máy hoặc các máy sàng khí nén; tách các vật liệu rắn từ các vật liệu rắn hoặc các chất lỏng bằng từ tính hoặc điện tĩnh; tách bằng các điện trường cao thế [5]	2	0	0	0	1	0
20	B04	Các máy li tâm hoặc các máy dùng cho các quy trình vật lý hoặc hóa học	0	0	0	0	0	0
21	B05	Phun hoặc phun mù nói chung; tráng chất lỏng hoặc các vật liệu chảy lỏng khác lên bề mặt nói chung [2]	1	0	2	3	1	0
22	B06	Tạo ra hoặc truyền các dao động cơ học nói chung	0	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	4	0	7	0	1	0	6	1	12	0	19	0	36	0	11
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	75	2	95	5	125	4	92	14	191	6	360	15	360	8	108
0	35	1	38	5	49	3	97	10	57	3	159	5	162	4	41
1	17	0	15	0	19	0	19	3	31	5	29	1	31	0	12
2	403	0	307	2	355	4	483	12	648	20	989	9	684	11	411
1	9	0	10	0	18	1	44	0	66	5	141	1	109	2	16
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
10	2	12	0	25	0	56	5	61	10	34	13	23	5	15	11
0	0	0	0	0	0	3	4	4	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	0	10	4	10	0	45	5	29	0	42	0	32	0	4	1
2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	0	0	1	0	0	1	0	3	0	0	0	0	0	0	1
3	0	0	0	0	1	2	0	1	0	0	0	0	0	3	1
0	2	0	0	0	1	0	12	0	27	1	13	0	13	0	3
0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	5	0	0	0	3
0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1	10	0	1	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	0	11	2	5	2	12	1	5	12	1	5	5	7	3	0
18	2	10	8	16	2	56	4	33	17	55	5	45	9	27	5
0	0	0	0	1	0	3	0	0	0	1	1	0	0	2	0
2	0	0	3	0	0	12	2	1	1	2	3	2	0	0	1
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	0	6	1	13	1	20	6	11	4	8	5	11	4	2	1
2	2	0	0	0	0	3	0	1	0	1	1	4	0	0	0
0	0	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	1	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0
0	0	0	0	1	1	2	3	3	2	2	1	3	1	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
23	B07	Tách các chất rắn ra khỏi các chất rắn; phân loại	0	0	0	0	2	0
24	B08	Làm sạch	0	0	1	0	0	0
25	B09	Loại bỏ chất thải rắn; cải tạo đất nhiễm bẩn [3,6]	0	0	0	0	2	0
26	B21	Gia công cơ khí kim loại mà không loại bỏ đáng kể vật liệu; dập kim loại	0	0	0	1	0	1
27	B22	Ngành đúc; luyện kim bột	1	0	0	0	0	0
28	B23	Máy công cụ; gia công kim loại chưa được đề cập đến ở các vị trí khác	11	1	1	0	0	0
29	B24	Mài; đánh bóng	0	1	0	0	0	0
30	B25	Các dụng cụ cầm tay; các dụng cụ dịch chuyển được dẫn động bằng động cơ; dụng cụ trong phân xưởng; các tay máy	0	0	0	2	0	1
31	B26	Dụng cụ cắt cầm tay; cắt; chia cắt	0	0	0	0	0	0
32	B27	Chế biến hoặc bảo quản gỗ hoặc vật liệu tương tự; máy đóng đinh hoặc đóng ghim nói chung	0	0	0	0	0	0
33	B28	Gia công xi măng, đất sét hoặc đá	0	0	2	0	0	1
34	B29	Xử lý các chất dẻo; xử lý các chất ở trạng thái dẻo nói chung	2	5	0	2	3	1
35	B30	Máy ép	0	0	0	0	2	0
36	B31	Chế tạo các sản phẩm giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như với giấy; xử lý cơ học giấy, bìa cứng hoặc vật liệu được xử lý cơ học theo phương pháp tương tự như giấy	0	0	0	0	0	0
37	B32	Các sản phẩm có lớp	0	0	0	5	2	0
38	B33	Công nghệ chế tạo đắp lớp [2015.01]	0	0	0	0	0	0
39	B41	Thiết bị in; các loại máy kẻ dòng; các loại máy chữ; các loại khuôn dấu [4]	0	0	0	5	0	0
40	B42	Đóng sách; an-bum; hồ sơ, tài liệu; sản phẩm in đặc biệt	0	0	0	0	0	0
41	B43	Dụng cụ viết hoặc vẽ; dụng cụ phụ trợ dùng cho bàn giấy	0	0	0	0	0	0
42	B44	Nghệ thuật trang trí	0	0	0	2	0	0
43	B60	Phương tiện vận tải (những vấn đề chung)	1	1	0	0	0	2
44	B61	Các phương tiện vận tải trên ray	0	0	0	0	0	0
45	B62	Các phương tiện vận tải không ray trên mặt đất	2	0	2	0	3	1
46	B63	Tàu thủy và các phương tiện nổi khác; trang thiết bị cho chúng	2	0	1	0	0	0
47	B64	Thiết bị bay, hàng không; du hành vũ trụ	0	0	0	0	0	0
48	B65	Vận chuyển; đóng gói; bảo quản; xử lý nguyên vật liệu dạng tấm mỏng và sợi	1	5	5	1	1	2
49	B66	Nâng tải; nhấc tải; chuyển tải	0	0	0	2	0	0
50	B67	Mở hoặc đóng chai, lọ, bình hoặc thùng chứa tương tự; xử lý chất lỏng	0	0	0	0	0	0
51	B68	Nghề làm yên cương; nghề bọc đồ gỗ	0	0	0	0	0	0
52	B81	Công nghệ vi cấu trúc [7]	0	0	0	0	0	0
53	B82	Công nghệ nano [7]	0	0	0	0	0	0
54	B99	Các đối tượng kỹ thuật không được đề cập ở các phân lớp khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
55	C01	Hóa vô cơ	0	0	0	0	6	0
56	C02	Xử lý nước, nước thải; nước thải sinh hoạt hoặc bùn	0	0	3	0	3	0
57	C03	Thủy tinh, bông khoáng hay bông xi	0	0	0	0	0	0
58	C04	Xi măng; bê tông; đá nhân tạo; đồ gốm; vật liệu chịu lửa [4]	0	0	1	0	5	0
59	C05	Phân bón; sản xuất phân bón [4]	1	0	0	0	3	0
60	C06	Các chất nổ; diêm	0	0	0	0	0	0
61	C07	Hóa hữu cơ [2]	1	0	5	0	7	0
62	C08	Các hợp chất cao phân tử hữu cơ; điều chế chúng hoặc gia công hóa học; các hợp phần trên cơ sở các hợp chất này	5	0	1	0	3	0
63	C09	Thuốc nhuộm; sơn; dầu đánh bóng; nhựa tự nhiên; chất kết dính; các hợp phần dùng cho mục đích khác; sử dụng các vật liệu cho mục đích khác	1	0	0	4	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
0	0	1	0	2	0	1	0	2	0	0	0	0	0	1	0
0	0	1	0	0	0	0	1	5	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	5	0	1	0	1	0	1	1	0	0
0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	5	1	0	1	2	0
0	0	0	0	0	0	0	0	2	4	0	0	1	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0
1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
0	4	1	0	0	0	0	0	2	0	4	5	0	2	0	0
0	0	0	0	0	1	0	1	0	1	3	0	2	0	0	0
0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	2	0	6	0	2	0	0	0	7	0	2	0
2	0	0	0	1	0	1	9	0	5	0	1	2	7	0	2
1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	3	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	2	0	0	1	2	1	1	2	0	6	2	1	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0			0	0	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	2	0	0	3	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	0	0	1	0	0	0
2	0	2	1	4	3	1	2	4	2	4	14	2	5	0	3
0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	1	1	0	3	3	1	2	3	6	0	6	3	4	2	4
7	0	0	0	0	0	5	0	3	0	2	2	2	0	0	0
0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	2	2	3	1	5	16	23	11	11	2	14	0	10	2	5
3	3	0	0	0	2	1	7	3	2	0	3	6	9	1	2
1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	0	1	0	2	0	0	0	1	0	1	0	0	0	2	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	0	3	0	5	1	9	0	6	0	5	0	3	0	0	0
5	0	8	0	3	0	28	3	13	4	16	0	13	1	4	1
0	1	5	0	0	0	3	0	5	0	0	0	2	0	1	2
1	0	7	0	11	1	8	0	16	0	13	0	13	0	5	0
0	0	9	0	6	0	24	0	10	0	6	0	3	0	3	0
0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	0	16	0	16	0	29	2	22	3	8	0	16	0	14	0
4	0	7	0	2	5	4	0	7	0	5	0	7	4	1	0
1	0	2	0	1	1	1	0	0	0	5	0	13	2	3	0



STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
64	C10	Công nghiệp dầu mỏ, khí và luyện cốc; khí dùng trong kỹ thuật chứa carbon monoxit; nhiên liệu; chất bôi trơn; than bùn	6	0	0	0	3	0
65	C11	Dầu động vật hoặc dầu thực vật, mỡ, chất béo hay sáp; các axit béo thu nhận được từ chúng; các chất tẩy rửa; nến	0	0	2	0	0	0
66	C12	Hóa sinh; bia; rượu mạnh; rượu vang; dấm; vi sinh vật học; enzym học; tạo đột biến hay kỹ thuật di truyền	8	0	12	0	5	0
67	C13	Công nghiệp đường [4]	0	0	0	0	0	0
68	C14	Da; da sống; da còn lông; da thuộc	0	0	0	0	0	0
69	C21	Luyện gang, thép	0	0	0	0	1	0
70	C22	Luyện kim; hợp kim kim loại đen hay màu; gia công hợp kim hay kim loại màu	0	0	5	0	1	0
71	C23	Phủ vật liệu kim loại; phủ vật liệu bằng vật liệu kim loại; xử lý bề mặt bằng phương pháp hóa học; xử lý bằng phương pháp khuyếch tán vật liệu kim loại; phủ bằng phương pháp bay hơi trong chân không, phương pháp mạ phun, phương pháp cấy ion hay kết tủa hóa học hơi nói chung; ức chế sự ăn mòn của vật liệu kim loại hay đóng cặn nói chung [2]	0	0	0	0	0	0
72	C25	Các qui trình điện phân hay điện di; các thiết bị dùng cho điện phân, điện di [4]	0	0	1	0	0	0
73	C30	Cấy tinh thể [3]	0	0	0	0	0	0
74	C40	Công nghệ tổ hợp [2006.01]	0	0	0	0	0	0
75	C99	Đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập ở những phân lớp khác trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
76	D01	Chỉ hoặc tơ xơ tự nhiên hay nhân tạo; kéo sợi	0	0	0	0	0	0
77	D02	Sợi; xử lý cuối tơ sợi bằng các phương pháp cơ học; mắc sợi	0	0	0	0	0	0
78	D03	Dệt	0	0	0	0	0	0
79	D04	Sự đan tết; sản xuất dệt ten; sản xuất hàng dệt kim; các sản phẩm trang sức; vật liệu không dệt	1	0	0	0	0	0
80	D05	May; thêu; sản xuất hàng có cảm lông	0	7	0	0	0	0
81	D06	Xử lý các sản phẩm dệt; giặt; vật liệu đàn hồi không thuộc các lớp khác	0	0	0	0	0	0
82	D07	Dây cáp, dây chao hoặc dây cáp trừ dây dẫn điện	0	0	0	0	0	0
83	D21	Sản xuất giấy; sản xuất xenlulo	0	1	1	0	0	0
84	D99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
85	E01	Xây dựng đường, đường sắt hoặc cầu	0	0	3	3	0	0
86	E02	Công trình thủy lợi; nền móng; chuyển đất	1	0	1	0	0	0
87	E03	Cấp nước; thoát nước	0	0	0	2	6	0
88	E04	Công trình xây dựng	7	1	17	1	1	0
89	E05	Ổ khóa; chìa khóa; phụ tùng cửa sổ; cửa ra vào và các loại cửa khác; kết sắt	1	1	2	0	0	3
90	E06	Cửa đi, cửa sổ, cửa chớp, hoặc màn cuốn, cầu thang	3	0	1	0	3	2
91	E21	Khoan đất hoặc đá; khai mỏ	1	0	0	0	2	0
92	E99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
93	F01	Máy hoặc động cơ nói chung (động cơ đốt trong F02, máy thủy lực F03, F04); Thiết bị động lực nói chung; Máy hơi nước	1	0	0	0	0	0
94	F02	Các động cơ đốt trong; các Thiết bị động lực hoạt động bằng khí nóng hoặc sản phẩm cháy	2	0	0	0	0	0
95	F03	Máy và động cơ thủy lực; Các động cơ gió, động cơ lò xo hoặc động cơ trọng lực; Các phương pháp và thiết bị để tạo năng lượng cơ học hoặc lực đẩy phản lực, không thuộc các đề mục khác	1	0	1	0	0	1
96	F04	Máy thủy lực dân nỡ thể tích; Máy bơm chất lỏng hoặc lưu chất đàn hồi	2	0	2	1	0	2
97	F15	Các cơ cấu thừa hành dạng thủy lực hoặc khí nén; Các hệ thống thủy lực hoặc khí nén nói chung	0	0	0	0	0	0
98	F16	Các cụm chi tiết máy; Phương pháp chung để sản xuất và duy trì hoạt động của thiết bị và máy móc; Cách nhiệt nói chung	2	7	0	3	0	0
99	F17	Bảo quản hoặc phân phối khí hoặc chất lỏng	2	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
14	0	3	0	3	0	11	0	7	0	2	0	1	0	1	0
1	0	5	0	0	0	5	0	3	6	8	0	1	0	0	0
2	0	18	0	2	0	35	3	48	0	46	0	35	2	13	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0	7	0	7	0	0	0	0	0	3	0
0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	2	0	0	0	0	0
6	0	0	0	2	0	1	0	0	0	2	0	0	0	1	0
0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	3	0	0	0	0	2	0	3	1	0	0	0	1	1
0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1
0	0	0	0	0	2	0	0	0	1	0	4	0	0	0	0
0	2	0	2	0	0	0	0	0	2	0	3	0	2	0	2
0	0	4	0	0	1	0	6	7	1	0	1	0	2	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	1	1	0	0	0	8	0	2	0	3	0	1	2	3	1
2	2	8	3	5	0	31	3	23	0	18	1	16	0	6	0
2	0	4	0	1	0	16	0	7	0	5	1	3	0	9	0
8	1	3	0	12	1	27	0	9	2	17	5	12	0	2	1
0	0	1	6	0	0	1	0	2	7	1	0	0	5	0	1
1	0	5	0	11	7	13	0	3	1	0	1	0	2	4	2
0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	1	2	2	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	1	1	1	5	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	6	2	5	2	0	0	1	0	4	0	1	0
1	0	1	0	2	1	5	0	1	0	0	0	2	0	1	0
1	2	1	1	0	0	3	2	4	7	0	0	5	3	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0
0	0	11	0	4	1	5	1	3	3	0	15	5	3	2	1
0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	3	0	0	0	0



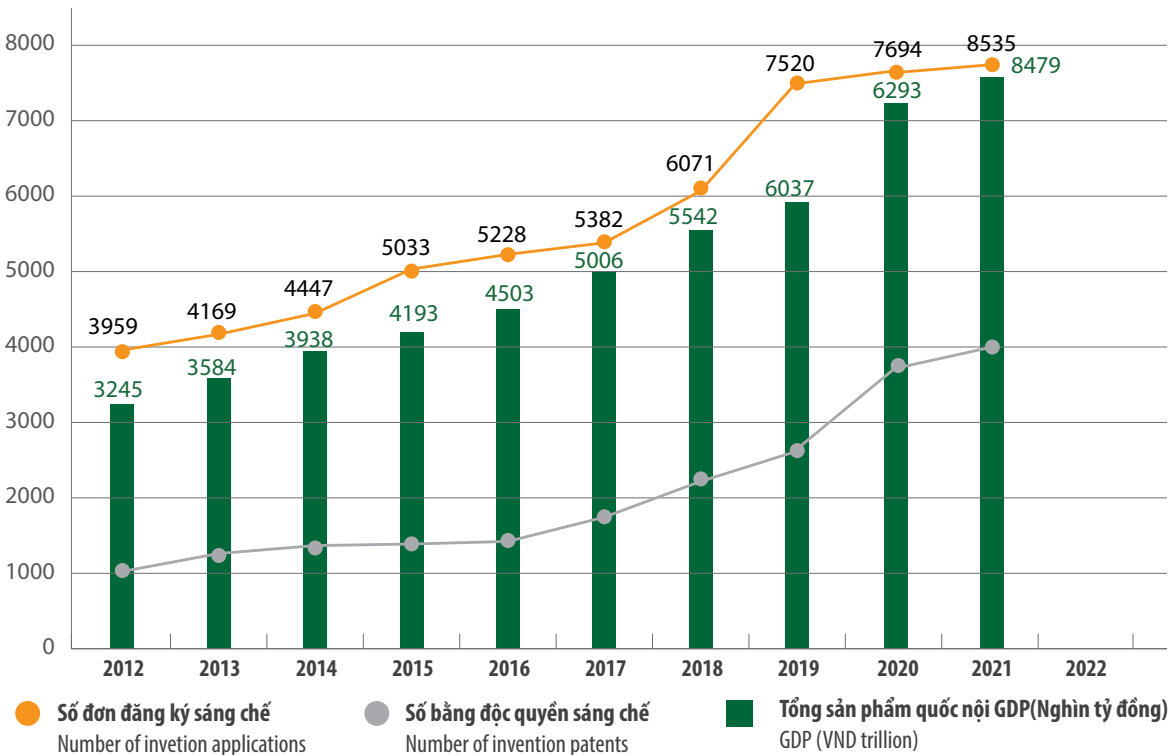
STT	LỚP/ CLASS	TÊN LỚP/ CLASS TITLE	2012		2013		2014	
			VN	NN	VN	NN	VN	NN
100	F21	Chiếu sáng	0	1	0	0	0	1
101	F22	Sinh hơi	1	0	0	0	0	0
102	F23	Thiết bị buồng đốt; Quá trình đốt cháy	3	0	1	0	2	0
103	F24	Sưởi ấm; Lò bếp; Thông gió	3	0	3	2	1	0
104	F25	Làm lạnh hay đông lạnh; Các hệ thống kết hợp đốt nóng và làm lạnh; Các hệ thống bơm nhiệt; Sản xuất hay bảo quản đá; Hoá lỏng hay hoá rắn các chất khí	0	0	0	2	0	0
105	F26	Sấy	0	0	5	0	4	0
106	F27	Các loại lò đun nóng, Nung thiêu, sấy, hoặc chưng [4]	0	0	0	0	0	0
107	F28	Trao đổi nhiệt nói chung	0	0	0	2	0	0
108	F41	Vũ khí	0	0	0	0	0	0
109	F42	Đạn dược và công tác nổ	0	0	0	0	0	0
110	F99	Đối tượng không thuộc các đề mục khác của phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
111	G01	Đo; Thử nghiệm	0	1	2	0	2	0
112	G02	Quang học	0	0	0	0	0	0
113	G03	Chụp ảnh; Điện ảnh; Kỹ thuật tương tự sử dụng các loại sóng khác ngoài sóng quang; Ghi điện ký; Toàn ký [4]	0	0	0	0	0	0
114	G04	Đồng hồ và các máy đo thời gian khác	0	0	0	0	0	0
115	G05	Điều khiển; Điều chỉnh	0	0	0	0	0	0
116	G06	Tính toán; Đếm	0	1	1	0	0	1
117	G07	Thiết bị kiểm tra	0	0	0	0	0	0
118	G08	Phát tín hiệu	0	0	0	0	0	0
119	G09	Giáo dục; Mật mã; Trình diễn; Quảng cáo; Niêm phong	0	0	3	0	3	0
120	G10	Dụng cụ âm nhạc; Âm học	0	0	0	0	0	0
121	G11	Lưu trữ thông tin	0	0	0	0	0	0
122	G12	Chi tiết của các thiết bị	0	0	0	0	0	0
123	G16	Công nghệ thông tin và truyền thông [ict] chuyên dụng cho các lĩnh vực ứng dụng đặc biệt [2018.01]	0	0	0	0	0	0
124	G21	Vật lý hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân	0	0	0	0	0	0
125	G99	Các đối tượng kỹ thuật chưa được đề cập đến trong phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0
126	H01	Các phần tử và linh kiện điện cơ bản	0	3	0	0	1	1
127	H02	Sản xuất, biến đổi và phân phối năng lượng điện	0	7	0	1	0	0
128	H03	Sơ đồ điện tử nói chung	1	0	0	0	0	0
129	H04	Kỹ thuật thông tin điện	0	0	0	0	0	0
130	H05	Các lĩnh vực kỹ thuật điện đặc biệt không được nêu trong các lớp khác	0	0	0	0	0	1
131	H99	Các vấn đề không được đề cập đến thuộc phần này [2006.01]	0	0	0	0	0	0

2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021		2022	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
0	0	3	0	2	1	4	1	8	0	2	0	4	0	0	0
0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0
3	2	0	1	2	0	10	0	6	0	2	0	13	1	1	0
1	0	1	0	3	4	7	0	8	2	1	2	3	1	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	3	1	0	1
1	0	1	0	10	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	3	0	4	0	0	0	0	0	0	0
0	0	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	1	6	1	4	0	13	0	30	0	15	2	21	1	2	1
1	0	0	0	0	0	0	0	6	0	4	2	1	0	0	3
0	0	0	0	1	0	0	0	3	0	2	2	0	0	0	1
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2	0	4	0	1	0
3	3	1	4	9	1	5	2	16	0	11	6	3	0	5	1
0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
0	1	3	0	6	0	1	0	2	0	3	1	2	0	1	0
0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	2	2	2	0	0	1
0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2	2	0	0	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	5	4	2	2	4	1	4	8	3	8	3	4	4	2	4
0	1	2	0	5	3	7	2	8	4	4	4	15	3	7	0
0	0	1	0	0	0	0	0	6	0	0	0	1	0	0	0
1	0	1	0	1	0	3	2	14	0	9	2	5	2	1	0
0	0	0	0	1	0	1	0	5	1	4	0	4	1	3	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2011 – 2022/
The correlation between GDP and invention applications/patents during 2011-2022

Năm / Year	Số đơn đăng ký sáng chế Number of invetion applications	Số Bằng độc quyền sáng chế Number of invention patents	Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Ngàn tỷ đồng) GDP (VND trillion)
2011	3688	985	2780
2012	3959	1025	3245
2013	4169	1262	3584
2014	4447	1368	3938
2015	5033	1388	4193
2016	5228	1423	4503
2017	5382	1745	5006
2018	6071	2219	5542
2019	7520	2620	6037
2020	7694	4319	6293
2021	8535	3691	8479
2022	8707	3868	Chưa có số liệu

(Nguồn GDP: Trích từ số liệu đăng trên trang web của Tổng cục Thống kê - <http://www.gso.gov.vn>)
 (Source: statistics on the General Statistics Office's website - <http://www.gso.gov.vn>)



Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2012 – 2022
 The correlation between GDP and invention applications/patents during 2012 - 2022

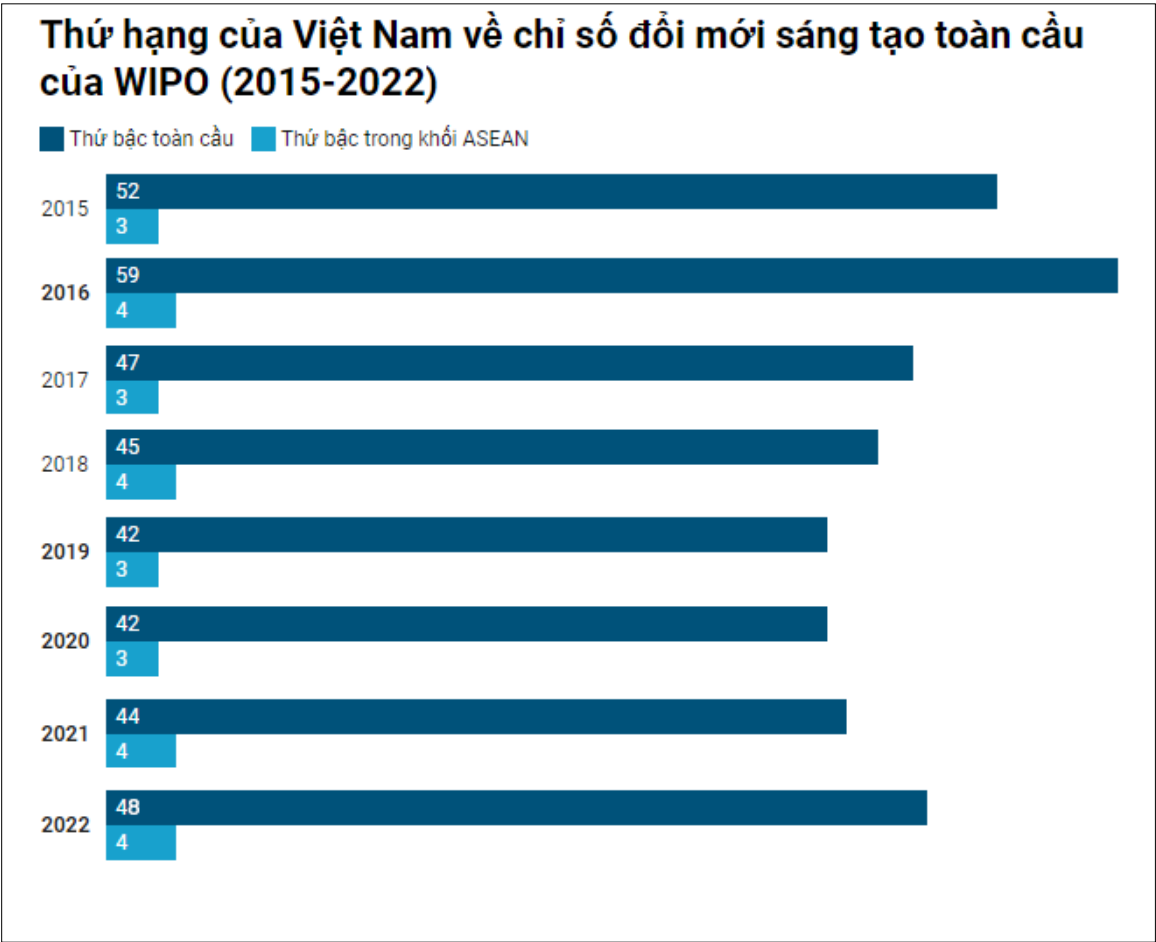
Thứ hạng của Việt Nam trong Báo cáo về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu của WIPO trong những năm gần đây so với các quốc gia ASEAN

STT	Quốc gia ASEAN	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	VIETNAM	52	59	47	45	42	42	44	48
2	SINGAPORE	7	6	7	5	8	8	8	7
3	MALAYSIA	32	35	37	35	35	33	36	36
4	THAILAND	55	52	51	44	43	44	43	43
5	PHILIPPINES	83	74	73	73	54	50	51	59
6	INDONESIA	97	88	87	85	85	85	87	75
7	BRUNEI DARUSSALAM	N/A	N/A	71	67	71	71	82	92
8	CAMBODIA	91	95	101	98	98	110	109	97
9	MYANMAR	138	N/A	N/A	N/A	N/A	129	127	116
10	LAO PDR	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	113	117	112
11	PAPUA NEW GUINEA	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
12	TIMOR-LESTE	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
	Thứ bậc của Việt Nam trong ASEAN	3	4	3	4	3	3	4	4

Ghi chú:

* N/A: không có dữ liệu

Nguồn: Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (WIPO) 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

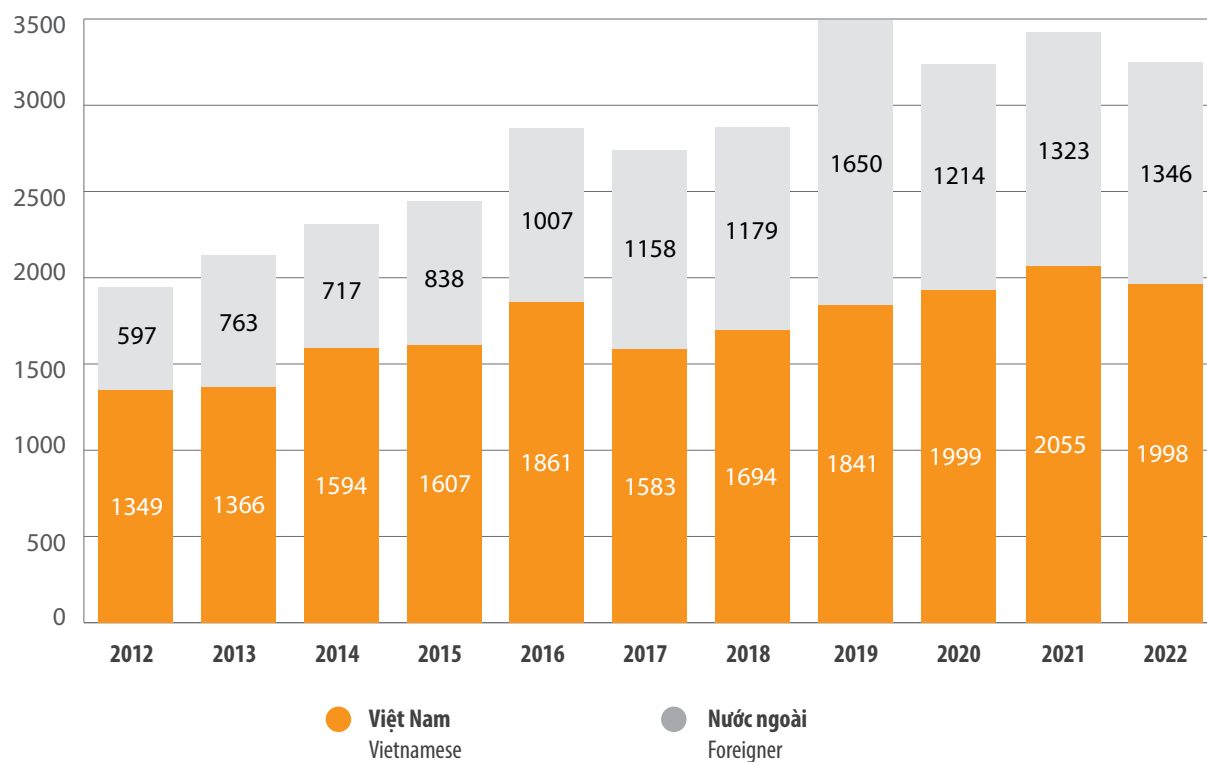


3. KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRIAL DESIGN

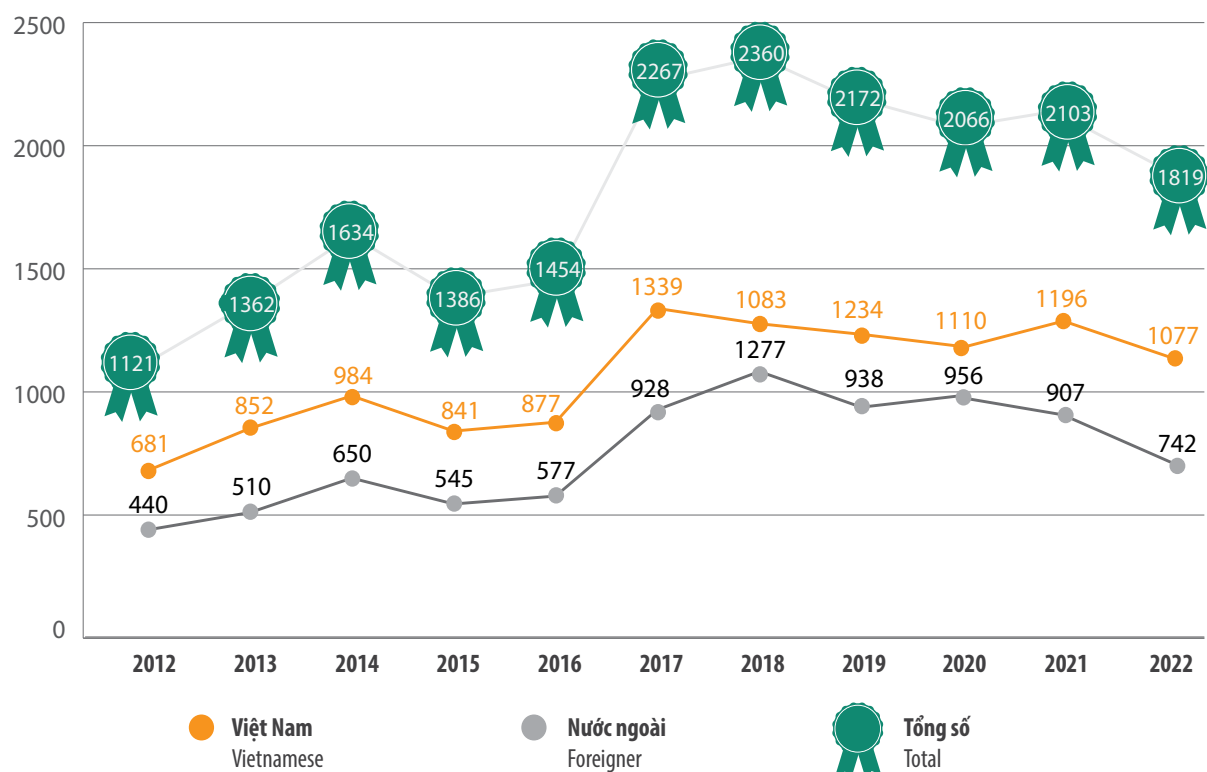
- Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã nộp và bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp từ 1988 đến 2022

Industrial design applications filed and Industrial design patents granted from 1988 to 2022

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã nộp Filed industrial design applications			Số lượng bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp Granted industrial design patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1988 - 1989	58	8	66	14	0	14
1990	194	6	200	91	9	100
1991	420	2	422	219	5	224
1992	674	14	688	433	6	439
1993	896	50	946	528	21	549
1994	643	73	716	524	27	551
1995	1023	108	1131	626	85	711
1996	1516	131	1647	798	68	866
1997	999	157	1156	261	62	323
1998	931	126	1057	728	94	822
1999	899	137	1036	841	94	935
2000	1084	119	1203	526	119	645
2001	810	242	1052	333	43	376
2002	595	235	830	368	9	377
2003	447	233	680	359	109	468
2004	686	286	972	412	235	647
2005	889	446	1335	508	218	726
2006	1105	490	1595	678	497	1175
2007	1338	567	1905	896	474	1370
2008	1088	648	1736	908	429	1337
2009	1430	469	1899	747	489	1236
2010	1207	523	1730	832	320	1152
2011	1200	661	1861	807	338	1145
2012	1349	597	1946	681	440	1121
2013	1366	763	2129	852	510	1362
2014	1594	717	2311	984	650	1634
2015	1607	838	2445	841	545	1386
2016	1861	1007	2868	877	577	1454
2017	1583	1158	2741	1339	928	2267
2018	1694	1179	2873	1277	1083	2360
2019	1841	1650	3491	1234	938	2172
2020	1999	1214	3213	1110	956	2066
2021	2055	1323	3378	1196	907	2103
2022	1998	1346	3344	1077	742	1819
Tổng số Total	39079	17523	56602	23905	12027	35932



Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Industrial design applications filed from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner



Số lượng bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Industrial design patents granted from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner

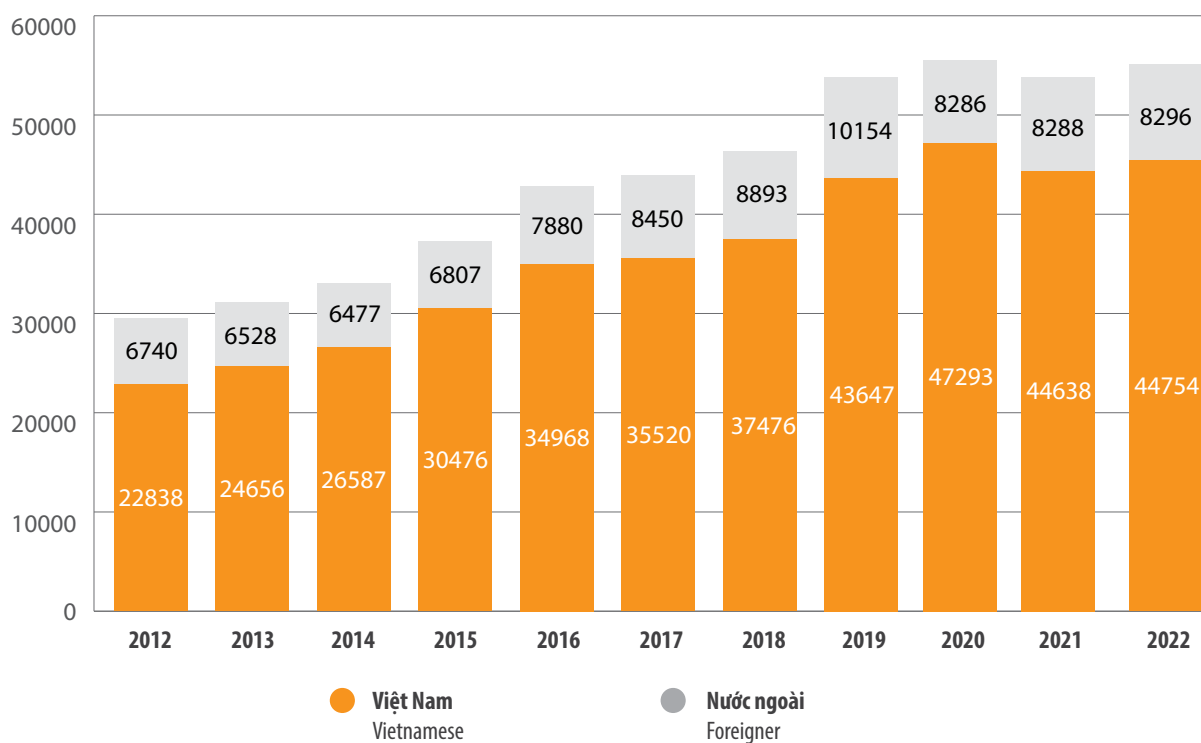


4. NHÃN HIỆU / TRADEMARK

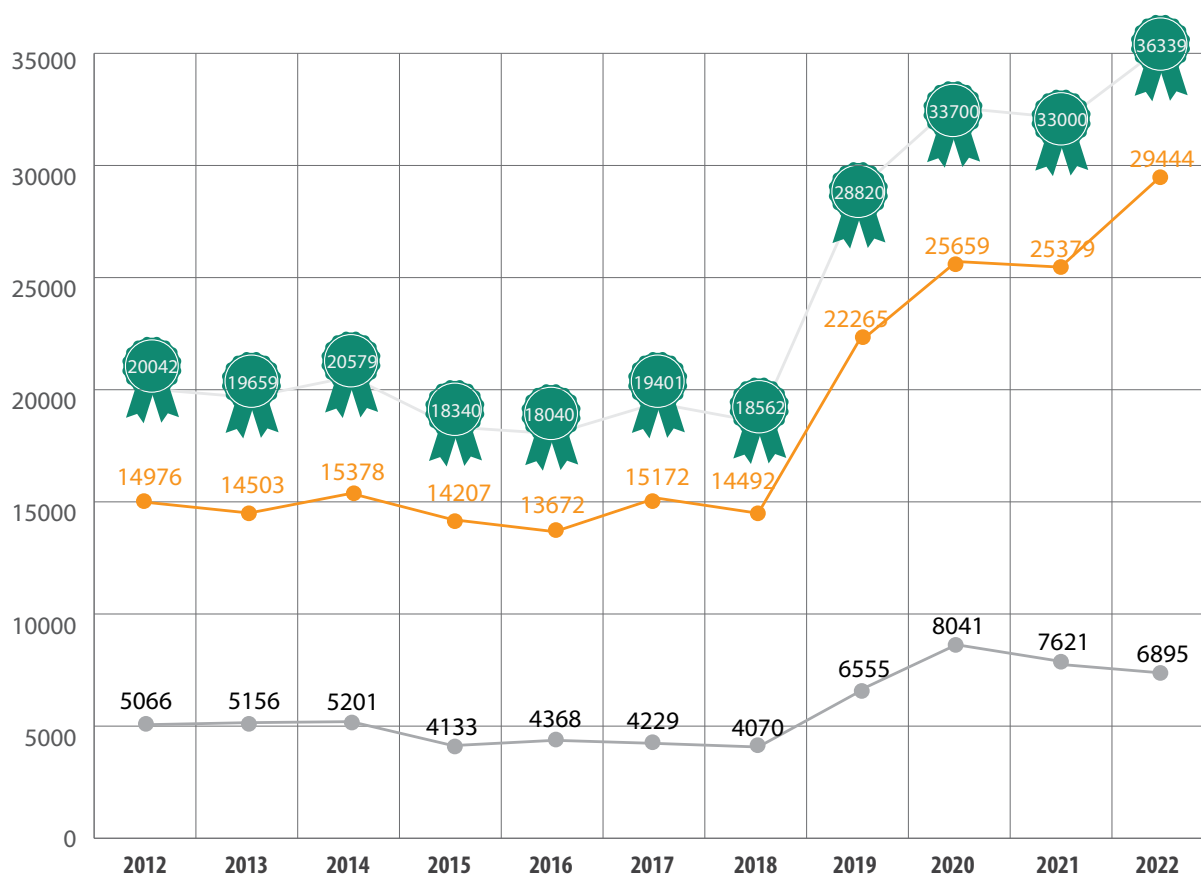
- Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã nộp và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp từ 1982 đến 2022
National trademark applications filed and Trademark certificates granted from 1982 to 2022

Năm / Year	Số đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã nộp Filed national trademark application			Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp Granted trademark certificates		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1982-1989	716	1005	1721	380	1170	1550
1990	890	592	1482	423	265	688
1991	1747	613	2360	1525	388	1913
1992	1595	3022	4617	1487	1821	3308
1993	2270	3866	6136	1395	2137	3532
1994	1419	2712	4131	1744	2342	4086
1995	2217	3416	5633	1627	2965	4592
1996	2323	3118	5441	1383	2548	3931
1997	1645	3165	4810	980	1506	2486
1998	1614	2028	3642	1095	2016	3111
1999	2380	1786	4166	1299	2499	3798
2000	3483	2399	5882	1423	1453	2876
2001	3095	3250	6345	2085	1554	3639
2002	6560	2258	8818	3386	1814	5200
2003	8599	3536	12135	4907	2243	7150
2004	10641	4275	14916	5444	2156	7600
2005	12884	5134	18018	6427	3333	9760
2006	16071	6987	23058	6335	2505	8840
2007	19653	7457	27110	10660	5200	15860
2008	20831	6882	27713	15826	7464	23290
2009	22378	6299	28677	16231	6499	22730
2010	21204	6719	27923	12313	4207	16520
2011	22402	5835	28237	15502	5938	21440
2012	22838	6740	29578	14976	5066	20042
2013	24656	6528	31184	14503	5156	19659
2014	26587	6477	33064	15378	5201	20579
2015	30476	6807	37283	14207	4133	18340
2016	34968	7880	42848	13672	4368	18040
2017	35520	8450	43970	15172	4229	19401
2018	37476	8893	46369	14492	4070	18562
2019	43647	10154	53801	22265	6555	28820
2020	47293	8286	55579	25659	8041	33700
2021	44638	8288	52926	25379	7621	33000
2022	47754	8296	56050	29444	6895	36339
Tổng cộng/Total	582470	173153	755623	319024	125358	444382





Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
National trademark applications filed from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner



Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp từ năm 2012 đến 2022 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Trademark certificates granted from 2012 to 2022 by the Vietnamese and the Foreigner

- **Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục SHTT và đơn nộp thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2012 đến 2022 / Trademark applications by country of origin (including applications directly filed with IP Viet Nam and through WIPO International Bureau) from 2012 to 2022**

Nước/ Vùng lãnh thổ Country/Territory of origin	2012		2013		2014		2015		2016	
	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
Áo(AT) Austria	4	35	0	23	1	31	5	28	10	42
Ôxtrâyliã(AU) Australia	63	65	100	134	76	88	86	219	89	210
Canada (CA) Canada	47	0	52	0	90	0	74	0	70	0
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	119	296	107	393	114	267	86	374	126	312
Trung Quốc (CN) China	408	442	486	693	464	440	599	569	937	882
CH Séc (CZ) Czech Republic	1	10	6	19	1	14	3	21	1	45
CHLB Đức (DE) Germany	79	301	89	347	72	398	65	417	61	453
Đan Mạch (DK) Denmark	8	38	6	45	13	34	6	56	6	48
Tây Ban Nha (ES) Spain	29	65	17	28	27	37	26	78	46	79
Pháp (FR) France	129	397	146	388	131	365	152	464	82	473
Anh (GB) Great Britain	163	120	164	144	154	127	133	231	187	134
Ấn Độ (IN) India	453	0	252	5	310	29	284	19	225	16
Italia (IT) Italy	37	194	42	189	47	180	30	232	67	230
Nhật Bản (JP) Japan	937	363	955	466	910	385	742	581	911	581
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	537	112	640	90	694	91	854	245	1028	294
Malaysia (MY)	223	0	213	0	188	0	158	0	296	0
Hà Lan (NL) Netherlands	94	0	112	0	119	0	149	0	78	0
Thụy Điển (SE) Sweden	17	18	17	12	33	20	21	15	14	8
Singapo (SG) Singapore	327	60	283	60	249	57	295	158	411	159
LB Nga (RU) Russian Federation	8	98	12	120	12	90	15	128	13	91
Thái Lan (TH) Thailand	286	0	392	0	519	0	431	0	462	0
Mỹ (US) The United States of America	1692	490	1222	695	1175	538	1258	942	1201	862
Việt Nam (VN) Vietnam	22838	0	24656	0	26587	0	30476	0	34968	0
Các nước khác Other countries/territories	1079	942	1215	910	1078	1023	1322	1596	1559	1385

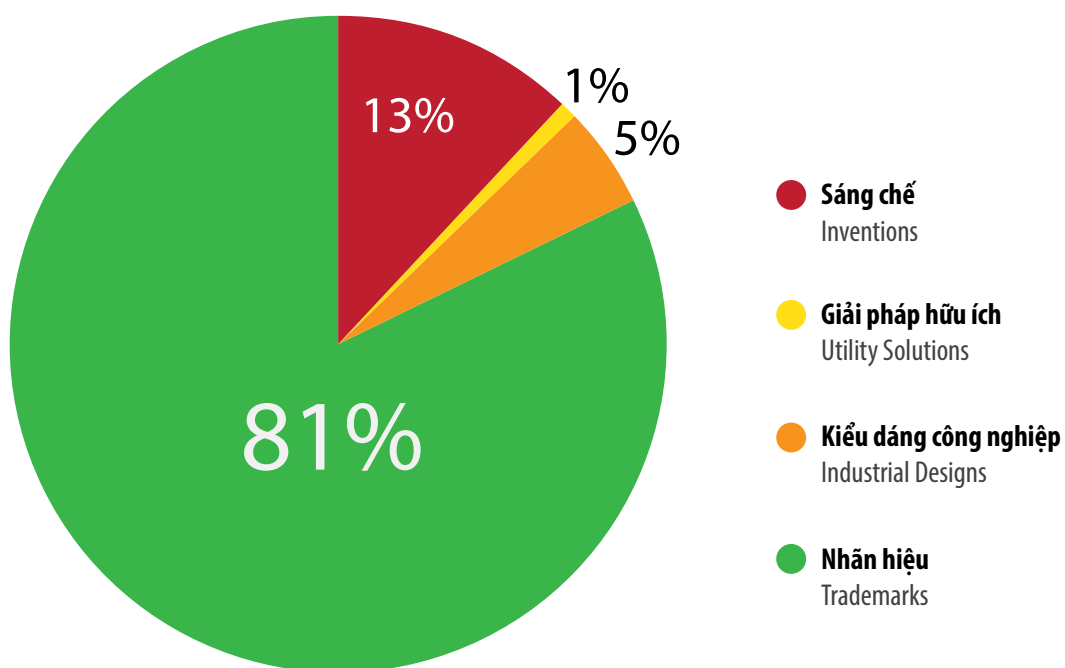
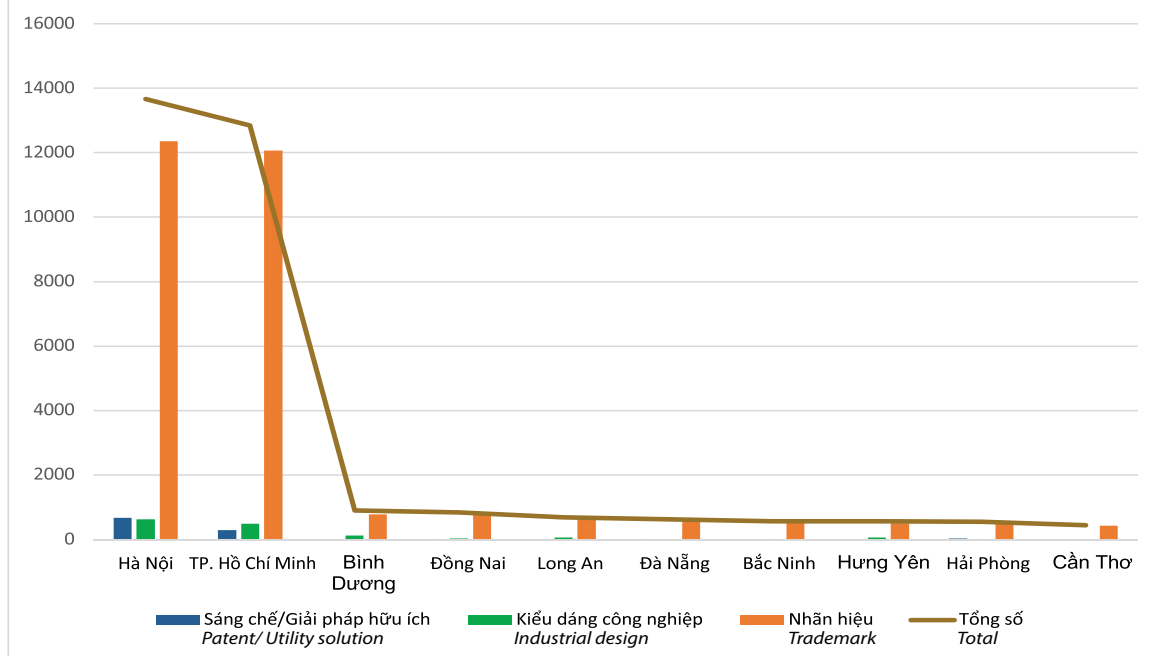
2017		2018		2019		2020		2021		2022	
Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
0	24	0	30	3	25	5	43	2	21	6	38
97	144	99	271	106	185	57	302	124	274	131	277
77	0	57	0	85	8	58	52	67	49	71	94
111	237	94	332	78	271	92	323	89	295	64	325
1107	817	1576	1719	2341	1520	1964	2385	1933	1276	2343	1561
5	6	4	29	15	12	1	23	3	8	2	17
133	331	82	459	49	281	55	353	75	213	69	516
11	16	11	42	17	35	6	53	22	44	12	57
16	79	17	75	41	41	33	53	44	38	16	110
94	391	79	611	48	299	70	347	75	294	69	400
165	133	149	173	115	136	118	199	183	179	116	385
116	0	180	37	139	37	146	56	202	24	221	71
42	153	55	296	61	173	49	209	47	166	32	302
1266	514	1023	954	1061	652	738	949	674	564	630	883
1161	262	1546	511	1913	386	1349	689	1219	591	1227	756
231	0	228	0	254	0	150	31	224	27	188	39
66	0	56	0	47	0	64	0	26	0	31	118
19	9	16	18	15	11	7	7	15	17	26	74
9	149	368	242	460	233	365	257	501	250	413	296
459	172	39	206	38	133	23	164	27	102	13	114
400	0	375	42	433	42	328	66	304	35	243	33
1321	688	1248	971	1251	770	1285	1095	1257	881	1224	1186
35520	0	37476	0	43647	0	47293	0	44638	0	47754	0
1544	0	1591	1764	1642	1062	1323	1685	1175	1086	1149	799



• **Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục SHTT theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ 2011 đến 2021 /**
Trademark applications directly filed with IP Viet Nam by class of goods/services from 2011 to 2021

Nhóm hàng hoá/ dịch vụ Class of goods/ services	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
01	1058	955	1178	1276	1436	1472	1384	1561	1676	1567	1526
02	507	604	697	625	1213	1209	1126	1237	1268	1172	1006
03	1988	2145	2436	2916	3236	3910	4245	4575	4635	5246	5391
04	244	293	307	357	568	429	427	478	514	524	582
05	7177	6944	7333	6317	7337	6523	6796	7568	9346	9564	8128
06	883	810	856	946	1157	1086	1141	1397	1177	1210	1164
07	927	965	953	1102	1288	1324	1332	1525	1402	1400	1397
08	236	275	281	307	368	373	455	452	482	458	485
09	1839	1956	2054	2274	2525	2771	3280	4130	4054	4134	4367
10	363	435	430	426	660	608	681	897	1977	1573	1281
11	1096	1280	1284	1601	2246	2017	2097	2357	2400	2157	2050
12	647	706	712	805	850	947	878	942	897	978	1031
13	34	14	21	27	37	25	34	33	31	42	43
14	359	345	537	444	467	489	590	602	543	571	687
15	53	32	41	38	57	61	71	69	73	69	79
16	871	930	977	963	1101	991	1089	1260	1355	1300	1402
17	268	301	290	348	405	370	384	419	440	457	419
18	537	591	552	748	800	818	962	1161	1036	1040	1151
19	791	681	753	899	1241	1358	1315	1488	1253	1218	1214
20	699	645	643	757	884	840	917	1164	1214	1080	1269
21	578	619	563	689	758	817	836	981	1081	1120	1167
22	87	88	116	108	136	119	152	162	159	119	171
23	71	61	65	71	122	77	108	89	71	69	59
24	417	340	381	420	483	383	484	540	562	506	527
25	1800	1955	2020	2430	2713	2519	2714	3329	3658	3558	4073
26	124	130	91	139	163	156	153	154	159	170	194
27	83	77	85	85	135	165	152	173	166	177	181
28	437	394	489	450	583	586	664	756	819	944	1107
29	1419	1648	1688	2132	2356	2444	2795	3399	3540	3799	4283
30	2337	2760	2759	3262	3743	3725	4056	4769	4686	4734	5068
31	648	837	895	1005	1298	1202	1472	1612	1944	1701	1710
32	849	984	969	1091	1417	1495	1546	1950	1934	2066	2153
33	569	625	477	602	545	563	683	744	558	727	828
34	185	205	312	398	442	642	581	839	832	668	586
35	5377	5698	6225	8271	9736	10114	11386	13313	13656	13625	14500
36	956	894	791	1084	1494	1777	2231	2801	2436	2709	3143
37	1211	979	921	1181	1423	1582	1630	2243	2092	1909	1957
38	470	323	310	395	447	521	603	634	657	722	735
39	1146	921	1054	1172	1545	1462	1579	2062	1582	1523	1783
40	628	484	504	477	689	657	616	704	740	781	852
41	1580	1651	1655	1892	2468	2838	3016	3815	3370	4045	4389
42	1211	973	973	1182	1505	1673	1981	2678	2562	2801	2972
43	1768	1925	2217	2623	3469	3889	4290	5220	4501	3724	4825
44	714	797	806	979	1397	1640	1964	2382	2087	2015	2484
45	352	321	317	382	494	485	619	677	694	761	815

10 tỉnh/thành phố có lượng đơn đăng ký SHCN nhiều nhất năm 2022
Top 10 cities/provinces with highest applications filed for the protection of industrial property



Tỷ lệ các loại đơn đăng ký SHCN nộp trực tiếp năm 2022
Direct applications broken down by subject matters in 2022

5. CHỈ DẪN ĐỊA LÝ / GEOGRAPHICAL INDICATION

• Đơn đăng ký và giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý nộp vào Cục SHTT từ 2001 đến 2022

Geographical indication applications filed with IP Viet Nam and certificates granted from 2001 to 2022

Năm Year	Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý đã nộp Numbers of received applications for geographical indication			Giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý đã cấp Granted geographical indication registration certificates		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
2001	2	1	3	2	0	2
2002	2	0	2	0	1	1
2003	12	0	12	0	0	0
2004	3	0	3	0	0	0
2005	2	0	2	1	0	1
2006	4	1	5	2	0	2
2007	3	1	4	6	1	7
2008	7	1	8	2	0	2
2009	6	0	6	2	0	2
2010	7	0	7	6	1	7
2011	4	1	5	5	0	5
2012	7	0	7	5	0	5
2013	3	1	4	6	0	6
2014	2	0	2	5	1	6
2015	4	3	7	1	0	1
2016	9	0	9	5	2	7
2017	7	2	9	6	0	6
2018	5	1	6	9	0	9
2019	11	3	14	10	0	10
2020	22	0	22	21	1	22
2021	11	0	11	12	2	14
2022	19	3	22	6	4	10
Tổng số/Total	155	15	170	112	13	125

6. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP / TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

• **Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể**

Licensing contracts by holders

Năm/Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts				Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered licensing contracts			
	Các bên ký kết / Contracting party				Các bên ký kết / Contracting party			
	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số / Total	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số / Total
2011	84 (102)	56 (205)	30 (193)	170 (500)	64 (73)	54 (281)	25 (156)	143 (510)
2012	136 (309)	60 (320)	16 (148)	212 (777)	89 (198)	45 (169)	8 (208)	142 (575)
2013	90 (146)	93 (369)	21 (122)	204 (637)	109 (152)	46 (144)	9 (45)	164 (341)
2014	110 (257)	73 (455)	24 (104)	206 (816)	90 (188)	104 (461)	22 (166)	216 (815)
2015	135 (315)	92 (714)	28 (400)	255 (1429)	95 (251)	85 (612)	23 (106)	203 (969)
2016	112 (200)	89 (361)	14 (84)	215 (645)	118 (240)	89 (455)	18 (362)	225 (1057)
2017	150 (292)	75 (283)	14 (35)	239 (610)	107 (191)	61 (337)	10 (59)	178 (587)
2018	157 (221)	53 (162)	11 (30)	221 (413)	150 (287)	75 (226)	14 (17)	239 (530)
2019	122 (204)	50 (134)	26 (79)	198 (417)	177 (261)	41 (98)	10 (31)	228 (390)
2020	88 (122)	38 (246)	11 (69)	137 (437)	74 (140)	49 (150)	25 (91)	148 (381)
2021	53 (106)	29 (81)	8 (22)	90 (209)	84 (171)	29 (178)	9 (53)	127 (402)
2022	89 (188)	43 (262)	16 (31)	148 (481)	108 (384)	43 (188)	21 (62)	172 (634)

VN-VN: Chuyển giao giữa người Việt Nam-người Việt Nam
Licensing contract between the Vietnamese and the Vietnamese

VN-NN: Chuyển giao giữa người Việt Nam-người nước ngoài
Licensing contract between the Vietnamese and the foreigner

NN-NN: Chuyển giao giữa người nước ngoài-người nước ngoài
Licensing contract between the foreigner and the foreigner

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)
(Figures in bracket are the numbers of licensed subject matters)



- **Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng / Licensing contracts by subject matters**

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts by subject matters				Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng đã được đăng ký Number of registered licensing contracts by subject matters			
	Các đối tượng / subject matters				Các đối tượng / subject matters			
	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total
2011	5 (5)	0	165 (495)	170 (500)	4 (4)	1 (2)	138 (504)	143 (510)
2012	1 (1)	1 (1)	210 (775)	212 (777)	1 (1)	1 (1)	139 (573)	142 (575)
2013	8 (28)	1 (1)	195 (608)	204 (637)	4 (4)	1 (1)	159 (336)	164 (341)
2014	2 (4)	3 (4)	201 (808)	206 (816)	5 (18)	1 (1)	210 (796)	216 (815)
2015	1 (1)	5 (14)	249 (1414)	255 (1429)	3 (8)	6 (27)	194 (934)	203 (969)
2016	10 (13)	16 (16)	189 (616)	215 (645)	6 (6)	18 (18)	201 (1033)	225 (1057)
2017	3 (3)	2 (2)	234 (605)	239 (610)	3 (6)	0	175 (581)	178 (587)
2018	3 (3)	2 (11)	216 (399)	221 (413)	5 (5)	3 (3)	231 (522)	239 (530)
2019	7 (11)	4 (15)	187 (391)	198 (417)	3 (4)	1 (2)	224 (384)	228 (390)
2020	8 (16)	1 (1)	128 (420)	137 (437)	8 (13)	3 (13)	137 (355)	148 (381)
2021	5 (6)	3 (4)	82 (199)	90 (209)	8 (14)	2 (2)	117 (386)	127 (402)
2022	17 (22)	5 (17)	126 (442)	148 (481)	12 (14)	7 (8)	155 (612)	172 (634)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)
(Figures in bracket are the numbers of licensed subject matters)

• **Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể / Assignment contracts by holders**

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts				Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
	Các bên ký kết/ Contracting party				Các bên ký kết/ Contracting party			
	VN-VN Vietnamese- Vietnamese	VN-NN Vietnamese- Foreigner	NN-NN Foreigner- Foreigner	Tổng số Total	VN-VN Vietnamese- Vietnamese	VN-NN Vietnamese- Foreigner	NN-NN Foreigner- Foreigner	Tổng số Total
2011	456 (958)	29 (141)	225 (848)	710 (1947)	325 (693)	37 (153)	179 (820)	541 (1666)
2012	477 (1156)	57 (288)	258 (899)	792 (2343)	357 (700)	31 (87)	206 (908)	594 (1695)
2013	513 (1214)	57 (169)	294 (690)	864 (2073)	423 (912)	60 (189)	220 (558)	703 (1659)
2014	540 (1123)	48 (172)	348 (806)	935 (2101)	456 (1116)	53 (303)	334 (802)	843 (2221)
2015	648 (1723)	51 (110)	352 (903)	1051 (2736)	492 (1413)	49 (174)	307 (827)	848 (2414)
2016	720 (1712)	43 (88)	359 (1087)	1122 (2887)	614 (1192)	46 (86)	334 (885)	994 (2163)
2017	761 (1540)	58 (129)	361 (914)	1180 (2583)	630 (1663)	46 (97)	339 (961)	1015 (2721)
2018	781 (1604)	69 (529)	398 (1231)	1248 (3364)	633 (1156)	50 (136)	267 (614)	950 (1906)
2019	901 (1908)	47 (104)	394 (958)	1342 (2970)	746 (1426)	54 (107)	376 (959)	1176 (2492)
2020	844 (1587)	59 (101)	337 (806)	1240 (2494)	725 (1492)	54 (467)	264 (705)	1043 (2664)
2021	854 (2017)	56 (122)	474 (2412)	1384 (4551)	878 (1786)	59 (94)	372 (820)	1309 (2700)
2022	1050 (1941)	77 (227)	455 (1126)	1582 (3294)	980 (2183)	93 (106)	385 (853)	1458 (3142)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)
(Figures in bracket are the numbers of assigned subject matters)



- **Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng / Assignment contracts by subject matters**

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts				Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
	Các bên ký kết/ Contracting party				Các bên ký kết/ Contracting party			
	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total
2011	29 (52)	25 (78)	656 (1817)	710 (1947)	18 (23)	21 (56)	502 (1587)	541 (1666)
2012	43 (81)	15 (53)	734 (2209)	792 (2343)	28 (51)	16 (35)	550 (1609)	594 (1695)
2013	58 (85)	22 (45)	784 (1943)	864 (2073)	42 (77)	22 (82)	639 (1500)	703 (1659)
2014	59 (94)	17 (42)	859 (1965)	935 (2101)	67 (102)	10 (26)	766 (2093)	843 (2221)
2015	55 (123)	24 (48)	972 (2565)	1051 (2736)	45 (97)	22 (47)	781 (2270)	848 (2414)
2016	74 (216)	39 (64)	1009 (2607)	1122 (2887)	53 (95)	18 (40)	923 (2028)	994 (2163)
2017	63 (119)	32 (73)	1085 (2391)	1180 (2583)	71 (224)	41 (86)	903 (2411)	1015 (2721)
2018	74 (177)	46 (112)	1128 (3075)	1248 (3364)	47 (77)	27 (45)	876 (1784)	950 (1906)
2019	99 (222)	42 (113)	1201 (2635)	1342 (2970)	103 (214)	49 (112)	1024 (2635)	1176 (2492)
2020	60 (80)	19 (35)	1161 (2379)	1240 (2494)	48 (112)	32 (138)	963 (2414)	1043 (2664)
2021	109 (171)	48 (158)	1227 (4222)	1384 (4551)	71 (98)	30 (86)	1208 (2506)	1309 (2700)
2022	106 (153)	42 (55)	1434 (3086)	1582 (3294)	135 (155)	42 (62)	1281 (2925)	1458 (3142)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)
(Figures in bracket are the numbers of assigned subject matters)

7. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP / SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS

• Đơn khiếu nại liên quan đến quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ (*)

Appeals request against decisions on refusal of protection of IP applications

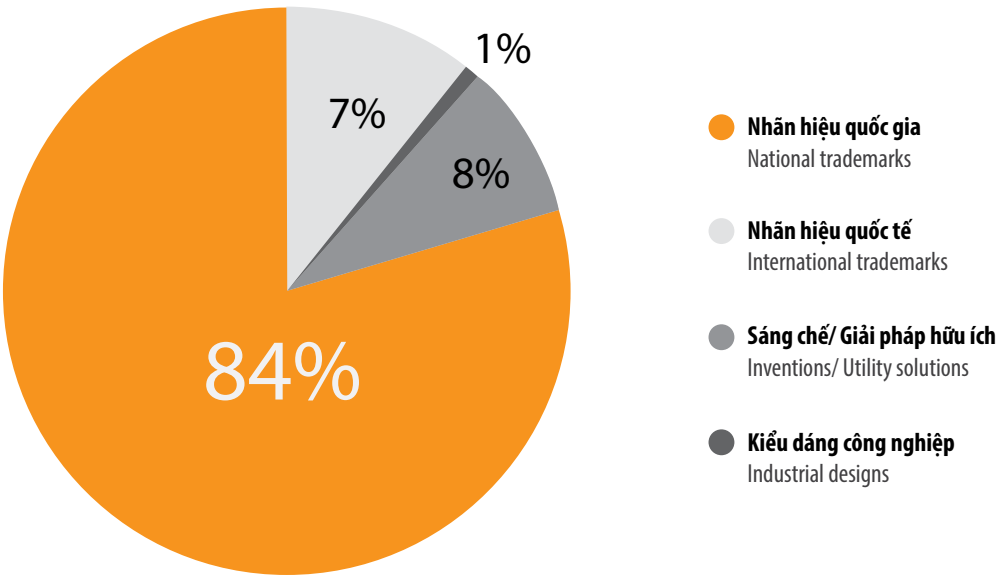
IP Subject matter	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
SC & GPHI Invention and Utility Solution	22	43	36	47	48	34	32	48	48	26	35	34
KDCN Industrial Design	11	22	17	23	19	29	19	42	05	31	36	71
NH Trademark	1172	1288	1311	1292	1261	1060	1267	673	792	1287	1053	1351**
Tổng số / Total	1205	1353	1364	1362	1328	1123	1318	763	845	1344	1124	1456

(*) Chỉ tính số liệu đơn khiếu nại nộp tại Cục SHTT

The number of requests filed with IP Viet Nam only

(**) Bao gồm 1329 đơn liên quan đến nhãn hiệu đăng ký quốc gia và 22 đơn liên quan đến nhãn hiệu đăng ký quốc tế.

The number of requests filed with IP Viet Nam only



Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại năm 2022
Appeal requests settled in 2022 by subject matters





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
HOẠT ĐỘNG
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
2022
INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES
ANNUAL REPORT



<https://www.ipvietnam.gov.vn/>

